

NĂM THỨ BẢY. SỐ 296

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0\$15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đông-dương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng.. 5\$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Từ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã rời cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thục chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêmặng nhiều tay tài-bá lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quán nhất định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chính tu **đương** báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cũng Sài-gon và Chợ-lớn.

Bồn-quán lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đáng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này đặng, nên tin này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộch thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm ngặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

LỜI RAO

Bồn quán mỗi ngày có đặng thơ của chư vị mua nhựt trình từ phương gửi đến hồi thăm các việc song Bồn quán cũng đã có rao rồi nay bồn quán xin nhắc lại rằng, thơ nào mà chẳng có đính theo 1 con niêm số 10 thì bồn quán sẽ trả lời trong báo-chương mà thôi.

Bởi ấy cho nên nếu chư vị ấy muốn cho Bồn-quán trả lời riêng thì phải gửi 1 niêm 10 theo thơ. Bằng muốn trả lời trong báo-chương thì phải gửi theo cái nhân nhựt trình chót hết.

Bồn quán sẽ chẳng đáp từ những thơ nào mà không đúng lệ ấy.

Bồn quán cần khẩn.

Bồn quán nhiều khi được thơ của chư vị khán quan gửi mà phần nào việc không được nhựt-trình.

Bồn quán vì tưởng là sự đạo-khán đã bắt, nên không có phần nần với quan Quản-lý Nhà-thơ

giấy thép. Mà nay có sự như vậy, Bồn-quán sẽ phải phàn nần.

Bồn quán cũng xin chư khán-quan viết thơ mà phàn nần cùng quan Quản-lý Nhà thơ giấy thép.

Bồn-quán cần-khẩn.

CÔNG VĂN LƯU C LỤC

(Documents officiels)

NAM-KỶ SOẠI PHỦ

(Gouvernement local)

ARRÊTÉ AU SUJET DE LA NAVIGATION INTERDITE-AUX EMBARCATIONS-DANS LE CANAL DE CHOGAO PENDANT LE DRAGAGE

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam kỷ ngày 2 septembre 1913.

Điều thứ nhất. — Trong lúc xáng vét kinh Chợ-gạo, thì cấm ghe thuyền không đặng thông hành trong khúc cách chiếc xáng từ 450 thước Langsa.

Hai đầu chỗ khúc kinh cấm không cho ghe thuyền qua lại thì sẽ có neo

một chiếc ghe chính giữa lòng lạch và nếu một cây cờ đỏ trong lúc ban ngày, và ban đêm thì treo hai cái đèn đỏ cái trên cái dưới mà làm khổ hào.

Mỗi khi nước lớn, thì xáng ngưng việc vét lại trong hai giờ đồng hồ và trong lúc ấy thì cho ghe qua lại. Trong lúc xáng ngưng vét, thì hai chiếc ghe neo làm khổ hào sẽ dẹp qua một bên theo phía xáng đậu và ghe ấy phải dùng khổ hào như sẽ nói trong điều thứ ba.

Mé lòng lạch kinh để trống thì phải chừa cho thiệt rộng.

Điều thứ 2. — Các ghe thuyền nào mà muốn đi qua chỗ xáng mức thì trước phải ngưng lại trước chỗ neo khổ hào và phải đậu theo phía chiếc xáng dài theo mé kinh, nối đuôi nhau chớ không đặng đậu cặp, đặng để trống lòng lạch cho đoàn ghe bên kia đi qua cho dễ. Ghe nào mà chừa qua đặng trong lúc cho thông hành thì phải đợi con nước khác.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Điều thứ 3. — Sự thông hành trong mấy giờ buộc xong phải ngưng lại, thì sẽ làm như sau này :

Trong ban ngày, cây cờ đỏ là khổ hạo cấm không cho qua lại, thì phải hạ xuống, còn ban đêm hai ngọn đèn đỏ thì đổi ra hai ngọn đèn trắng. Khi có hiệu lệnh như vậy, thì đảng ghe đậu bên chiếc ghe neo ấy phải tắt hành tức thì. Đến khi đảng ghe đó vào đến khúc kinh xăng vét, thì các khổ hạo cấm không cho qua lại phải treo lên như cũ. Chừng đảng ghe này đi quá chỗ chiếc ghe neo khổ hạo bên kia, thì khổ hạo chiếc ghe này sẽ hạ xuống hay là đổi sắc tùy theo ban ngày hay là ban đêm dựng cho đảng ghe thứ nhì tắt bộ. Ghe thuyền đảng phép qua lại trọn lúc xăng, nghĩ như đã nói trên đây. Làm như vậy thì không có đụng chạm chi hết trong khúc kinh xăng mùc.

Cũng cấm luôn mấy chiếc ghe, trong lúc đi ngang qua khúc cấm không đảng đánh mà qua mặt nhau.

Điều thứ 4. — Cấm không cho ghe chạy buồm trong lúc đi ngang qua khúc cấm, phải dùng sào, chèo và giầy kéo mà thôi.

Điều thứ 5. — Trừ ra mấy chiếc tàu đi thơ và mấy chiếc tàu thuộc về các sở nhà nước đều đảng đi thông hành luôn luôn bất kỳ là giờ nào.

Hai thứ tàu ấy muốn đi qua chỗ khúc cấm thì phải thổi xúp-lê mau bốn tiếng và đợi khi nào dưới chiếc xăng ra khỏi hạo cho đi, thì mới đảng đi tới.

Cấp bằng thăng chức, nghĩ, bị quở trách

(Nominaions, congés, blâmes)

Vì lời nghị quan Tổng-thống Nam-kỳ. 1^o— Ngày 28 aout 1913. — Cấp bằng cho M. Tang-át-Tu Phước-Tai làm thơ ký ăn tiền ngày sở Tạo tác mỗi tháng là 36 đồng, kể từ ngày 1^{er} aout 1913 và bỏ đi giúp việc tại phòng quan chánh bát-vật thể cho thầy Đoàn-hữu-Thỉnh đã xin thôi.

2^o— Ngày 27 aout 1913. — Cho phép thầy Nguyễn-vân-Chức cai tổng nhưt hạng tổng chánh Mỹ-trung (Biên-hòa) nghĩ 3 tháng đảng dưỡng bệnh, và

dặng ăn nguyên bổng tháng đầu, tháng sau ăn có phần nửa bổng mà thôi.

M. Nguyễn-tấn-Lực cai tổng hạng nhưt tổng Thạnh-an (Sóc-trăng) được phép nghĩ 3 tháng đảng dưỡng bệnh kể từ ngày 23 aout 1913 tiếp theo kỳ nghĩ 6 tháng mới mãn. Tháng đầu ăn trọn bổng, tháng sau ăn nửa bổng.

3^o— Ngày 16 septembre 1913. — M. Nguyễn-vân-Phước là đội tuần cảnh hạnh nhưt lên Phó-quản hạng nhì.

M. Nguyễn-vân-Hình thơ ký thi sai chữ nho hạng nhưt-đặng phép nghĩ thêm hai tháng dưỡng bệnh, ăn nửa bổng.

4^o— Ngày 15 septembre 1913. — Thầy Bùi-tuần-Đức cai tổng Bảo-ngãi hạt Bentre bị quở nặng, vì trề nải việc bốn phận.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 28 aout 1913.

Cấp bằng cho Đặng-văn-Minh, làm thơ ký ăn tiền ngày, mỗi tháng là 27 đồng, sở Tạo-tác thể cho thầy Mai-văn-Nhơn, thơ ký hạng tư đã qua đời.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam kỳ ngày 28 aout 1913.

Cấp bằng cho Hồ-văn-Nguơn, làm thơ ký sở Tạo-tác ăn mỗi tháng là 36 đồng, thể cho thầy thơ ký ăn tiền ngày, Đào-minh Tri, đã xin thôi và bỏ đi giúp việc tại sở Tây địa phận.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 28 aout 1913.

Cấp bằng cho Tang At Tu Phước-tai, làm thơ ký ăn tiền ngày sở Tạo-tác mỗi tháng là 36 đồng kể từ ngày 1^{er} aout 1913, và bỏ đi giúp việc tại phòng quan chánh Bắc vật thể cho thầy Đoàn-hữu-Thỉnh đã xin thôi.

Vì lời nghị quan Tổng-thống toàn-quyền Đông-dương, ngày 22 aout 1913.

Thầy Đồ-văn-Hoa, thông phán ngoại ngạch đồng niên ăn 1.200 \$ mắng kỳ nghĩ nay phục chức lại vào sở tài vụ và bỏ đi giúp việc tại tòa tư Sài-gòn kể từ ngày 1^{er} aout 1913, là ngày ra lãnh việc làm lại.

Vì lời-nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 10 septembre 1913.

Cách chức thầy Huỳnh-văn Kia, giáo tập hậu bổ hạng tư sở dạy học Nam-kỳ biệt phái tại Rạch-giá, kể từ 6 aout 1913.

Vì lời nghị quan Nguyễn soái nam-kỳ, ngày 11 septembre 1913.

Cho phép ông Lưu-văn-Út, tri-huyền hạng nhưt nghĩ thêm ba tháng đảng dưỡng bệnh, kể từ ngày 3 septembre 1913.

Trong lúc nghĩ tháng đầu ông Lưu-văn-Út, dặng ăn nửa phần lương còn mấy tháng sau thì ăn một phần tư mà thôi.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 11 septembre 1913.

Cho phép thầy Nguyễn-tấn-Lợi, thông phán hạnh ba sở Tạo-tác nghĩ ba tháng ăn nửa phần lương tại Biên-hòa.

Vì lời nghị quan Chương-ly đề hình, ngày 2 septembre 1913, có quan Nguyễn-soái Nam kỳ phê chuẩn ngày 4 septembre 1913.

Định ngưng chức thầy Đạm-văn-Châu, thông ngôn học tập một tháng kể từ ngày nay.

VẠN QUỐC TÂN VĂN
(Télégrammes)

DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

Balkans. — Họ đồn rằng Bun-ga-ri động binh, Hy-lạp thấy cuộc minh-ước Thổ-cơ-ki và Bun-ga-ri thuận lập với nhau và cách cứ chỉ của Thổ-cơ-ki, thì đem lòng nghĩ bên dạy đầu binh về không cho thủ thành Dédeagath và đòi các linh thủy lưu hậu nhập đồn. Binh Xet-bi lại thủ thành Dibra và Ochrida, chắc sao trong các tiểu-bang Balkans sẽ có binh-cách lần thứ ba.

Nhựt-bôn. — Chánh-phủ Nhựt nói đủ vira lòng trong việc Trung-hoa tạ tội vì sự giết dân Nhựt tại Nam-kinh, hứa chừng tại Nam-kinh thiên hạ an tĩnh thì sẽ rút chiến-thuyền về bờn-quốc và nói không có ý muốn qua phân Trung-quốc vì e trái ý với nước giao-hiếu là Hồng-mao (3 octobre).

Huê-kỳ. — Chánh-phủ Huê-kỳ không bằng lòng lập tờ minh-ước lại với nhựt

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

...soái Nam-
1913.

...luyện-văn Kia,
tr sở dạy học
Rạch-giã, kể từ

...soái nam-
1913.

...Út, tri-huyện
ba tháng đặng
y 3 septembre

...đầu ông Lưu-
hần lương còn
một phần tư

...soái Nam-
1913.

...tấn-Lợi,
Tạo-tác nghĩ
hần lương tại

...Chưởng-ly đê
e 1913, có quan
phê chần ngày

...hầy Đạm-văn-
tập một tháng

...soái Nam-
1913.

...tấn-Lợi,
Tạo-tác nghĩ
hần lương tại

...Chưởng-ly đê
e 1913, có quan
phê chần ngày

...hầy Đạm-văn-
tập một tháng

...soái Nam-
1913.

...tấn-Lợi,
Tạo-tác nghĩ
hần lương tại

...Chưởng-ly đê
e 1913, có quan
phê chần ngày

...hầy Đạm-văn-
tập một tháng

...soái Nam-
1913.

...tấn-Lợi,
Tạo-tác nghĩ
hần lương tại

...Chưởng-ly đê
e 1913, có quan
phê chần ngày

...hầy Đạm-văn-
tập một tháng

...soái Nam-
1913.

...tấn-Lợi,
Tạo-tác nghĩ
hần lương tại

...Chưởng-ly đê
e 1913, có quan
phê chần ngày

...hầy Đạm-văn-
tập một tháng

...soái Nam-
1913.

...tấn-Lợi,
Tạo-tác nghĩ
hần lương tại

...Chưởng-ly đê
e 1913, có quan
phê chần ngày

...hầy Đạm-văn-
tập một tháng

dâu, vì trong tờ minh-ước ấy có giao Huê-
kỳ phải cho dân Nhựt được phép sấm đất
cát tại xứ Hnê-kỳ đồng thể với dân các
nước khác (3 octobre).

Trung- quốc. — Ngày 13 octobre này
tuyên cử Giám- quốc Trung-hoa. Chừng
chọn được rồi thì vận-bang sẽ công nhận
Trung-hoa dân- quốc. Hộ- bộ thương- tho
tính xuất 9 triệu quan tiền đặng bãi binh
Giang-tô, Phước- kiến và Quảng- đông.

Chư vị quốc- sự- phạm còn chạy qua trốn
tại Macao, Chánh- phủ Macao không hề
làm rộn cho kinh- động ai, lại có ý dụ họ
ở đó sanh nhai luôn thể, về cố lý làm chi.

Binh Bưn-ga-ri từ ngày giao chiến các
nơi đến nay hao binh hết là; 45.000 mạng
linh chết, 105 000 bị thương tích

Hy-lạp phản nản Trước-ki rằng công việc
đã ưng thuận rồi sao mà còn diên trì
không chịu giao các hải- đạo biển Egée,
chờ chánh- phủ Hy-lạp không chịu tranh
luận nữa. Binh- bộ và Thủy- bộ Thương- tho
Hy-lạp đang chỉnh đốn binh mã tàu bè
chực sẵn đó.

Áo- quốc trách cứ Xet- bi sao cho binh
thâm nhập đất An- ba- ni. Xet- bi trả lời nói
không có ý xâm lăng, một lo giữ gìn bờ cõi
đó thôi.

Trung- quốc. — Nguyên- nhung Tchang-
shun gửi tờ xin Chánh- phủ Bắc- kinh gửi
nhiều bạc xuống đặng tu bổ tỉnh Giang- nam
lại hoặc là cho hôn- tĩn phép vay bạc. Nghe
họ đồn rằng Tchangshun đặc phong Đô- đốc
Son- đông, có ông Fengy đến thế cho ông
tại Vũ- xương- thành.

Học trò của Chánh- phủ sai qua học tại
Nhựt sử bày tiệc mà đãi Tôn- văn và Huỳnh-
hưng nên bị trừ phần tiền cấp dưỡng ăn
học.

Nhựt- bản. — Có ông Bá- trước Hagashi là
quan cựu- sử- thần Nhựt tại Luân- đôn khai
rằng trong năm 1902 khi Nhựt giao hiếu với
Hồng- mao thì Hồng- mao muốn cho Đức-
quốc vào giao hiếu luôn cuộc, thì Nhựt-
bản không khứng (4 octobre).

Trung- quốc. — Chánh- phủ Nhựt chưa
chịu tị tội như lời Trung- quốc kéo nài về
việc lính Nhựt giết chệt tại ga xe lửa Trần-
lý (Mãn- châu.)

Lê- nguyên- Hồng Phó- giám- quốc giải chức.
Các sứ- thần ngoại bang trú tại Bắc- kinh
sẵn lòng công nhận Trung- hoa, sau khi chức
giám- quốc đã tuyên cử rồi.

Chánh- phủ Bắc- kinh gửi tờ xin Thương-
ty mấy lính đành ưng cho Chánh- phủ vay
thêm bạc vận- bang là 250 triệu đồng bạc
Đầu lãnh Cách- mạng Quảng- tây lên giao
biên lai 1 triệu bạc gửi trong kho Trung-
hoa cho hằng bạc Nhựt- bản hiệu là Missui

Bussen Kicha, nay Hộ- bộ thương- tho
Trung- hoa hay được bèn hủy cái biên lai
đó.

Áo- quốc. — Vì giặc Balkans mà nước Áo-
quốc phải gia tăng quân- phi thêm 450 triệu
quan. Binh- bộ và biệ- thủy sẽ tặng số lính
(5 octobre).

Balkans. — Binh Xet- bi đánh phá binh
An- ba- ni tại Prizrend và xua ra khỏi ranh
mới. Trước- ki có sai một quan khâm- sai qua
Đô- thành Hylap mà thương nghị.

Y theo tin của Đức- quốc thì Xet- bi, Bưn-
ga-ri, Hylap và Trước- ki lơi binh, có lẽ
không có việc binh đao nữa đâu (7 octobre).

Trước- ki sai phái- quan qua I- ta- li và
Hồng- mao mua tàu trận thêm (8 octobre).

Trung- quốc. — Người ta đồn nói Tôn- văn
và Huỳnh- hưng bị Chánh- phủ Nhựt bắt và
tịch 10 triệu bạc của phe Cách- mạng chệp
giao cho giữ (7 octobre).

Tại Bắc- kinh bá- tánh vui mừng vì Viên-
thế- Khải được tuyên cử Chánh- vị Giám-
quốc, Lê- nguyên- Hồng phó Giám- quốc. Tại
Quảng- đông và Hồng- kông thiên hạ cho là
phải lẽ.

Nhựt- bản công nhận Trung- hoa trước
hết, kể đó Langsa, Hồng- mao, Đức- quốc, Ái-
quốc, Italie đã công nhận Trung- hoa, còn
Nga- quốc thì chưa.

Nhiều Cách- mạng nhóm tại Dalny- thành
có các đầu- lãnh ở tại Nhựt gửi bạc qua mà
dụ quân Hồng- tu đặng có dấy loạn tại
Mãn- châu và các tỉnh phía Bắc Trung- hoa
(8 octobre).

Panama. — Có đất động 15 sao đồng hồ,
nhiều nhà bị hư, mà kinh Panamak không
bị hại. (7 octobre).

Cù lao Lữ- tổng. — Quan Tân- đô- Đốc Cù lao
Lữ- tổng nói rằng Chánh- phủ Huê- kỳ đang
lo cho Cù lao quân hạt ấy tự do, và hứa sẽ
đơn điều lệ cho nhiều người bản- quốc vào
làm hội- đồng trong Thương và hạ- nghị-
Viện (8 octobre).

DIỄN TÍN HAVAS

Paris, le 5 octobre.

Pháp- quốc. — Ông William Martin đặc
phong chức Tân- lễ- quan (protocole) thế cho
ông Mollard đổi qua làm sứ- thần tại xứ
Luxembourg.

Balkans. — Binh An- ba- ni đánh với binh
Xet- bi trước thành Prizrend một trận rất
lùng. Hai bên hao binh tổn tướng rất nhiều.
Xet- bi đánh xua An- ba- ni tới thành Brin.

Đông- dương. — Ông Mesnard Ấn- quan
tại Tóa Mytho được phép giải chức.

Balkans. — Vì có sự xích với Trước- ki
nên Hylap động binh- thủy và khinh- binh.
Sáu nước liệt cường Âu- châu chịu ra giải
hòa.

Pháp- quốc. — Đức- giám- quốc và quan
Ngoại- vụ- bộ- thương- tho qua viếng nước

Ét- banh. Bà Giám- quốc Phu- nhơn và ông
Barthou đưa ngài đến ranh.

Khi xe lửa ngừng tại Mont de Marsan thì
thiên hạ đến rất đông mà tung hô vận tuế
một cách hăm hở.

Phi- công Pégoud bay tại trường phi- đặng
Buc, động đầu xuống đất một phút đồng hồ
rồi bay trở lên, đoạn hạ địa như chơi.

Balkans. — Binh Mông- tê- nê- cà- rô động
binh vì e xứ An- ba- ni dấy loạn.

Trung- quốc. — Cử ba lần, lần thứ ba
Viên- thế- Khải, được 507 tiếng thăm, làm
chánh vị giám- quốc. Kế đó Lê- nguyên- Hồng
được 610 tiếng cử làm phó- giám- quốc.

Pháp- quốc. — Quan giám- quốc Pháp-
quốc qua đến kinh- đô Ét- banh có vua và
các quan ra chào và nghinh tiếp vào đại-
điện.

Nhựt- bản. — Ông Hàu Katsura đau nặng.
Paris, le 9 octobre.

Balkans. — Binh Mông- tê- nê- cà- rô đánh
phá binh An- bat- ni tại Diakosto. Trước- ki
động binh.

Trung- quốc. — Các nước đã công nhận
Trung- hoa rồi.

TẬP TÍN

(Nouvelles diverses)

Quan Tuần- cảnh người bản- địa tại Ấn-
độ nơi thành Calcutta bị trái phá mà vong
mạng.

Vì có lời ông Long- lễ- Quang xin nên
Viên- thế- Khải dạy gửi cho Quảng- đông 3
triệu đồng bạc vào kho Nougantuong.

HƯ'ONG TRUYỀN

(Echos)

Vua mọi

Trong lúc ông Mô- quit làm quan
cai trị một xứ quê mùa kia ở trong
hạt Congo, có xảy ra một việc rất
khôi hài: Số là ngày kia có một ông
vua mọi tên là Ma- linh- kê gửi giấy
cho ông Mô- quit hay rằng sẽ tới mà
viếng ông. Văn vua mọi này nay đã
bỏ thối ăn thịt người ta rồi, nên mộ
ngưỡng đến xin quan thay mặt cho
nước Langsa bảo hộ người mình.

Ông Mô- quit được tin ấy bèn lo
sửa soạn nghinh tiếp hắc- nô- vương.
Bảy cuộc đánh nhạc ra có đặt một
bài chúc mừng, đoạn đàn các quan
ra đàng cái mùng đôn rước. Song không
hiều ông vua này nói thứ tiếng ra làm

TÂN VĂN

...mes)

NG-KÔNG

ng Bưn-ga-ri động
minh-ước Trước-ki

với nhau và cách
lem lòng nghi bèn

ng cho thủ thành
nh thủy lưu hậu

thủ thành Dibra và
các tiểu-bang Bal-

thứ ba.

phủ Nhựt nói đủ
ng-hoa tại họ vì sự

linh, hứa chừng tại
h thì sẽ rút chiến-

nói không có ý
ước vì e trái ý với

mao (3 octobre).
ủ Huê- kỳ không

ước lại với nhựt

n giùm

Mỗi r là thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

sao bèn có sấm sấn 3 thầy thông-ngôn đem theo đó, một thầy thì làm thông ngôn tiếng oa oa, thầy thứ nhì thì làm thông ngôn tiếng vo-vo, thầy thứ ba làm thông ngôn tiếng Kúi-kúi.

Đến lúc vua Ma-linh-kê đi gần tới thì nhặc trời nhựp vang tai. Thầy thông tiếng oa-oa bước tới mà nói như vậy: -- *Cu-phê-la, phe-lê-lê ga-gô-dâng-di, tu-ba* (nghĩa là muôn tàu hoàng-thượng tôi kính dâng muôn tuổi).

Mà vua Hắc-nô chẳng thấy trả lời thì thầy thông vo-vo xôm tới mà nói rằng:

-- *Y-bô-cu, đíp-bô-la, măng-da-ra-ca-nô, bô-di* (nghĩa là chúc cho Hoàng-thượng cai trị cả hoàn-cầu và danh vang nơi huê hạp)

Mà vua Ma-linh-kê cứ điềm nhiên nên thầy thông tiếng kúi kúi bèn xôm đến mà nói như vậy:

-- *U-ác-xu-lu, ky a ma pha-ra-bu-qi, măng-dinh* (nghĩa là vua trên các dòng vua, nhờ yến sảng ấy mà chỏi lòa rực rở).

Mà vua Ma-linh-kê cứ cười hoài không thấy trả lời thì ông Mố quit tưởng có lẽ vua này chắc nói tiếng khác, bèn dạy 3 thầy thông tặn binh sanh chỉ lực hỏi cho rã.

Vua Ma-linh-kê khi nghe hỏi rồi bèn kể nói nhỏ bằng tiếng langsa trong lỗ tai ông Mố-quit một cách rõ ràng như vậy:

-- *Mấy cậu thông ngôn này không có học chi hết sao, mà không thấy nói đến một tiếng Langsa kia?*

Lấy da bụng mà vá da tay
Cách chàm chích kim thời càng ngày một thêm tấn bộ dị thường, ấy cũng nhờ ông Lương-y Langsa quidanh là Carrel khai khiểu.

Mới đây có nhựt-báo Daily Télé-graph cho hay rằng tại nhà-thương gần thành Nhiêu-do Huê-ký quan lương-y lấy da bụng người bệnh mà vá da tay cho nó.

Số là tên Charles Walters bị máy cưa rách da và gân cánh tay hữu; khi chớ cậu ta vào nhà thương thì quan lương-y trông phải cắt bỏ cánh

tay ấy, vì da từ cùi chỏ xuống đến cườm tay đều bị lột cả. Cậu Walters không chịu cắt tay, nói chữa cách nào cũng rãng sức theo, chớ thiết tình không chịu làm thàng cụt tay.

Bởi ấy quan lương-y bèn mổ da bụng cậu ta ra rồi ráp cái cánh tay vào đó, đoạn lấp da lại cho da và thịt bụng liền với cánh tay. Cậu Walters nằm vậy chịu đến 15 ngày trường, không cụt kịch, thì lần lần da thịt bụng và vào cánh tay. Chừng phần rả rồi thì thấy tay cánh tay hồi trước như chuột lột, nay có một lớp da dày hai ly. Quan lương-y bèn lấy thuốc hàn da bụng lại như thường.

Cha chả là tài! Huê-dô, Biễn-thước, Tôn-tư-mạo làm sao mà bị được quan thầy tây kim thời!

NAM-KỲ HỘI-ĐỒNG QUẢN-HẠT

KỶ NHÓM LỆ-THƯỜNG NĂM 1913
Conseil colonial - Session ordinaire en 1913

Ngày 29 Septembre luận những việc chi xin kể thêm ra sau đây :

Số thứ tự	VIỆC CHI	Lời Chánh-phủ luận	Lời hội-nhánh luận
	Tờ chương trình hội-nhánh thường-xuyên của Hội-đồng quản-hạt		
	Tờ phúc của hội-nhánh kỷ nhóm này và đơn khẩn		
77	Đơn xin thiết lập đường xe lửa nhỏ hướng tây Nam-kỳ	Ung	Ung
78	BIỄNHÒA. - Đơn xin đổi đất của sở công-thô và hội trong Cao-su An-lộc	id	id
79	BIỄNHÒA. - Đơn của hội trồng Cao-su Xuân-lục xin mua giáo giá 513 h. 02 trong phần tổng Táp-phước.	id	id
80	BẮCLIỆU. - Đơn của chín người anam xin khẩn đất công-thô.	id	id
81	MỸTHO. - Đơn của 19 người anam xin khẩn đất công-thô.	id	id
82	MỸTHO. - Đơn của nhiều người anam xin khẩn đất công-thô.	id	id
83	MỸTHO. - Đơn của nhiều người anam ở đất công-thô xin khẩn đất cấy.	id	id
84	BẮCLIỆU. - Đơn của 69 người ở đất công-thô xin khẩn đất cấy.	id	id
85	MỸTHO. - Đơn của tên Ng-ngọc-Sung xin khẩn đất công-thô.	id	id
86	BẮCLIỆU. - Đơn của tên Trương-Xuân xin khẩn đất công-thô.	id	id
87	Bổ đánh thuế đên rọi ngoài vòm sông và thuế bến. Định lấy thuế khác mà bồi lại.	id	id
88	BẮCHỎI. - Đơn của mấy người ăn gia tài của ông Pierrin xin khẩn đất khỏi chịu tiền.	id	id

89	BIỄNHÒA. - Xét lại cách phân ranh trong tổng Bình-lam-Thương Sáp nhập vườn trồng trặc của người tây vào địa phận thị làng kúi	id	id
90	BẾNTRÉ. Phông-tinh sửa ranh địa-phần tổng Bảo-đức, Bảo-hựu, Bảo-thành, và Bảo-thuận	id	id
91	BẮCLIỆU. - Đơn xin khẩn đất 3938 h a 60 đất công-thô khỏi chịu tiền tọa lạc làng Long-điền của tên Lê-vân-Thông và Lê-vân-Trước	id	id
92	BIỄNHÒA. - Đơn xin bán giáo giá một miếng đất công-thô của ông Giraud.	id	id
93	BIỄNHÒA. - Đơn của ông Canavaggio xin mua giáo giá một miếng đất 2283 h a ở làng Chánh-hung.	id	id
94	BẮCLIỆU. - Đơn của người con tên Trương-xuân xin khẩn đất công-thô.	id	id
95	Bản luận về sự phải chịu trình sự nợ sự kia cho Hội-nhánh (thường xuyên của Hội-đồng quản-hạt)	id	id

Xét số xuất và công cuộc số Tạo-tác

SỐ XUẤT
Đoạn thứ 36. - Học chánh (lương người giúp việc).
Tờ chương-trình rãng trong sở kiểm duyệt người giúp việc.
Đoạn thứ 37. - Học-chánh (Đồ vật dụng).
Tờ chương-trình xin sắm quạt máy cho trường Ban-quốc và trường con gái.
Đoạn thứ 38. - Tiền dự-định.
Đoạn thứ 39. - Tiền dự-định có ngân.
Đoạn thứ 40. - Tiền dự-định ngoại lệ.
Tờ chương-trình của chánh-phủ và hội-nhánh về vụ trực một phần tiền trong số bạc dự trữ đang sửa soạn châu-thành Saigon và Chợ-lớn.

SỐ THU

Khoản thứ nhất. - Thuế chánh ngạch và tương-tự chánh ngạch.
Về chính-phủ và hội-nhánh chương-trình.
Về việc miễn thuế các đất trồng dừa.
Về vụ thu thuế những tờ khai hàng hóa phát cho người lấy-nhom.
Khoản thứ hai. - Huê-lợi công-thô.
Khoản thứ ba. - Huê-lợi của rừng.
Tờ chánh-phủ và hội-nhánh chương trình về vụ cải lương điều lệ kiểm-lâm Nam-kỳ.
Khoản 4. - Huê lợi hoa chi.
5. - Huê lợi sở Đặc-thành và Hòa-đô.
6. - Huê lợi Hàng xe lửa nhỏ.
7. - Huê lợi sở Bê-binh.
8. - Huê lợi các hàng.
9. - Tiền các nơi thổi hồi và tiền thầu của học trò ăn cơm trong trường.
10. - Tiền của số công-nho Đông-đương châu-cấp.

SỐ THU NĂM 1913

Về vụ mở khoản thứ 19, 21 về khoản tiền xuất thêm nội vụ là 58.600 \$. Chúng quá số tiền dự-định trong số công-nho.
Chuẩn định lời nghị ngày 26 aoct 1913 cho phép xuất một phần tiền 8 ngàn đồng trong số 2 muôn đồng có biền vào số công-nho 1913 khoản tư. - Đoạn 22. Chương 2. - Chương trình việc trị thủy trong Nam-kỳ.
Chuẩn định lời nghị ngày 31. mai 1913 về vụ 4-14-26 và 32 cũng không quá số dự-định trong số năm 1912, tiền xuất thêm nội vụ là 2.1161 \$ 74.
Tra cứu số xuất chung niên của Chánh-phủ năm 1912.
Lời ước xin
Trị cử nghị viên vào hội-nhánh thường-xuyên.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

ĐÔNG-

Giá b

OC TOBRE
Hàng bạc Đông-Dương.
Hàng Hongkong-Shanghai.
Hàng Chartered Bank.
Kho Nhà-nước.

Giá lúa.
Giá gạo.

SAIGON

Số thầu
quan xin kê
dương đầu l
đến ngày 31
1 triệu 3 n
công nhio là
(57.440 s
Số thầu ấy
Bắc-kỳ: Ch
16.868 \$:
588.288 \$:
Đường th
65.740 \$. C
383 s. Tổng
ngoài là 6.1
Đường th
294.925 ; c
1.319s. k

Trung-l

- Hôm m
quốc an m
ở châu th
chức có k
rất lòng l
Vây ma n
không bao
đó con m
cũng như n

Tòa đ

sự mở hội
Nam-kỳ và
Ngày 13
Ngày 27
Mồng 5
Mồng 8
Ngày 18

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

OC TOBRE	10	11	12	13	14	15	16	
	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	
Hàng bạc Đông-Dương	2.51	2.53	2.53	2.53	2.53	2.53	2.53	
Hàng Hồng-kong Shanghai	2.51	2.53	2.53	2.53	2.53	2.53	2.53	
Hàng Chartered Bank	2.51	2.53	2.53	2.53	2.53	2.53	2.53	
Kho Nhà-nước	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	
	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$	
Giá lúa	2.75	2.80	2.80	2.89	2.80	2.80	2.80	
Giá gạo	mỗi tạ 60 kilos							3.75

SAIGON

Sở thầu các đường thiết lộ. — Bồn quau xin kê ra đây các đường xe lửa Đông-dương thầu bao nhiêu bạc, từ ngày 1^{er} janvier đến ngày 31 juillet 1913: Tổng cộng được 1 triệu 3 triệu 9 ngàn 190 đồng bạc (1.039.190 \$) hơn số phỏng định trong số công nhò là 5 triệu 7 ngàn 440 nguyên bạc (57.440 \$).

Sở thầu ấy chia ra như sau đây: đường thiết lộ Bắc-kỳ: Chở bộ hành 422.838 \$ chở hàng hóa 16.862 \$; tiền thầu 4.582, tổng cộng là 388.288 \$ trội hơn năm 1912 là 1.147 \$.

Đường thiết lộ Trung-kỳ: Chở bộ hành: 65.740 \$, chở hàng hóa 14.370 \$, tiền thầu 383 \$. Tổng cộng là 89.493 \$ kém hơn năm ngoài là 6.139 \$.

Đường thiết lộ Phan thiết: Chở bộ hành 294.925; chở hàng hóa 14.370 \$, tiền thầu 1.319 \$, kém hơn năm ngoài là 10.758 \$.

Trung-huê dân-quốc khánh đản.

— Hôm mồng 10 tháng này, Trung-huê dân quốc an mừng giấp năm đã lập thành dân quốc. Ở châu thành Saigon và Cholon mấy hàng phố chệch có kết bông thắm tụy, phóng hué đàng coi rất lộng lựe.

Vậy mà năm nay ít vui vì thiên hạ đến coi không bao nhiêu, lại thêm lối 8 giờ rưỡi trời đã cơn mưa ướt át. Đò rời mạnh ai nấy chạy cũng như năm ngoài vậy.

Tòa đại hình

— Tòa đại hình sẽ khởi sự mở hội xử kỳ thứ tư nhóm năm lần tại Nam-kỳ và Namvan.

Ngày 13 octobre xử tại Mytho.

Ngày 27 octobre xử tại Vinhlong.

Mồng 5 Novembre xử tại Saigon.

Mồng 8 Décembre xử tại Càntho.

Ngày 18 Décembre xử tại Nam-van.

Vớt lặn thùng rắn lục xanh. — Bọn thủy-thủ ở tàu *Lancette* đầu ngau Rigault de Genouilly thấy một cái thùng trôi lộp vô be tàu, liền xúm nhau vớt lên coi: Chùng mở ra ai ai cũng hết hồn xanh mặt, thùng ấy đựng cỡ hơn 20 con rắn lục xanh còn sống nhàn nhây ra ngóc đầu há miệng tưởng như đôi lăm vậy. Bọn thủy thủ áp lại đập chết ráo, không có ai bị cắn.

Xe lửa đụng xe thùng — Hôm ngày thứ 3, lối 2 giờ sáng, đầu máy xe lửa Bienhoa số 1 đụng xe thùng số 30 tại ngã tư đường Pellerin, vì lối đó không có ai đóng cửa cổng. Tên đánh xe thùng té xuống đất và bị vít nơi chơn lái, còn móng cẳng sau của hai con bò kéo xe thì tróc ra hết.

BÀCLIÊU

Đổi thương ra ghét. — Nguyễn-thị Thinh 23 tuổi giao tình với tên Lý-ình 43 tuổi. Chú Lý-ình tánh cộc cằn, hay đánh khảo tình nhơn. Thị Thinh không bằng lòng cách ăn ở như vậy, bèn dứt tình bỏ chú Lý-ình. Chú Lý-ình lại càng muốn tố tình nghĩa lâu dài, bèn lấy dao phai chạm da thị Thinh rất thâm tình. Từ đó Lý-ình vô ngời khâm, còn thị Thinh vô năm nhà-thương. Tình ôi là tình!

BÀIXAU

Con đòi qui quyết. — Thị Huệ, 19 tuổi đến ở mướn với Trần-thị-Hoa. Thị này hồi con Huệ muốn đòi bao nhiêu tự ý. Thị Hoa cũng trả đủ số tiền nó định. Lần lần con Huệ lấy làm không đủ xài, bèn tóm thâu quần áo và đồ nữ trang của cha mà trốn mất. Ấy là *trữ trung hào kiệt kim-thời*.

CAO-MAN QUỐC

Vua thầy sải giải thi. — Vua thầy chùa tên là **Téang** mới giải-thi hôm ngày mồng 3 octobre tại Nam-van. Ông này hưởng thọ 90 tuổi, tu được 69 năm. Thiệt là người rất cố cựu lão thành thạo biết các điều cớ kim trong bốn xứ. Nhà-nước Langsa vì lòng kính yêu ngài như người trưởng lão nên đã ban thưởng cho ngài được Ngũ-tăng-bội-tình trong lúc ông hoàng nhủ Sisowath được phong vương.

TONKIN

Cọp sục hầm. — Có một con cọp hay vô phá làng nọ ở xa châu thành Tuyên-quan chừng 1 ngàn thước. Dân trong làng ngu ý bầy ra một cái rọ vì cọp, họ đào hầm, rồi giết một cây tre nhọn cắm giữa hầm.

Qua vài bữa, người nhà quê kia đi qua đây thấy cọp mắc bẫy liền chạy báo tin cho làng xa hay. Họ chưa chịu bắt con cọp ấy tức thì, song tình để vậy ít lâu cho nó chết rồi bắt nạp tại nhà-môn Tuyên-quan mà lấy thưởng

theo lệ, chẳng dè chùng coi lại thì con cọp bị chúng bắt mất rồi.

Một vụ sát nhơn. — Hôm đêm mồng 3 tháng này có 4 thằng phi tử vô nhà tên chà và kia, vợ nó là người Daigong, ngụ xóm ngoài Châu thành Hảiphong, mà giết thằng chà ấy, rồi sửa soạn giết đồ nữ trang của vợ nó. Thiên hạ lối xóm chạy tới, bốn thằng phi tử liền trốn mất. Linh bắt được 3 đứa.

Số tuần cảnh chương trình

(Rapports de la Police)

Hiếu tử. — Có một cô tây lai kia 27, tuổi ở với mẹ chi liễu nên cứ nói theo lời phượng ngỏ này mà thờ mẹ: *« Hề thương thì cho rơi cho rơi »*. Bởi ấy ngày nọ có này vì bắt hình mà đánh mẹ như tử, nhơn diệp ấy Tòa sửa phạt đôi lên quá nặng.

CÁCH CHƠI ĐẠM. — Phía đường trên nhà thờ Chợdúi có súp con nit đang chạy chơi ngoài đường, thỉnh linh có một cái xe hai bánh chạy tới, có một đứa tên Tiến bị mấy đũa kia xô té nhảm trong bánh xe mà gãy hết một chơn.

MỘT NGƯỜI CÀ VỊT. — Có một gã có tánh hồ làm mướn đầu thì rình rập mà ăn cắp gà vịt ở đó, cũng như chồn vậy, nên mấy tay nuôi gà vịt phải sợ va. Va bị Tòa phạt 11 lần rồi mà không nao núng. Lần này tái phạm ăn cắp ba bốn con vịt nên quan Tòa phạt và 3 tháng tù và 5 năm lưu xứ.

ĂN GIAN 3 CẮT 2. — Tên chà gộp tiền chớ tại Chợdúi bị buộc tội vì ăn gian 3 cắt 2 chiếm của thành phố Chợ-lớn. Số là va xe giấy biên lai trao cho con buôn người chà mà gộp tiền, đến chiều va gộp lại một vài biên lai ấy mà đôn vào giấp biên, va đôn một cái biên lai thứ nhất 2 cắt và cái thứ hai 12 chiếm; quan hay đặng bắt chú hầy chà ấy giải cho Tòa trị tội.

ĐANH NGƯỜI CÓ VÍT TICH. — Sở tuần thành đang tập nã tên Phan và bọn đồng lứa với nó vì tội cố ý đánh tên Dương-vân-Chà và Ng-vân-Tích là lính mạch-16 tàu nặng tay. B5-lit đã bắt đặng thàng đư còn tên Ng-vân-Song, 19 tuổi vì tội cho máy tên du đặng này mướn đồ khi giải quốc cấm mà đánh lính mạch-16. Nó đã bị giải nạp lên Tòa xử.

XE KÉO NGỒ GỤC. — Văn có nhiều tên cũi-xe va chạy và ngồ gộc. Hôm ngày mồng 6 này ở góc đường Pellerin và đường Krantz, có một tên kéo xe chạy đăm đăm vô trong một cái xe kiến, nó té ngã, xe gãy hết một cây gong.

Chắc khi ấy nó đang tình kiếm tiền nhiều đặng cất lều, cưới hậu xinh, thiệt tội, chớ chẳng không?

GIADINH

SÁT NHƠN. — Ở tại làng An-hội quan thầy có một thằng nhỏ tên 11 tuổi bị giết thóc. Thằng sát nhơn này là một thằng điên, không biết sao mà nó giết đứ quá, nó chèo đầu thằng nhỏ rồi lại mổ bụng nữa. B5-lit đang tìm thằng sát nhơn này đặng tra vấn.

CHỢLỚN

BẮT ĐƯỢC NGƯỜI LẬU. — Tên Nguyễn-vân-Tài 61 tuổi bị bắt hồi 2 giờ xế tại đường Mytho vì có trữ 5 chai rượu lậu trong nhà. Linh đến nhà xét thì gặp nời ông men và cả cuộc tiệc để đợi rượu lậu. Mấy đồ tang ấy thì ông có gói cho quan tuần kiểm sở Thương-chánh thân lấy. Rượu lậu ngon quá!

BẮT TRƯỚC LẬU. — Trần-thị-Huê ở Gia-dinh hồi 4 giờ sớm mai, gánh 500 bánh thuốc lậu bị bắt. Mấy bánh thuốc thì giao cho quan tuần kiểm sở Thương-chánh thân.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

ấn giùm

BẮT GHE LẬU. — Hôm ngày 7 octobre, ông có bắt xét các ghe đậu dọc theo rạch Arroyo-chinois và các rạch xung quanh châu thành thì bắt được 47 chiếc đồ vi phạm luật điều lệ ngày 27 septembre 1912 về sự sửa cách kiểm-soát và thuế các thuyền bè trong Nam-kỳ, nhưn dịp ấy cũng bắt được 32 người annam và chục không giấy thuế thân. Trong số đàn bị bắt có 24 đờn bị giải cho ông có bắt chánh còn mấy tên kia sau có đẹp giấy thuế thân tới trình tại bót thì được tha về.

CÁI TRẦN CỰC KHỔ CỦA CON HEO NÁI. — Thị Lắm ngu đường Chy-lơn đi có bót rằng nó đã mất một con heo nái. Tại người ta đi tìm chỉ rằng thấy con heo đó ở tại nhà thị Cồ, ngu đường Thuận-kiến. Hỏi ra thì thị Cồ đã bán con heo cho người ta rồi. Thị Cồ hứa sẽ chịu thường một con heo nái khác, bằng thường heo không đáng thì thường bạc y giá như con heo nái mất đó. Thiệt là tình bạc lắm!

LONGXUYỀN

CÁCH ĐI DU LỊCH Ơ TỐN TIỀN. — Có tên Nguyễn-văn-Có 31 tuổi, mẹ là Lê-thị-An 66 tuổi, tính du lịch mà ít tốn tiền thì làm thế này. Khi sửa soạn qua Sa-déc, thì hai mẹ con mượn chui một chiếc đồ mà đi. Lúc khởi sự hành hai mẹ con tình nguyện bán chiếc đồ lấy bạc làm tiền phí lộ.

Chủ đồ giần dữ đi thưa với sở linh sơn-đầm, thì linh bắt được cả hai mẹ con gian giảo này.

MỸ THO

GẶP THẦY MA.—Người ta gặp một cái thầy chết nằm ngoài hàng ba nhà giấy xe lửa Mytho. Cõi hình như người mắc bệnh động kinh mà chết thỉnh linh.

RẠCH GIÁ

Tại Rạch-giá người ta cũng gặp một thầy con gái chừng 13 tuổi trôi trong kinh đã ba ngày.

Linh sơn-đầm đang truy tầm tón tích con ấy.

CÁC LỜI ƯỚC XIN
của Hội-Đồng Quản-hạt năm 1912

(tiếp theo)

(Suites données aux vœux émis par le Conseil colonial en 1912)

Lời ước xin của ông Hội-đồng Trung luận thiết lập một thứ bài thuế-thân cách mới cho dân các làng.

CHÁNH-PHỦ-LUẬN. — Việc ông Trung xin thiết lập đây tuy là hữu ích về sự lý lịch tón-tích của mỗi tên dân mặc dầu, song vì sẽ phải sắm thêm người và phải tốn kém về đều không cần kíp chi cho lắm, nên không lẽ phê được. Và lại chánh-phủ e dân chúng phàn nàn, và sẽ tưởng là một cuộc bày ra mà bó buộc dân.

Lời ước xin thiết lập cách dễ cho dân chúng trong vụ cầu chứng đóng bách phần.

CHÁNH-PHỦ-LUẬN.—Chánh-phủ tưởng cần phải cho Hội đồng rõ là chức xã-

trưởng không có tiền châu cấp, như thế thì khó mà ép chức việc ấy phải làm những sự chẳng thuộc vào bản phận và lại đương kim chức xã trưởng rất đa đoan, chẳng nên gia tăng phần việc cực nhọc vào cái trách nhiệm ấy nữa. Tuy đã biết xã-trưởng là người thay mặt cho dân chúng với Chánh-phủ mặc lòng, song chẳng phải là người sắm ra đó mà giữ tờ giấy trong đại cho dân chúng.

Và lại mỗi lần xã-trưởng có dịp đến châu thành thì cũng có làm ơn với dân như lời Hội-đồng luận đó. Nhưng chẳng khá ép xã-trưởng phải làm các điều như vậy, dầu có trả tiền công cũng không nên.

Lời ước xin cho các cai-tổng được phép sắm mỗi vị một cây súng sáu lòng.

CHÁNH-PHỦ-LUẬN.—Cớ lời nghị-định rằng súng sáu lòng là một cái khi giới để dùng trong cuộc binh-đạo y theo tờ châu tri 18 juin 1900, thì người bản quốc không có phép sắm được, ngoại trừ có một hai khi có việc trọng hệ thì là về phần quan Thống-đốc liệu định.

Bởi đó mà cũng vì có cớ, nên Chánh-phủ mới cho phép một đôi vị cai-tổng được phép sắm súng sáu lòng mà thôi.

Lời ước xin của ông Hội-đồng Minh luận nên châu-cấp tiền-nhà cho các người planton tòng sự Chánh-phủ Nam-kỳ.

CHÁNH-PHỦ LUẬN.—Chánh-phủ đang xét kỹ việc này, quan lại Thống-đốc quyền có đáp từ trong ngày 13 aout 1912.

Nếu y phê lời ước xin này thì phải tốn gần 3 vạn bạc, nên không lẽ xuất cấp được.

Lời ước xin của ông Trung luận nên miễn thuế cho các ruộng tại đồng Tháp-mười.

CHÁNH PHỦ LUẬN. — Chánh-phủ sẽ xin Hội đồng cho thêm bốn năm miễn-thuế. Mãng hạng ấy thì phải đóng; năm đầu một phần năm (1/5) năm thứ nhì hai phần năm (2/5) cứ như thế gia

tăng lần lần cho tất cả sở ruộng phải đóng thuế.

Lời ước xin của ông Minh luận nên giao cho các quan Lục-sự các tòa Lục-châu một phần tiền để trả tiền phí lộ cho các người đến Tòa làm chứng về việc đại hình.

CHÁNH-PHỦ LUẬN. — Việc ấy khó tính vì là về phần quan coi việc đóng bách phần hoặc quan giám thầu phát bạc y theo giấy án-quan dạy phát.

Lời ước xin cấm không cho đấu giá sản chim.

CHÁNH-PHỦ-LUẬN. — Chánh-phủ đã kỹ xét thì có thể mà y phê lời ước-xin của ông Josselme, Chánh-phủ đang dọn điều lệ cấm không có phép đi bán chim mà lấy lông tại Rạch-giá và Bạc-liêu trong lúc nó đang đẻ và cấm bắt chim tơ còn ở ổ.

Tại Rạch-giá có người thử nuôi chim lông ó, già-dây, nếu mà công việc thành tựu thì nên khuyên người bản-cảnh làm nghề ấy. (Còn nữa).

Nam-Kỳ Tổng Luận

(Situation de la Cochinchine)

Chánh-phủ chương trình
(tiếp theo)

(Rapport de l'Administration)

Sở đề-hình

Nhơn các quan sở đề-hình và các quan Phan-ty thuận nhau mà lo cai trị cho nên trong xứ mới được an tịnh. Song ước một điều là xin bớt việc đòi dơi các án-quan thì công việc mới thanh hành.

Đã có lời chỉ dụ đề ngày 21 décembre 1912 cải sửa luật hình của người bản, bang và người phương đông đồng thể với người bản bang; nhờ việc canh cải ấy mà để bề cho Chánh-phủ trừng trị nặng mà hộ trì sự an tịnh và gìn giữ gia sản của bá tánh. Cũng nên xung tánh các điều thêm vào khoản luật hình số 153, 154, 270, 383, 408 và 410.

Trong khoản 153, 154 thì có thêm việc trị sắm giấy súng giả hoặc là bôi cao giấy súng, số lý lịch của kẻ làm công ở mướn, giấy thuế thân cùng là biên lai thuế, là những tội thường thiên hạ hay phạm trong xứ này lại có thêm một điều trong khoản 154 định phạt những người dùng giấy giả ấy.

Khoản 270 trọng đại. Số đưa binh bộ phải có 3 đờn

- 1° Khôn
- 2° Vô ph
- 3° Vô ng

Vấn người để bề mà cãi vì tại xứ này nhiều đờn đồ khổ làm tội n đụ này bỏ cá để bề mà trừ

Trong khoả hữu ích là ph cũng như an những sông r cho nên sửa l

Trong khoả vậy; những r trước rồi trở phạt về tội sa phạm, rất làm làm ruộng làm

Trống khoả zè cho những

Cuộc Hộ-lan vài năm nay, càng ngày c trong việc gi

Có lập nhiề Baria, liênho đặng lo trông ngăn ngừa đ

Tại Baria có đả, vết vì e h Các cây ấy rã cuộc nước T vô biển. Và l ngoài biển, l ruộng được, v thì dân nghèo nhữt.

Bởi các c ở đàng lo cấm r thềm và lập đ được, đả, vết; Gia-định thì đ

Trong các c có vạt rừng Gi xe lửa, bị họ đ là sự đồn cây đ lại cây ít qui m ngừa đờng ch danh một rấ

hỏa xa trong là đất không t Chánh-phủ l trong đờng c chầy lang hai ra lệnh rất r không được đ

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn glum

ruộng phải

Minh luận

Lục-sự các
lần tiên đề
người đến
tiếp ấy khó
việc đóng
m thu phát
đay phát.
không cho

hành-phủ đã
lời ước-xin
phủ đang
phép đi bán
ch-giá và Bắc-
ở và cấm bắt

ời thử nuôi
tiểu mà công
huynh người
(Còn nữa).

Luận

ng trình
(tration)

ác quan Phan-
cho nên trong
trợ một đều là
quan thì công

21 décembre
gười bồn bang
g thể với người
ai ấy mà dễ bề
ng mà hộ trị sự
của bá tánh.
đều thêm vào
4, 270, 383, 408

co thêm việc trị
à bôi cạo giấy
ông ở vườn,
iên lai thuế, là
hay phạm trong
trong khoản 154
ng giấy giả ấy.

Khoản 270 có một đoạn cải lương rất trọng đại. Số là khi trước muốn làm tới một đũa bình bằng y theo luật hình đã định thì phải có 3 điều như sau này :

- 1° Không có căn cứ chắc chắn
- 2° Vô phương độ nhứt.
- 3° Vô nghề nghiệp.

Vấn người bốn quốc Đông-dương thường dễ bề mà cãi chối về việc không căn cứ là vì tại xứ này việc ở ăn rất dung dị, nên có nhiều đũa do còn thiên hạ đã biết chán mà khó làm tội nó đáng. Nay nhờ có lời chỉ dụ này bỏ cái khoản tra căn cứ ra thì mới dễ bề mà trừng trị sắp du còn.

Trong khoản 338 có thêm một điều rất hữu ích là phải coi sự ăn trộm dưới sông cũng như ăn trộm trên bờ vậy vì cả xứ đầy những sông rạch chớ đường quan lộ thì ít cho nên sửa lại như vậy mới phải lẽ.

Trong khoản 408 có thêm một khoản như vậy ; những người làm công mà lãnh tiền trước rồi trốn không chịu làm thì sẽ bị phạt về tội sang đoạt. Tội này thiên hạ hay phạm, rất làm tổn hại cho các người làm ruộng làm vườn, nên phải nghiêm trị.

Trong khoản 410 có thêm phần phạt nặng nề cho những người cờ bạc bị bắt.

Sở kiểm-làm

Cuộc Hộ-làm đã thi thử tại Nam-kỳ trong vài năm nay, đầu đó đều có phân tác và càng ngày có sự hiệu nghiệm thành tựu trong việc giữ gìn rừng Lục-châu.

Có lập nhiều rừng cấm, như là trong tỉnh Bà-rịa, Biên-hòa, Thủ-đầu-một, và Tây-ninh, dựng lo trồng cây thêm mà đời bỏ rừng và ngăn ngừa đưng cho họ đốn quá luật lệ.

Tại Bà-rià có cấm không cho đốn được, đả, vet vì e họ đốn riết mà phải tận tuyệt. Các cây ấy rất hữu ích, là vì nó giúp cho cuộc nước vĩnh cố an tịnh thường thường vô biến. Và lại nó một ngày một mọc lớn ra ngoài biển, lâu ngày thành đất bồi làm ruộng được, và hề cho đốn có chừng có đổi thì dân nghèo ở theo đó có phương mà độ nhứt.

Bởi các cơ sở từ một năm nay chánh-phủ đang lo cấm rừng các nơi trong tỉnh Bà-rià thêm và lập điều lệ cho đốn các thứ cây được, đả, vet, lại cấm qua rừng trong tỉnh Gia-định thì đã có thành tựu được ít hơi.

Trong các chòm rừng cấm nội Nam kỳ thì có vạt rừng Giaray, từ ngày mới lập đường xe lửa, bị họ đốn đã hết cây danh mộc; như là sự đốn cây dạng làm đả xe lửa, còn chừa lại cây ít quí mà thôi, nên phải ra lệ luật ngăn ngừa đưng cho họ phá tuyệt, dựng đề danh danh mộc rất hữu ích cho cuộc thiết lộ hỏa xa trong thuộc địa. Chỗ mới cấm ấy là đất không thể làm ruộng rẫy gì được.

Chánh-phủ lại lo làm mối lừa họ dối bậy trong đồng cỏ cao, lúc tháng hạn, e lừa chạy lang hai rừng cấm và vườn thực. Có ra lệnh rất rõ ràng trong các tỉnh cấm dân không được đốt đồng mà không xin phép

quan chủ-tỉnh. Lại có đậy hẽ trong làng nào có lửa cháy đồng thì hương-chức phải nhóm dân lại mà đi chữa lửa ấy.

Mỗi khi có lửa cháy đồng vậy thì cai-tổng phải tra cứu phân minh coi việc quấy ấy về phần ai chịu.

Sở nhà thơ giấy thép

Sở nhà thơ giấy thép tiến bộ vừa ý mỗi người, ấy cũng nhờ có các người giúp việc ra công làm việc bồn phần hẳn hoi, tuy là trong sở khiêm khuyết số người.

Sở luân đệ thơ từ càng ngày càng mở mang theo cuộc mở rộng quan-lộ có đắp đá. Tại tỉnh Long-xuyên có lập thêm hai sở giấy thép : 1 sở tại Chợ-mới, 1 sở tại Lấp-vò. Trong tỉnh Bentre ít lâu đây sở giấy thép Giồng-Trôm cũng sẽ hoàn thành. Miếng đất để cất sở ấy thì các làng kế cận đã lo mua rồi và có dự định trong số công-nho 2000 \$ để cất nhà giấy thép ấy.

Sở nhà thơ giấy thép có gởi tờ cho quan Toàn-quyền xin lập các sở giấy thép phụ dưng cho bá tánh có chỗ mà mua mandat, như vậy thiệt rất tiện cho bá tánh lắm, nhơn dân ở xa châu-thành sẽ có thể mà giao diệp nhau rất dễ, rất tiện và chắc chắn không sợ mất tiền bạc. Việc này không phải là một việc tốn thất cho quan-hạt đâu, vì tiền xuất phát lập cuộc thi chẳng bao nhiêu, mà tiền thuế mandat vô nhiều sẽ bồi bổ lại dư.

Sở luân đệ thơ từ trong các thôn đã có thử thiết lập tại Vĩnh-long từ hôm 1^{er} janvier 1912 thì nay đã thấy cuộc thanh hành. Sở ấy có các giáo tập và hương-chức lo lắng, mỗi người được quan châu cấp chút đỉnh tiền bạc. Cuộc lập được như thế thì thơ từ không sợ mất lạc.

Sở học chánh

Trong 1912 số công nho các làng trong Nam-kỳ tổn về việc giáo dục trong các trường làng thì cộng là 15 vạn, 1 ngàn, 500 \$ chớ trong năm 1911 tổn có 14 vạn, 2 ngàn, 36 \$ mà thôi.

Còn số công nho các địa hạt tổn về các trường con-gái, trường tổng và trường bá-nghệ, tổng cộng là 12 vạn, 2 ngàn, 400 \$.

Chia ra như vậy :

Trường con-gái	7.200 \$
Trường tổng	105.000
Trường bá-nghệ	10.200
Cộng	122.400

Còn trong năm 1911 tổn phí 11 vạn, 6 ngàn, 788 \$ mà thôi.

Tiền tổn phí việc các trường tỉnh và đại trường số quân-hạt chịu trong năm 1912 là : Lương hưởng các người giúp việc 336.110 \$ Đổ vật dưng 157.156 Cộng 523.266 \$

Năm mươi hai vạn, ba ngàn, 266 \$.
Trong năm 1911 lại tổn tới 52 vạn 9 ngàn 721 \$ 51, mà trong số thì dự định 53 vạn 609\$. Các việc tổn phí của quân-hạt xuất mà

dạy dân thì là đã thành công kết cuộc rồi. Số học trò trong năm 1911 có 3 vạn, 7 ngàn, 572 tên, năm 1912 được 4 vạn, 2 ngàn, 476 tên. Ấy cũng nhờ có các trường làng thanh hành, càng ngày cất thêm luôn.

Song rũi một điều khá tiếc là trong các giáo tập làng có nhiều người ăn học không bao nhiêu, không đủ tài năng mà dạy trẻ. Phải chọn lựa người giỏi hơn, song việc khó mà thi thử, vì người giỏi ít ai đến xin làm. Như sau lần lương hưởng trọng hơn và việc hậu hữu chắc chắn thì sẽ có người giỏi đến xin.

Các trường tổng cũng đình đạt hơn khi trước, các thầy giáo tổng dạy dỗ có nề nếp và thành công luôn luôn.

Trong các tỉnh có các đốc-học trường tỉnh đi vắng các trường tổng, làng, phi lộ chánh-phủ chịu.

Trường bá-nghệ Thủ-đầu-một và Biên-hòa càng ngày càng tiến bộ. Trường Thủ được 85 tên học-trò, chia ra học nam nghề : đúc, cùn, chàm, mộc, thêu. Trường Biên-hòa có 41 tên học-trò chia ra học ba nghề : đúc, lò-gốm, mộc.

Trường Sa-déc khai năm 1907, qua 1^{er} janvier 1913 phải bãi, vì không có học-trò đến học và cũng vì số địa-hạt không lên tên kém hoải mà công việc bất thành.

Các trường con-gái lập tại Vĩnh-long, Cán-thor, Sa-déc, Long-xuyên, Biên-hòa, Bắc-liêu, Bentre v. v. thì rất thanh hành.

Số học-trò đã đống mà lại siêng năng cần cù. Chúng nó học đọc, viết chữ quốc-ngữ và học meo, toán, cũng là địa dư. Trong các trường ấy có dạy may, giặt, ươm, thêu và thết ren.

Các cô đốc-học trường con-gái cũng có giảng dạy về việc vệ sanh trong nhà cửa, thàn thể đôn bà, con nit, và cách nuôi con mới đẻ.

Còn các trường riêng khi trước không có thể lệ thi đả có lời Nghị-định ngày 14 juin 1912 chỉ cách thức phải làm sao rồi.

Việc giáo hóa trong xứ càng ngày càng tiến bộ. Song rũi một điều là các đại trường Mỹ-tho và Saigon nay vì bá tánh cho con học đông mà trở nên chật hẹp, vì vậy mà phải không cho vô thêm. Nay Chánh-phủ đã nhứt-định mở rộng các trường ra thêm.

Tại Mỹ-tho sẽ có lập thêm cho học-trò sơ học vào ở trong Sở tổn ấy là 8 vạn 6 ngàn quan, lấy trong số tiền vậy. Còn trường bồn-quốc thì khi trước tỉnh đời lớp học tây qua nhà trường con gái ngang vưỡn thủ, còn trường con gái bây giờ đó sẽ lấy trong số tiền vay mà cất trường khác.

Song sau Chánh-phủ tỉnh lại cho tiện hơn thì đã định cất trong miếng đất gần bên trường bồn-quốc đó hai giầy nhà, dưới học trên ngủ. Bông đồ sở tạo-tác đã vẽ rồi, lớp học mới được 390 chỗ ngồi, nhà ngủ đề được 88 cái giường. Sở tổn tới 5 vạn rưỡi đồng. Quan Toàn-quyền đả ưng phê sẽ đem cái số tổn ấy vào số công-nho Đông-dương 1914.
(còn nữa).

glùm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn glùm

CỤC ĐÔNG TÂN VẤN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

TRUNG-HOÀ THỜI-HẢI

Trung-hoa nay đã lo vay 250 triệu đồng bạc được rồi mà cực nhọc biết bao, cái cực nhọc này thì về phần Viên-thế-Khải mang, còn cái việc ngăn cản, thì là phe Cách mạng bày mà phá không chịu cho vay bạc ngoại quốc.

Sự xó ngã nhà Thanh nổi đó thiệt là một việc đáng khen, mà nhà Thanh bị mất giang-san cũng tại cuộc khiếm-khuyết ngân tiền mà ra, nay Viên-thế-Khải kiếm được tiền thì họ lại muốn xó luôn Viên-thế-Khải. Mà nghĩ lại xử nào cũng vậy, hề muốn cách mạng thì là thiếu gì cơ.

Nhưng vậy dân chúng thì họ không có theo cái chức quý mưu thần của phe Cách-mạng, mà cũng không một cái việc tung hoành hung bạo của phe ấy.

Dân chúng thấy Viên-thế-Khải kiếm bạc được, còn tự thuở nay người khác kiếm không được, thì họ mới bàn rằng: nay vàng bạc tuôn đến trong xứ như biển tràn thì bề gì bá tánh cũng hưởng được cái cuộc phong thanh và an-tịnh này, nay trở lại như xưa. Bàn như vậy cũng cho là hữu lý.

Bởi ấy phe Cách-mạng giận dữ bèn dấy loạn tại Vũ-xương thành mà cũng vô ích, dấy loạn tại Thượng-hải mà cũng không ra chi, xưng tự do độc lập tại Quảng-đông mà cũng không nao núng ai. Bá-tánh cứ mong chia hưởng bạc tiền đang tràn vào xứ đó mà thôi.

Như vậy cũng là phải thể lắm, ít lâu nay Viên sẽ xuất phát bạc tiền vay ấy ra thì những kẻ phân nan sẽ bị xói chũa mà ghen hong, cộp bị sấp mà hết hồ hởi nữa chớ gì.

Song tôi nghiệp cho khách đang đói, tuy nói tiếng dẫn tiệp chớ kỳ trung là tiệp cống-quỳnh. Trong thiệp mời thì nghe rôm râm, song ngoài cổ bàn ngành lại rất lỏi thối. Vì sao tôi xin luận tới cho chư-công nhân lắm:

250 triệu đồng bạc chẳng phải là ít của đâu, từ thuở nay Trung-quốc không hề thấy số tiền bạc nhiều như rứa: 250 triệu là 25 muôn vạn bạc, chớ chẳng phải bạc trăm bạc ngàn gì. Trong các chuyện đời xưa hoang đàng cũng ít nghe nói đến số bạc nhiều như vậy. Và lại dân-chúng bên Tào là người làm ăn ruộng rẫy tánh tình ưa đều an-tịnh, hay an-phận thủ thường, đời nào nghe thấy tiền bạc hàng hà sa số như vậy đâu.

Như thế thì ai nghe nói mà không nhiều nước miếng. Song Âu-châu cũng như Á-châu, không khác chi mấy, hai phang tánh tình giống như kẻ làm cha mẹ: hề thấy con la khóc thì nói gạt: để lên lấy mặt trắng xuống cho mà chơi. Vạn con nit thường có muốn chơi trắng đầu. Nay mình đã hứa lỡ với nó rồi, thì phải đi lên lấy mặt trắng cho được đem về cho nó, bằng không, khó chịu lắm chẳng phải việc chơi!

Thiên hạ bên Tào nay đang mơ tưởng đồng vàng ấy. Song nghe đồn vậy chớ kỳ thiệt đồng vàng ấy cũng chẳng khác nào như bánh vẽ, như mặt trăng. Sự e, phước đâu không thấy, mà chỉ cho khỏi bá-tánh chất lưỡi ngiên răng.

Số là trong đồng bạc vay đó, sau lại chẳng còn bao nhiêu đâu: Trong số 250 triệu bạc vay phải tốn số phi tiền công các việc hết 40 triệu. Nợ thượng niên chưa trả nổi cùng là các mối phải xuất mà thường bởi thiệt hại cho người ngoại-quốc trong cơn binh-đạo, nội vụ hết 130 triệu. Là cũng tại phe Cách-mạng bảo đòi, ngoài miệng thì nói tốt rằng ra tay cứu dân nơi nước lửa và xưng rằng mình là học trò của người Âu-mỹ, mà rột hồi khi sự cướp bóc tôn-sư và phá hại sự nghiệp của tôn-sư lập tại Trung-quốc. Như thế thì đã rõ tánh tình phe Cách-mạng rồi, hề ngày nào mà họ cầm cày lưỡi vào tay thì ngày đó tôn-sư sẽ khó ngồi với họ. Choặng bồi bổ các đều cướp bóc, phá hại, lửa cuội của phe Cách-mạng gây ra đó, thì Viên-thế-Khải phải vay cái số bạc ấy của Âu-châu.

Mà sao phe Cách-mạng lại giận,

không cho Viên-thế-Khải vay bạc đặng mà bồi thường các sự tác-tệ ấy.

Trong số 250 triệu, trừ ra 40 triệu thì còn lại 210 triệu, trừ ra 130 triệu nữa thì còn có 80 triệu để phát cho bá-tánh đang ngổng trông vì đói khát.

Song chưa được hưởng của ấy đâu. Trong 80 triệu đó, phải lấy ra 40 triệu mà phát lương cho quân lính, vì còn thiếu tiền chúng nó nên chưa giải giáp chúng nó được.

Giải giáp là lo bãi các quân lính không hết lòng trung với Viên, chớ binh tin cậy thì Viên lưu lại, vì đang kim binh ấy đã tiêu diệt sắp nghịch thù tại Đông-đông, Nam-kinh và Thượng-hải. Viên xuất ra 40 triệu cũng không phải là lãng phí.

Nay còn có 40 triệu, đâu không đủ đâu, làm sao mà sửa soạn trong xứ lại được, lấy làm nguy cấp chớ phải chơi đầu.

Và lại thuế khóa năm nay khó trông mà thấu tác được.

Thuế toàn Trung-quốc khi trước thì là 70 triệu lượng bạc; nay Dân-quốc bớt lại còn có 30 triệu lượng bạc mà thôi, mà Cách-mạng còn rên nói nhiều quá, vì họ nói hề thắng được nhà Thanh rồi thì không nên thấu thuế họ, họ lại nói để dành bạc đặng mà tự do độc lập, câu chữ ấy ít ai rõ nghĩa, mà không ai lo giải nghĩa cho rành.

Song các tỉnh đồ khổ cứ kêu rên than xiết xin chánh-phủ cứu giúp hoải, còn mấy tỉnh từ thuở nay không đóng chi cho chánh-phủ thì nay họ cũng y như lệ cũ, mà mấy tỉnh thường hay đóng tiền cho chánh-phủ nay họ không chịu đóng nữa, cứ việc thối trức hoải.

Tỉnh Quảng-đông Quảng-tây nghịch cùng Viên thì không đóng một đồng điếu con. Tỉnh Tứ-xuyên là tỉnh giàu hơn hết lại nói vì đã trức hết bạc kho tàng mà giúp Vân-nam đánh với Tây-tạng, nên nay không có tiền mà đóng.

Chánh-phủ định thấu 30 triệu lượng bạc thuế, chớ kỳ trung biết trước rằng thấu không được phân nữa.

Mà còn trông cậy số tiền thấu ngoại lệ, Song khó mà trông trong lúc thiên hạ đang phân vân này.

Tuy đã v
hoa lại c
Viên thì b
thâm xư
hồi đã vay
mà không c

Nay Viên

Giám-quốc

hoa, hát hò

Đây nói
sơn bất t
các báo N
tin chép b
thủy-binh
hành trong
Times-báo
việc Nhữ
Vốn ông M
cuộc ấy.

Tôi xin đ

Ông Đ

luận tinh

«Phàm c

mà làm ch

xứ người v

Vấn tại An

hiển-pháp

tinh mà ra

Bởi ấy u

đồng thể v

kỳ có ch

28. — FEUIL

TRUYỆN BA

TIỂU

CỬA ÔNG AL

— Phải đ

— Đa, ng

Vua thấy b

nên không c

đây, để Tr

— Té ra q

đay tôi phải

xấu chuội n

— Khanh

ấy phải đến

— Đa.

M

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tỉnh-tân-vấn giùm

hải vay bạc đặng
tác-tệ ấy.

trừ ra 40 triệu
trừ ra 130 triệu
triệu để phát cho
rồng vì đói khát.
rồng của ấy đâu.
lấy ra 40 triệu
quản lĩnh, vì còn
nên chưa giải

ai các quân lính
với Viên, chớ
lưu lại, vì đang
diệt sắp nghịch
Nam-kinh và
40 triệu cũng
hi.

u, đầu không đủ
ra soạn trong xứ
guy cấp chớ phải

m nay khó trông
quốc khi trước
g bạc; nay Dân-
0 triệu lượng bạc
ngang còn rên nói
i hề thẳng được
không nên thâu
để dành bạc đặng
đá chửi ấy it ai
ai lo giải nghĩa

khô cứ kêu rên
h-phủ cứu giúp
r thuở nay không
n-phủ thì nay họ
mấy tỉnh thường
hành-phủ nay họ
nữa, cứ việc thôi

Quảng-tây nghịch
g đồng một đồng
uyên là tỉnh giàu
i trúc hết bạc kho
-nam đánh với
không có tiền mà

hầu 30 triệu lượng
trung biết trước
ợc phần nữa.
sở tiền thâu ngoại
ng trong lúc thiên
hầy.

Tuy đã vay bạc được rồi mà Trung
hoa lại càng túng thiếu hơn nữa, còn
Viên thì bị phe Cách-mạng thù hận
thâm xương, thế bất đồng lập. Rot
hồi đã vay được 250 triệu đồng bạc
mà không có một đồng dính tay.

Nay Viên đã được lên ngôi chánh vị
Giám-quốc rồi thì cũng như tuồng Trung-
hoa, hải hồi thứ ba tồn vương rồi.

NHỰT-BỒN

Đây nói tiếp việc Nhựt-bồn Kim-
son bất thuận: Ngày 25 juin 1913
các báo Nhựt có ấn hành 1 cái diễn
tín chép bài luận của Đô-thống-chế
thủy-bình Huê-kỳ là ông Mahan ấn
hành trong báo to cả hoàn-cầu là
Times-báo tại Luân-đốn, bài ấy nói
việc Nhựt-bồn Kim-son bất thuận.
Vốn ông Mahan này rất thạo công
cuộc ấy.

Tôi xin dịch cái diễn-tín ấy ra đây:
Ông Đô-thống-chế-thủy-sur Mahan
luận tinh cảnh Nhựt-bồn như vậy:
«Phàm cái hàng cường quốc chẳng đủ
mà làm cho mình có quyền thâm nhập
xứ người và nhập tịch dân xứ ấy đâu.
Vấn tại Anh-quốc và Huê-kỳ guy cũ
hiển-pháp là bởi nơi sở dục của dân
tinh mà ra.

Bởi ấy về sự cho các loài người
đồng thể với nhau thì lòng dân Huê-
kỳ có chỗ dự bị phân biệt, hoặc cho

loài dân này đồng thể mà chẳng cho
loài dân kia đồng thể.

Đã biết rằng Nhựt-bồn rất tiến bộ,
50 năm công lĩnh khai mở, cũng là
một chỗ đáng khen. Song xét cho kỹ
thì dân Nhựt-bồn chẳng hề khi nào
tự tỉ mà so sánh với trí hóa Huê-kỳ
cho xứng đặng mà theo cuộc văn minh
Huê-kỳ cho nên. Tôi lại nghĩ rằng
trong một xứ kia mà có nhiều thứ
dân nan hóa thì đều ấy nó sẽ làm cho
mỗi cái mỗi khổn đốn sanh ra trong
nước nhà.

Tôi chẳng tưởng rằng chúng ta là
người bực trên hơn Nhựt-bồn bao giờ,
song tôi quả quyết một điều là khi
hai nước khác nhau phong tục, khác
nhau cử chỉ, thì chẳng hề khi nào hỗn
hiệp nhau được, tương tượng với
nhau được.

Muốn cho đặng hỗn hiệp nhau và
tương tượng nhau thì phải dày công và
lâu năm mới là được. Xin hãy coi
người Langsa ở xứ Canada và người
Bô-ê ở xứ Phi-châu thì rõ, Nhựt-bồn
tuy là ở bực trên Hắc-nô (mọi đen)
mặc lòng mà vì cái bực thượng ấy
và tánh tình nan hóa nó làm cho
chúng ta phải tưởng rằng dân Nhựt-
bồn khó mà đồng thể với Huê-kỳ.

Vả lại cách cử chỉ của chúng ta còn
nhiều cơ khác hoặc bởi hình thể hoặc
bởi ngày giờ mà nó làm cho thêm
khó tính.»

Thôi Times-báo lại luận thêm như

vậy: Cái việc Nhựt-bồn Kim-son bất
thuận đây cũng chẳng gấp chi cho
lắm, nhưng phải biết trước một điều
là Nhựt-bồn muốn đều chi. Muốn xin
cho dân mình nhập bộ Huê-kỳ hay
là muốn làm mất anh-hùng chuyên
việc bất bình cho cả Á-châu chăng? »

Qua ngày 26 juin các báo Nhựt lại
có ấn hành một cái diễn tín chép bài
luận của M. Thirol là cựu phụ bút
Times-báo, xưng ra bình Nhựt-bồn
mà nghịch luận với ông Mahan; tôi
xin dịch ra đây:

M. Thirol nói: «Tôi tưởng lại sự
nói Nhựt-bồn nan hóa thì là một điều
rất siêng luận vì có nhiều người Huê-
kỳ đáng tin đáng kính cũng luận như
tôi vậy. Chánh-phủ Huê-kỳ có một
thể dễ mà làm cho khỏi xích nhau là
cho dân Nhựt được phép nhập tịch
dân Huê kỳ. Tôi tưởng Huê-kỳ không
lẽ bỏ trí mà gây lý sự là cứ từ chối
việc ấy hoài. Không lẽ họ tưởng rằng
cái điều cho người này lại từ chối với
người kia, là một việc hữu lý, thậm
chí Huê-kỳ còn cho Hắc-nô nhập tịch
thay hướn chí Nhựt-bồn sao lại không
chịu cho vô.»

Cái bài của ông Mahan làm cho
nhơn tâm Nhựt-bồn rất rúng động
nên nhựt-trình Nhựt-bồn tên là Asa-
hi tại Đông-kinh có đáp từ. Tuần sau
tôi sẽ dịch tóm tắt cho chư khán-
quan nhòm lãm.

28. — FEUILLETON DU 16 OCTOBRE 1913 (296)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGƯ-LÂM PHÁO-THỦ

TIỂU-THUYẾT LANGSA
CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN RA

XVII
(tiếp theo)

— Phải đeo xâu chuỗi ngọc nghe không.
— Dạ, ngày nào mới bày cuộc khiêu-vô.
Vua thấy bà Hoàng-hậu rung rẩy bên ghế,
nên không chịu nói ngày ra; chừng vài ngày
đấy, đề Trẫm hỏi lại Tề-tướng đã!
— Té ra quan tề-tướng tâu cùng Bê-hạ
dạy tôi phải dự cuộc khiêu-vô và phải đeo
xâu chuỗi ngọc, phải chăng?
— Khanh cần chi phải biết ai tâu, bừa
ấy phải đến dự cuộc lễ thì đủ.
— Dạ.

— Thôi Trẫm về cung.
Bà hoàng-hậu, khi vua đi rồi, bèn than
rằng: Hết đời tôi rồi, còn gì đâu, chắc Tề-
tướng hiểu rảo tâm sự tôi rồi; nên xui dục
vua, tuy nay vua chưa rõ, chớ bẽ gì cũng
thấu âm hao.
Bà Hoàng-hậu than khóc rồi bèn qui gối,
hai tay ôm đầu, miệng vài lầm đăm cầu
nguyện.
Lâm sao mà không kinh tâm. Công-tước
Bức-kin-gam đã về tới Luân-đốn rồi, còn có
Sơ-huê-Roi cũng đã phản hồi thành Tua rồi,
lấy ai ưu tư quyền biến. Vả lại bà Hoàng-hậu
cũng biết có thám-tử nó phủ vậy cả cung,
chắc đây cũng có một ả trong đám cung-
phi mỹ-nữ đã phản mình đem chuyện tâm
sự mình mà học với Tề-tướng, chớ chẳng
không. Còn lão La-bột thì khó nổi sai nó
ra khỏi cung, như vậy thì có ai mà tin cậy
được. Bởi rứa bà Hoàng-hậu mới than
khóc đăm đê. Thịnh thịnh có một tiếng ở

trong cửa nói ra rằng: Muốn tâu Lịnh-bà
còn tôi đây chi. Bà Hoàng-hậu dục mình
đay lại thì thấy là thế-nữ vợ của Bô-na-xơ,
bèn mừng rỡ vô cùng mới phán rằng: Con
ôi! Thiên hạ đã phân bà hết rồi, còn có
một mình con, mà không biết tin cậy
được chăng?
— Dạ, muốn tâu Lịnh-bà, tôi sẵn lòng ra
thần khuyển mã, vạn tử bất tư mà làm tôi
Lịnh-bà cho trọn tiết. Dạ, muốn tâu Lịnh-
bà tôi cũng chẳng biết cả đám cung-phi mỹ-
nữ chẳng ai có lòng trung hậu với Lịnh-
bà. Tôi đăm thề có Hoàng-thiên hậu-thê
chứng miện lòng, tôi sẽ tận tâm mà giúp
Lịnh-bà phen này. Dạ, muốn tâu Lịnh-bà,
Hoàng-thượng đôi xâu chuỗi đựng trong hộp
cây qui mà Lịnh-bà đã giao cho công-tước
Bức-kin-gam rồi, phải chăng?
— Trời đất ôi! Phải nó đó da con!
— Dạ, muốn tâu Lịnh-bà phải sai đi lấy
của ấy về lập tức.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giữm

NGƯỜI ÂU-CHÂU VÀO TRUNG-KỲ VÀ BẮC-KỲ

(Les Français en Annam et au Tonkin)
(Trong năm 1660 đến năm 1775)

(BÀI NÀY BỔN-QUÁN DỊCH CHỮ TÂY CỦA CÁC BÁO LANGSA RA TIẾNG NÔM VÀ CÓ LỤC SỬ-KÝ VÀO MÀ SÁNH — tiếp theo).

Qua năm 1752 nghĩa là 2 năm sau khi bắt đạo thì vua Võ-vương ngoại trừ thầy Koffler, cô phong cho thầy Xavier de Monteiro làm quan kinh-lý, và một thầy nữa làm lương-y là Jean de Loureiro. Thầy sau đây rất có công lớn, người sanh trưởng tại kinh đô But-tu-ganh trong năm 1710, đến năm 1742 qua Trung-kỳ giảng đạo, trú ngụ đó rất lâu. Duy thầy này là người bác-vật-học gia rất có danh bên chiêm nghiệm mà đờa rành các loại bông và thảo mộc xứ Trung-kỳ. Qua năm 1765 vua Võ-vương thăng hà thì thầy này cũng còn làm quan tại triều được 12 năm nữa, rồi sang qua Trung-quốc, đoạn về Âu-châu trong năm 1781. Thầy này có làm thông tin cho Luân-đốn-vương-hội và Lợi-sĩ-bôn Thái học-viện. Máy tờ chương trình của viện này phát hành đều có nơi qua việc thiên văn của thầy này chiêm nghiệm tại Trung-kỳ. Qua năm 1790 thầy này có làm ra một cuốn sách đề hiệu là *Trung-kỳ thảo-mộc luận* ấn hành tại Berlin kinh đô Đức-quốc.

Khi thầy này đi về nước Langsa

thì dòng Đức chúa Jésus đã hoàn tất công chuyện tại đất Việt-nam bèn rút về hết, còn một thầy Amoretti ở lại, chết trong năm 1783, còn tại Bắc-kỳ cũng có nhiều thầy dòng đức chúa Jésus ở lại cho đến năm 1787,88.

Đây nói qua việc thầy Alexandre de Rhodes xin cùng Đức Giáo-hoàng cho xứ Việt-nam có ít vị Giám-mục, nay ta xin chỉ rõ bởi nhờ có công chuyện lo lắng của thầy này mà hội giảng đạo dòng Sai mới có thiết lập ra. Nhiều người làm sách luận đến như vật xứ Việt-nam mà không nói rõ đến việc này vì sự tích hội giảng đạo dòng Sai có liên can với thời thế Pháp-quốc trong cõi Đông-dương. Trong đám sáng-tạo-tiền-hiền hội này thì có ông Pallu khởi đầu làm cho trào đình Việt-nam cùng trào đình Pháp-quốc giao thiệp với nhau, rồi sau nhờ có đức cha Bá-đa-Lộc lại làm cho càng khảng-khít cái tình giao hiếu hai nước, đến sau mới xảy ra chuyện binh đao. Bởi các cơ ấy thì ta cũng nên nhắc sự tích hội giảng đạo dòng Sai này cho thiên hạ biết.

Từ ngày thầy de Rhodes qua tại Paris (năm 1552 - 1553) thì việc xin trị cử chức Giám-mục Việt nam thành ra một việc Langsa. Đức Giáo-hoàng hay rằng có nhiều thầy cả Langsa sẵn lòng giảng đạo Việt-nam, bèn giảng

thành-chỉ cho Giáo-hoàng sứ-thần tại Paris dạy ngài phải chọn 3 người xứng đáng đứng lãnh chức Giám-mục. Có bà công-tước E-ghi-dong là cháu gái quan Tề-tướng Ri-so-ly-ơ xứng ra quyền tiền đặng mà giúp đỡ trong việc trị cử 3 đấng Giám-mục ấy. Song có nước But-tu-ganh ra tranh can việc ấy vì vua xứ này sợ e nước Langsa thâm nhập cõi Cực-dông mà tranh quyền thế với đó. Quan sứ thần But-tu-ganh tại Roma đảm đảm dọa rằng nếu mà đức Giáo-hoàng khứng trị cử 3 vị Giám-mục ấy thì chánh-phủ But-tu-ganh sẽ bắt hết các thầy giảng đạo Langsa qua Ấn-độ mà bỏ tù. Nghe việc như vậy thì nhơn tâm tại Paris nào động, nên ông Vincent de Paul hiệp cùng các người danh tiếng trong hội đứng sớ về Roma xin chẳng phải lập chức Giám-mục mà lập chức chủ-giáo tòng quyền đức Giáo-hoàng ngay, ấy là có ý cho khỏi mich lòng hai nước. Xin đi xin lại hai ba lần mà cũng không xong cho đến đôi bà công-tước E-ghi-dong đem tiền bạc đã quyền đặng mà cho vay lấy lời hầu-sau chi dụng trong sự trị cử ba chức Giám-mục ấy cùng dùng mưu kế thế thân mà giúp đỡ, song công chuyện cũng chưa thành tựu.

(Sau sẽ tiếp theo)

- Làm sao lấy của ấy về được, tin ai, sai ai đi được.
- Da, xin Lịnh-bà hãy an tâm, để mặc con toan liệu.
- Như vậy thì ta phải viết một phong thư.
- Da, chừng ít chữ thôi, mà phải đóng ấn riêng của Lịnh-bà vào trông mới được.
- Con ơi! Cái thư ấy là tánh mạng của bà, nếu rủi mà tẻ vào tay đứa nghịch thì danh giá hết rồi con ơi, phải bị phế, bị đầy, bị lưu.
- Da, muốn tâu Lịnh-bà, hãy yên tâm bề gì người của tôi sai đi sẽ giữ gìn nghiêm ngặt.
- Như vậy thì tánh mạng bà đã giao trông tay con đó.
- Da, phải vậy mới được.
- Con tình sai ai qua bên?
- Da, tôi tình sai chồng tôi đi qua đó, vì

- chồng tôi là một đứa hiền lương và hay nghe lời tôi lắm, nhiều đầu làm đó, chẳng hề sai chạy chút nào.
- Bà Hoàng-hậu ngồi ngó chăm chỉ thế-nữ một hồi, rồi kéo thế-nữ lại gần ôm hôn và nói rằng: Con rằng làm cho song chuyện thì con sẽ cứ ba khỏi nhục, thì ơn ấy bà ghi sừng tạc dạ trọn đời, chẳng hề quên đâu.
- Da, ấy là phận tôi con phải vậy, Lịnh-bà hơi nào mà bị lụy, xin Lịnh-bà hãy mau viết thư đi, chớ nên trì hoãn mà mất giờ ngày.
- Bà Hoàng-hậu nghe nói như vậy bèn chạy tuốc lại bàn viết, tâu một phong thư mà giao cho vợ Bô-na-xơ, rồi phán rằng: Con ơi! con còn quên một việc rất cần kíp là tiền phí lộ.
- Da, muốn tâu, chồng tôi vẫn cũng có của, mà tánh nó rứt hà tiện, còn phần tôi thì chẳng có tiền bạc chi ráo.

- Con hãy chớ lo, đây sẵn bà có một cục ngọc-bích rất quý của anh bà là vua nước I-pha-nho khi trước cho bà, con hãy đem đi bán lấy tiền mà làm phí-lộ.
- Da, muốn tâu Lịnh-bà tôi xin vâng.
- Thôi! con đi cho bình yên.
- Vợ Bô-na-xơ bèn qui gối xuống, hôn tay bà Hoàng-hậu, rồi thoát ra khỏi cung lễ như chim bay.
- Nói về thế-nữ vợ Bô-na-xơ, từ ngày chồng bị bắt cho đến bữa nay, vợ chồng chẳng có gặp nhau. Khi có ta về tới nhà thấy chồng dời tánh thì lấy làm lạ, chừng nghe chồng thuật lại rằng được quan Tề-tướng trọng đãi, chắc sao cũng được danh vọng giàu sang thì chị ta lấy làm lạ hơn nữa. Khi Bô-na-xơ thuật chuyện rồi thì chạy đến mà ôm vợ hôn chùng chục thì vợ nói rằng: Xin lang-quản hãy ngồi lại cho tôi phân trần một đôi chuyện cho mà nghe.

(Coi qua trường 16)

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Sự
Cântho
mần. Qu
Hiếu-vô V
Nguyễn-c
Chon-lap
Vua Ca
đồng dai b
Mỹ-tho. b
cả phá, b
trú tại La
đến đó c
vua Anna
sát nhập
là Vinh-v
Đến sa
đặt tên lạ
Long-xuy
Tại Ch
trú dai b
Sau qu
vua Gia
tỉnh An-g
chỉ thiết
là huyện
biên (Lon
đốc.
Qua nă
ngày 20
An-giang
chiếm c
Grandière
quan huy
phủ bị đ
bôn đảo.
Qua đ
lại thì hu
Bây-xâu,
tỉnh Châ
Sadec cũ
ngày 1 Ja
ra làm m
tại chợ C

Mỗi

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

(TRADUIT D'APRÈS LE BULLETIN DE LA SOCIÉTÉ DES ÉTUDES INDOCHINOISES)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

TỈNH CẦN-THƠ

(tiếp theo)

Sự tích tỉnh Cãnthơ

Cãnthơ vẫn xưa thuộc về xứ Cao-man. Qua năm 1750 vua Annam là Hiếu-vô-Vương sai quan Tổng-đốc Nguyễn-cu-Trinh hưng binh đánh Chơn-lạp giao phương trọn 3 năm.

Vua Cao-mên là Neac-ông-Nguyễn đóng đô tại Thuần-thanh kim thời là Mỹ-tho, bị Tổng-đốc Nguyễn-cu-Trinh cả phá, bèn rút binh chạy dài lên đồn trú tại La-rách kim thời là Vinhlong, đến đó cũng thua, bèn phượng cho vua Annam hai phủ Vua Annam bèn sát nhập hai phủ ấy làm một đặt tên là Vinh-viên (lâu dài).

Đến sau vua Gia-long (Nguyễn-ảnh) đặt tên lại là Vinh-thanh kim thời là Long-xuyên, Châu-đốc.

Tại Châu-đốc có cất đồn rất to mà trú đại binh.

Sau qua đời vua Minh-mạng là con vua Gia-long đặt tỉnh Châu-đốc là tỉnh An-giang. Vua Minh-mạng lại hạ chỉ thiết lập huyện Cãn-thơ đặt tên là huyện Phong-phủ, từng trấn Trung-biên (Longxuyên) và An-giang Châu-đốc.

Qua năm đinh-mão hay là 1867 ngày 20, 22, và 24 juin tỉnh Vinhlong An-giang và Hà-tiên bị người Langsa chiếm cứ (đề đốc thủy-xứ (de la Grandière). Trong con thất thủ ấy đình quan huyện Bình trấn thủ tại Phong-phủ bị đốt rụi, còn quan huyện thì bỏn đảo.

Qua đời tàn trào, quan chia ranh lại thì huyện Phong phủ sáp nhập về Bãy-xàu, mà Bãy-xàu khi ấy lại từng tỉnh Châu đốc, sau lại sáp nhập về Sadéc cũng là trong hỗn-tĩnh. Qua ngày 1 Janvier 1868 tàn trào lại phân ra làm một hạt riêng cất bộ-đường tại chợ Cãnthơ mà cai trị.

(Sau sẽ tiếp theo)

PROVINCE DE CĂN-THƠ

(Suite)

Géographie Historique et Politique

Cantho dépendait autrefois du Cambodge. Vers 1750 le roi d'Annam Hiên-vô-Vuong, délégua le Gouverneur Nguyễn-cu-Trinh pour déclarer la guerre aux Cambodgiens, guerre qui dura trois ans.

Le roi Cambodgien Ong-Nguyễn, demeurant à Thuan-thanh (Mytho), vaincu par le gouverneur Nguyễn-cu-Trinh, fut obligé de battre en retraite. Il se retira à La-rach (Vinhlong) et céda après sa défaite, deux phus au roi d'Annam. Ce dernier les réunut en un seul qui porta le nom de Vinhviên (bon, longtemps).

Plus tard, le roi Gia-long (Nguyen-Anh) donna le nom de Vinh-thanh à toute la région de Longxuyên et Chaudoc; ce dernier endroit était un poste militaire très important où se trouvait un dépôt considérable de troupes.

Sous le règne de Minh-mang, fils de Gia-long, la province de Chaudoc fut désignée sous le nom d'An-giang. Ce même souverain décréta que Cantho serait considéré comme huyện et lui donna le nom de Phong-phu. Il le mit sous la direction de Trung-biên (Long-xuyên) et sous celle d'An-giang (Chaudoc).

En l'année Dinh mao ou 1867 et les 20, 22 et 24 juin, Vinhlong, An-giang et Hà-tiên furent occupés par les Français (vice-amiral de la Grandière). A la suite de l'occupation, le palais du huyện Bình de Phong-phu fut brûlé et ce mandarin prit la fuite.

Lors de l'organisation du territoire nouvellement placé sous le protectorat de la France, le huyện de Phong-phu fut rattaché au phu de Bay-xau, qui dépendait de la province de Chaudoc; puis, peu après, réuni à l'Inspection de Sadec, de la même province. Le 1^{er} janvier 1868, il en fut séparé pour être érigé en circonscription distincte à la tête de laquelle fut placé un inspecteur qui fixa sa résidence au marché de Cantho.

(à suivre)

MẠI HÓA MÔI DÂN

(Calle de Fachin)

Thử một lần không tốn kém gì bao nhiêu

(Rien ne coûte d'essayer)

Các cô các bà hãy mua chỉ ống, chỉ cường hiệu Bresson mà may thử. Nếu các cô các bà biết



nó là chỉ tốt rồi thì không thêm xài tới chỉ nào khác, chừng đó mới rõ các lời khen ngợi chỉ này chẳng có quá đâu. Có bán tại hàng Dumarest nhà số 2 đường Charner Saigon.

CÁCH TRỊ TRIỆU NHIỆT BỊNH RẾT VỎ DA

(Le paludisme et son traitement)

Tuy là hơn 6.000 năm nay, con người ta biết suy nghĩ thì nghiệm, nhưng mà việc định chữa đ, đầu cho muôn vãn lời nói đi nữa cũng chưa cho là đảo đ. Việc cách trị càng ngày càng tiến bộ, thì càng thấy mới lạ luôn, nhứt là việc làm thuốc trị bệnh và cách bảo chế thuốc.

Tự thuở nay không có bệnh nào thiên hạ chữa nhiều hơn là rết vỏ da, dùng Kininh mà trị. Thiết cũng cho là tuyệt luận. Nhưng vậy cũng còn nhiều người rắng kiếm riết cũng là ra mỗi nữa.

Tôi chẳng có ý phạm thượng mà đi coi bởi vì thuốc Kininh là vị rất thần hiệu trong việc trị bệnh rết vỏ da. Vì tự cổ cập kiếm thiên hạ đã cho nó là một vị thuốc doan đầu. Bởi ấy cho nên quan Lương-y Maillot lấy lòng dạn đi truyền rao ra cho thiên hạ dùng, nay dựng thiên hạ tặng phong dựng hình.

Mà xét cho kỹ, thì vị Kininh cũng chưa phải là đủ mà trị bệnh rết vỏ da đâu!

Thiên hạ đã chẳng biết bệnh rết vỏ da cũng khá tử với bệnh sang-độc (siphilis). Bởi vì căn bệnh cũng bởi nơi con tế vị chỉ trùng kia nó sang vào máu mình, khi nó vào trong máu lần lần sanh sản ra mà hại lấy khí huyết, chừng ấy mới sanh ra có cứ nóng lạnh và mê mang.

Tuy là thuốc Kininh uống vào nó làm cho bật cứ, hoặc uống trước mà chặn cứ. Chờ còn cái lúc không có cứ đó, hoặc bệnh nó biến làm cho đạn gan, huyết suy, biếng ăn, suy nhược (cachexie) vãn vãn, thì thuốc Kininh vô phương trị.

Như vậy thì mỗi ngày phải uống Kininh luôn luôn. Mà phải biết Kininh chẳng phải là hiền uống nhiều phải mang hại, những đạn quân hạt đều biết việc ấy.

Ta biết có nhiều người uống một chút xiền Kininh cũng không đặng nữa, bèn phải bỏ số làm ăn.

Bởi ấy cho nên cái quờn doan đầu của Kininh thì chẳng ai dám rõ đến. Nhưng người ta có tìm kiếm một thứ thuốc khác để mà trợ lực cùng Kininh cho xứng đáng. Mà

COI QUẢ TRƯỞNG THỨ 12

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình
Lục-tình-tân-văn giùm

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

LUẬN-LÝ-HỌC (La culture morale)

DỊCH CỦA CÁC LUẬN-LÝ TRIẾT-HỌC-GIA ÂU-CHÂU VÀ ĐÔNG-PHƯƠNG ĐỜI XƯA VÀ ĐỜI NAY
(Extraits des Auteurs philosophes et moralistes, anciens et modernes de l'Europe et de l'Asie)

Chức dịch (thân phận) riêng của người vợ

Lịch sử chức dịch (thân phận) người đàn bà

Người ta có thể lấy cách đãi người đàn bà, trong một đời và trong một xứ, mà lượng được trình độ văn minh đời ấy và xứ ấy.

Đời xưa thì người đàn bà thường là tôi tớ (nô-bộc, nô-tì) của người đàn ông - ở Đông-phương thì ngày nay cũng vẫn còn như vậy - Thế là bởi từ cổ lai có một cái lý-tưởng áp chế cho người đàn bà là bậc dưới đàn ông luôn.

Ngày xưa như có cung đàn bà lắm, thì giao giữ việc trong nhà, phải theo như ý chồng mà cử chỉ mà thôi.

Đó là phận người đàn bà đời xưa là vậy.

Đến đời trung-cổ, theo như y-tượng và tánh tình của các nước phương-Bắc, đàn bà lại thăng được vài bậc: Tại xứ Gaule thì đàn bà có khi được thọ chức giảng đạo (ni-cô). Tại xứ Germanie thì có đàn bà được dự quản-trung luận bàn.

Kể đến đời Phong-kiến (thực-áp), thì đàn bà thăng lên bậc Dame, donna (phu-nhơn) phản đối với chữ Domina, nghĩa là làm chủ, vợ ông chúa. Tuy được lên bậc (ấy, gọi là thế, nhưng đàn bà vẫn còn là tùy-thiếp hầu hạ người chồng. Song mà không phải là nô-tì nữa.

Đến mấy thế-kỷ sau, dần dần đàn bà nên bậc nội trợ. Ấy cũng là khá, nhưng cũng còn chưa được đủ xứng đáng. Người đàn bà phải là bạn người đàn ông mới được, vì cùng với đàn ông cũng bình đẳng: Lấy lý mà suy thì ta nên phải chịu quyền bình đẳng ấy.

Rôle spécial de l'épouse

Evolution historique du rôle de la femme

Au degré de considération que la femme obtient à chaque époque et dans chaque pays, on peut mesurer le degré de civilisation de chaque siècle et de chaque peuple.

Dans l'antiquité, la plupart du temps la femme a été l'esclave de l'homme, — comme elle l'est encore aujourd'hui dans l'Orient — C'est que, selon la vieille idée despotique... la femme est inférieure à l'homme.

Tout au plus lui accordait-on d'être, en quelque sorte, l'intendante qui administrerait la maison sous les ordres de son mari. Tel est le sort de la femme dans l'antiquité.

Au moyen-âge, d'après les idées et les sentiments des peuples du Nord, la femme s'élève de quelques degrés; chez les Gaulois, elle est parfois prêtresse ou druidesse; chez les Germains, elle est admise à prendre place dans les conseils et dans les délibérations. Par suite, la féodalité l'élève au rang de dame, donna, contradiction de domina, c'est-à-dire maîtresse, ou du moins, femme du seigneur, dominus, Cependant, même avec ce titre, en réalité, elle est encore sa servante, mais elle n'est plus esclave.

Dans les siècles suivants, peu à peu elle deviendra sa ménagère. C'est mieux encore, sans doute; mais ce n'est pas assez. Il faut qu'elle devienne la compagne de l'homme, car elle est son égale: la raison proclame cette égalité.

E Deschanel, (La question des femmes et la morale laïque)

mỗi người phải biết rằng phải là việc dễ làm để kiếm đâu. Có một mình ông Hóa-học-sĩ mới tìm được thuốc ấy mà thôi.

Phải làm sao cho được một vị thuốc rất hiền hậu dặng mà phá nôi bịnh làm hư huyết sanh ra chứng nóng lạnh, giúp cho ngũ tạng lực phủ hưng vượng, làm cho gan và lá lách bình phục, rửa khí huyết cho hết bợn nhơ, làm cho cán bộ không cứng.

Ấy vậy vị thuốc này nhờ sự hóa học bày ra đất hiệu Filudine rất nên thần hiệu, làm cho ông Lương-y Combolt là cựu nghiệp-sư dạy trường y-viện thành Téhéran phải thí nghiệm mà từng khen vị thuốc này trong y-báo thành Paris ngày 14 octobre 1911.

Nếu mình biết vị thuốc Filudine bảo chế bằng vật gì thì cũng chẳng lấy chi làm lạ.

Và lại ông Herman Gautier có luận cho vị thạch-tin đem trị bịnh rét vô da rất thần hiệu hơn vị kininh, mà vị thạch-tin ấy phải dọn một cách kỹ lưỡng có gia lưu-hoàn dặng làm cho ti-vị cường tráng và trợ lực mà trị bịnh thiếu-nghiệt; và có gia vị caféine (là tinh-ba của caphe) dặng giúp cho cán bộ ổn bõ.

Và lại có lấy tinh-ba gan và lá lách mà trộn vào đó, thì thành ra một thuốc vô song, đủ mà trợ lực cùng kininh cũ nóng lạnh, và khi hết cứ rồi, và cũng giúp cho khí, huyết hương vượng, như là trong xứ nóng lạnh vẫn vẫn.

Ấy vậy hề càng đi tới thì càng có chuyện lạ luôn.

Thuốc này có bán tại hảng Châtelain, Boulevard Péreire, môn bài 208, Paris và trong các tiệm thuốc khác.

Các Lương-y dặn bảo phải uống mỗi khi ăn cơm rồi 2 viên. Trong một tháng uống 20 ngày mà thôi.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ tiệm là G. RENOUX như ở hạng bào-tế-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, đường Thủy-bình Chợ-lớn.

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ này sang xứ kia tôi hay xài thuốc điều không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điều Cigarette Diva thiệt ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bịnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thuốc kia, khỏi nó thơm tho và diệu lắm.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries) và trong các quán café.

VỆ SANH THIẾT ĐƯỢC

(Le fer qui fait vivre)

Như bạn tôi đang đứng xem mấy cây sắt người ta cắt nhà, mà nếu tôi nói mấy lời sau đây thì chắc sao bạn tôi cũng lấy làm lạ:

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình
Lục-tinh-tân-văn giùm

TIN

Báclie

làng Khá gần xong mấy làng Lúa lờ m đang lo c

Bària

mưa như mà nhiều mưa thì

Biên

mùa. Tr pho lo c hạn như: trúng m

Châu

mên, lúa trúng m đang trở tổng Ch

Chợ

phá mà Lúa n

Chợ

chẳng đ lúa tốt m khá, có n

Cần

thất m mua đ

Giadi

Tuy ch vi có n

Giadi

lúa mùa lâu đày Tổng D

Gòc

đều cây mạ khn khá kh

Long

sông Cừ tốt lằm. tổng Đ

M

đều và nay đ sẽ cấy x Lúa lờ

M

TIN MÙA MÀNG

(Renseignements agricoles)

DU 15 AU 30 SEPTEMBRE

Báclieu. — Cây ròi, lúa tốt, trong làng Khánh-hóa và Lai-hóa cấy cũng gần xong. Nội tổng Thạnh-hưng trong mấy làng khác lúa chẳng đặng tốt. Lúa lờ mùa tốt. Tổng Quảng-xuyên đang lo cấy lúa mùa.

Bàrja. — Lúa cúi tháng septembre mưa nhiều đám lớn quá làm hư hao mạ nhiều chỗ. Nếu lúc này mà bớt mưa thì có lẽ khá đặng.

Biên-hòa. — Đang lo cấy lúa lờ mùa. Trong tổng Thạnh-tuy-hạ, nông phu lo cấy lúa mùa. Lúa lờ mùa bị hạn nhưng chẳng sao, chắc cũng sẽ trúng mùa.

Châu-độc. — Trong mấy tổng Cao-mên, lúa sớm đã chín, chắc sao cũng trúng mùa. Mấy nơi khác thì lúa sớm đang trổ bông mà thôi. Lúa trong tổng Châu-phủ và Thanh-tin bị cửa phá mà chẳng hề chi.

Lúa nổi lốt.

Chợ-lớn. — Mưa ít, nên mạ cấy chẳng đặng tốt. Được chừng 6 tổng lúa tốt mà thôi, còn giai dư thì khá khá, có nhiều tổng năm nay chắc phải tất mà chớ.

Cần-thơ. — Trong đầu tháng ròi mưa đều mà cúi tháng không mưa. Tuy chẳng mưa mà lúa không hư là vì có nước sông. Đang lo cấy.

Giadinh. — Lúa tốt. Đang lo cấy lúa mùa, như mưa đều thì chẳng bấy lâu đây các công việc đã hườn thành Tổng Dương-hòa-Thượng bị hạn.

Gò-công. — Trong các làng lúa mùa đều cấy ròi cả. Mưa không đều nên mạ không đặng tốt; lúa sớm coi vội khá khá, một hai chỗ đã trổ bông.

Long-xuyên. — Nhờ có nước lớn sông Cửu-long-Giang cho nên mạ lên tốt lắm. Đang lo cấy lúa mùa. Trong tổng Định-hòa, đang lo gặt lúa *nàng chó*

Mỹ-tho. — Tháng ròi đây mưa đều và nhiều. Mạ bị hạn hôm trước nay đã tốt lại. Ít ngày nữa lúa, mùa sẽ cấy xong. Lúa sớm đang trổ bông. Lúa lờ mùa cấy ròi, tốt.

Rạchgiá. — Cây lúa mùa gần xong, lúa lờ mùa đang trổ bông. Đang lo gặt lúa sớm, vì một hai chỗ lúa sớm đã chín ròi.

Sadéc. — Nước đầy ruộng, lúa chẳng hề chi. Đang lo cấy lúa mùa. Chắc sao năm nay cũng trúng mùa.

Sóc-trăng. Lúa muộn cấy tốt, chừng 20 ngày nữa thì hườn thành chớ nên mạ mau lớn. Chắc sao năm nay cũng phải trúng mùa.

Nhưng cũng có chuột, cua và các sâu bọ phá, ăn lúa mà chẳng hề chi. Những nhà nông-phu năm nay cũng lo cấy mấy miếng ruộng mới khẩn đó nữa.

Lúa khởi sự lên già, cho nên chớ ra Bài-xâu bán nhiều lắm.

Tân-an. — Trong các tổng lúa lờ mùa đều cấy ròi hết, còn lúa mùa nhờ có mưa nhiều cho nên tốt lắm.

Thủ-dầu-một. — Lúa tốt trong cả bốn hạt.

Trà-vinh. — Năm nay lúa trúng mùa, tuy mưa ít mà chẳng hề chi. Cũng có một hai chỗ như làng Long-hậu thì có sâu bọ, bị nông-phu giết tuyệt cho nên lúa đầu đầu cũng đều tốt cả.

Cũng có cua ăn lúa mà chẳng sao.

Tây-ninh. — Lúa cả hạt đều tốt nhưng nước ít một chút. Lúa nổi cũng tốt.

Lúa trồng trong rẫy đang trổ bông, như là trong mấy tổng hương bắc.

Vinh-long. — Đang lo cấy; lúa lên tốt. Nhưng cũng có chuột phá hư hao một ít lúa trong tổng Bình-phủ, Bình-thời, Minh-ngãi và Bình-hưng.

KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI

(tiếp theo)

(Poème de Kim-Vân-Kiên)

1043 Thấy nàng mận phấn tươi son,
1044 Mừng thầm được mỗi bán buôn có lời.
1045 (Hr không đặt đê nên lời,
1046 Nàng đã nhón nhác rụng ròi lấm phen.
1047 (Mụ càng xui giục cho nên,
1048 Lấy lời hung hiểm ép duyên Châu Trần.
1049 Rằng: nàng muốn dặm một thân,
1050 (Lại mang lấy tiếng đừ gần lạnh xa.
1051 (Giống oan-gia, của phá gia,
1052 Còn ai dám chứa vào nhà nữa đây.

« Trong mình bạn chẳng khác nào các sường nhà ấy, không có sắt làm sao chắc chắn cho đặng, chừng 3 grammes sắt thì đủ mà làm cho bạn đặng khương cường tráng kiện. »

Có người lại nói: « Ba grammes thì nhiều quá, trong thân thể con người mà làm sao có nhiều sắt đư vậy? »

Phải có như thế mới là đủ mà làm cho mình mạnh giỏi đặng. Khả biết rằng trong huyết ta là một thứ vật lỏng đặng muốn ngàn huyết-cầu.

Thuở xưa chưa tìm đặng máy chỉ mà coi các vật trong máu cho đặng, ngày nay bày ra kiến hiển-vi mới thấy rõ các huyết-cầu hình tượng ra làm sao: tròn mà đẹp cũng như cái bạc vậy.

Trong máy chỉ bạc bằng huyết này thì có lộn sắt vào đây, con người như lấy đó mà sống.

Khi nào máu con người mà chẳng có đủ hồng huyết-cầu, hoặc bị đứt tay đứt chơn ra máu, hoặc trong máu ấy chẳng có đủ sắt thì phải yếu, mất máu, xanh xao, sao sao cũng chẳng khỏi bệnh hoạn.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu món chi, có sắt nhiều thì chắc đặng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cầu thì dùng mà đăn các nơi trong thân thể con người, nuôi chỗ này bỏ chỗ kia cũng như mình dùng tiền bạc mà xài và buôn bán vậy. Mà khi nào bạc tiền ấy môn hết thì mới làm sao?

Vậy phải đem nó vào lò, nấu nó lại và thêm bạc cho đủ số.

Cái đó là nói về bạc tiền, còn như trong thân thể ta thì cũng vậy, vật nào thiếu thì phải thêm mới đặng mà như sắt thiếu đây thì mới làm sao, chẳng lẽ lấy sắt nướ vào bụng cho đặng?

Chẳng khó chi mà lo. Phải dọn làm sao cho sắt vào mình con người mà tiêu hóa như đồ vật thực thì mới xong.

Việc này thì nhờ có quan lương-y Rabuteau bảo chế vì thuốc ấy và thí nghiệm tại Bác-học-viện, kinh-đô Paris. Vì thuốc ấy Bác-học-gia kêu là protochlorure de fer.

Quan lương-y Rabuteau dùng sắt mà dọn thuốc một cách kỹ lưỡng khéo léo bỏ cùng và đặt lên là thuốc Dragées Rabuteau

Dọn ra như vậy đây thì uống vào bụng mới mau tiêu hóa đặng. Vậy khi nào trong mình yếu, mất máu, khả dùng thuốc Dragées Rabuteau thì sẽ đặng đó da thắm thịt chẳng sai.

Quan lương-y M... ký



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưrt hạng bảo-t-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat Saigon và tại tiệm thuốc Pháp-A, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

COI QUẢ TRƯƠNG TRỢ 18

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưrt trình
Lục-tinh-tân-văn giùm

RƯỢU COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này
đựng trong chai lớn cũng ve nhỏ.
Trên mỗi chai,

gắn nơi nút, có một cái nhân ba màu
như **CÓ TAM SẮC VẬY**

Ấy là **Cognac Moyet**
là một thứ rượu thiết
ngon, chứ không phải
như mấy thứ rượu khác
kêu là rượu Cognac đó
đâu.

Nay có luật mới
cấm không cho kêu
mấy thứ rượu đó
bằng rượu Cognac
vì nó làm cho
người nào uống
nó phải mang
bệnh mà chết.

Chữ **COGNAC**
trên nhãn nơi
trên **đáy** thì
đủ chứng rằng
rượu hiệu của
chúng tôi là
thượng hạng.

Hãy thử ít
chai rượu
Cognac Moyet
thì biết!

Mỗi khi ăn
cơm rồi, uống
nó thì mau rieu
lắm.

Khi nào mệt
dùng một ly
nhỏ thì **chắc**
khỏe liền trong
giây phút.

Nhắc lại một
đều là rượu
Cognac Moyet
rất trong sạch
thiên hạ trong
cả hoàn-cầu ai
biết khi ăn-
uống đều dùng
nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đâu cũng có bán

→ **CÓ BÁN SỈ** ←
TẠI HÀNG

Union Commerciale

Indochinoise

34, ĐƯỜNG CHARNER, 34

→ SAIGON ←

COI QUẢ TRƯƠNG THỨ 15

1048 (Kíp toan kiểm chốn xe dầy,
Không nhưng chưa để mà bay đàng trời.
Nơi gần thì chẳng tiện nơi,
Nơi xa thì chẳng có người nào xa.
Có chàng Bạc-hạnh cháu nhà,
Cũng trong thân thích ruột già chẳng ai?
Cửa hàng buôn bán châu Thai,
Thiệt thà có một đơn sai chẳng hề.
Thế nào nàng cũng phải nghe,
Thành thân rồi sẽ liệu về châu Thai.
Bấy giờ ai lại biết ai.
Dầu lòng bề rộng sông dài thịnh thịnh.
Nàng dâu quyết chẳng thuận tình.
Trái lời nẻo trước lụy mình đến sau.

1043 Bạc hà xem thấy nhan sắc
của Thủy-kiều, hãy còn mặt: màu
son phấn, thì trong lòng mụ đó đã
mừng thầm, vì là được mới bán buôn
có lời ở như chị ta đó.

(1044) Bối vậy, mụ đó hư không
mà đặt nền đều nảy tiếng nọ, khiến
cho nàng Kiều rúng sợ vô cùng.

(1045) Mụ đó thấy chị ta, kiểm lời
càng xui giục lòng chị ta, kiểm lời
dữ tợn mà bảm chị ta, dặng ép duyên
chị ta phải lấy chồng thì mới xong
cho.

(1046) Mụ đó nói rằng: Nương-tử
ôi! Nương-tử lia cửa lia nhà đến đây,
muôn dặm một thân, xa quê xa chốn.
Và chẳng nương tử lại có sự xấu đó
nữa (sự ăn cắp chuông khánh), lại
mang lấy tiếng lành tiếng dữ, đồn
khắp xa gần chắc sao cũng không
giấu giếm được.

1047 Trời đất ôi! nương-tử đã là
người thù oán của Hoạn-nương, mà
chuông khánh ấy lại là của tan nhà
nát cửa, còn ai mà chừa nương-tử
vào nhà nữa đâu!

(1048) Thôi thì nương-tử phải mau
mà kiểm chốn xe dầy đi cho rồi; nếu
không thể thì nương-tử cũng chưa để
mà bay đi đàng nào cho thoát.

(1049) Vậy đề ta tính giùm cho
nương-tử, muốn kiểm cho nương-tử
một người tốt duyên đẹp lứa ở gần
đây thì không tiện; mà muốn kiểm
một người ở nơi xa thì ta lại không
quen biết người nào từ tế cho vừa
lòng.

1050. Thời mà chỉ có chàng Bạc-
hạnh là cháu ta đó, nó là thân thích
ruột già với ta, chớ không phải ai lạ
lùng chi đó.

(1051) Nó có cửa hàng buôn bán ở
châu Thai, tánh nết nó là người thiệt
thà, chớ không có đợn sai chút nào.

(1052) Ta khuyên nương-tử, dầu sao
nương-tử cũng phải nghe lời ta. Đợi
khi nào thành thân rồi, ta sẽ liệu cho
mà về châu Thai, đặng mà nên
nghĩa vợ chồng, trăm năm ăn ở với
nhau.

(1053) Con rứa chừ nương-tử ở đó,
hết thầy lạ mặt cùng người, còn ai biết
ai là ai nữa, mặc sức cho nương-tử
tự do tự chủ, thịnh thịnh bề rộng
sông dài, còn ai ngăn cấm dặng nữa
sao.

(1054) Đó, ta khuyên nương-tử
chẳng như vậy đó, nếu thuận tình mà
nghe lời ta, thì chắc sao cũng lụy đến
thần ngay tức thì, nương-tử chớ
trách ta rằng không nói trước.

(Sau sẽ tiếp theo)

HỘI KHUYẾN HỌC NAM-KỲ

(Hội-nhánh Sóc-trăng)

(Conférence faite aux membres de la Société de l'Enseignement mutuel de la Cochinchine—Section de Sóc-trăng)

Nhóm Đại-hội ngày 5 juillet 1913

Ông **Loye** quan **Biên-lý** tòa **Sóc-trăng** là **đứng** hội **nhánh Alliance Française (Pháp-hóa-hội)** tại **Nam-kỳ** phải đến **hội-nhánh khuyến-học Sóc-trăng** mà **dám luận** — (tiếp theo).

CHƯ-QUẢN.
Ngoại trừ cái cây, thì các máy ấy rất cần cho người nông-phu có chí làm ăn hẳn hoi. Giá cả chẳng phải mắc mớ chi, như mấy người điền-chủ giàu thì mua được. Chúng ta sẽ giúp cho các điền-chủ ấy sắm đủ các máy cần dùng cho dặng làm ruộng chắc trúng mùa và làm một ngày một tới cùng là trông giống tốt hơn mà ít tốn. vì các người điền-chủ ấy sẵn có tiền nhà, là huyết mạch trong cuộc nông-tang.

Song làm sao mà dụ cho dặng các người Annam ở đồng ruộng cho họ rõ thấu cuộc ích lợi to bởi sự dùng máy mà ra.

Ấy là công trình đoàn đầu của Canh-nông đôn-hội, cũng vì các công trình ấy mà tôi đến đây nói các điền-chủ giàu phải ra lòng quảng đại mà làm gương trước.

Hội Canh-nông phải mua gần thành Sóc-trăng một miếng đất chừng 20 mẫu, vẫn các điền-chủ to mỗi năm làm ruộng có lúa được 50.000 gia sắp lên đã hiệp vốn lại, hội Canh-nông vay một số tiền mà không trả tiền lãi, dặng mua miếng ruộng ấy.

Số 296

Nếu mỗi
lúa thì là
lúa nhiều
cả bạn đ
Hội Canh
lâm kiều, n
và các m
còn trông n
món lúa m
mới, thứ th
cách kim
niệp.

Người an
sự đi ra để
hiều việc l
dám chắc r
Các người
khác, hàng t
chịu tin. S
chỉ cho ai.
chung thì sẽ
vượng tron
Nếu tôi x
xuất vốn ra
sẽ có nhiều
cật cùng ch
Vấn trong
tự hiệu ng
này mà ch
người ta sa
Và lại khi
chỉ thì th
càng thanh
hạ phần ch
trợ lực cũn
quần và chu
lực với nhà
Chư-qu
ngữ rằng: 1
= người h
giúp người s
chúng ta là
chư-quản đi
không sao
thầy lay, n
minh đi ch
cho người s
Song tôi c
thì thố.
Nay đem
vì cái hội C
Canh-nông t
đều hữu ích
quần, để qua
bản luận, m
luận, thời nà
hội Canh-n
Tôi có mua t
bản đã dặng
học của ch
nông lập th
chương-trin
làm, và các

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình
Lục-tinh-tân-văn giùm

Mỗi nhà

buôn bán ở
người thiệt
ai chút nào.
g-từ, đầu sao
e lời ta. Đợi
a sẽ liệu cho
ng mà nên
m ăn ở với
ng-từ ở đó,
ai, còn ai biết
ho nương-từ
m định nửa
n nương-từ
tuận tinh mà
cũng luy đến
nương-từ chờ
trước.
tiếp theo)

C NAM-KỲ

(tràng)
Société de l'Enseigne-
Section de Sôctrang)
5 juillet 1918

n-lý tòa Sốc-
hành Alliance
ò) tại Nam-kỳ
uyên-học Sốc-
(tiếp theo).

ác máy ấy rất cần
chỉ làm ăn hẳn
hắc mỏ chi, như
u thì mua được.
o diên-chủ ấy sấm
o đặng làm ruộng
mặt ngày một tới
n mà ít tốn, vì
n có tiền nhà, là
nông-tang.
o đặng các người
o họ rõ thâu thuế
y mà ra.
đầu của Canh-nông
g trình ấy mà tôi
giàu phải ra lòng
g trước.
ua gần thành Sốc-
chừng 20 mẫu, vẫn
năm làm ruộng có
p lên đã hiệp vốn
y một số tiền mà
mua miếng ruộng

Nếu mỗi diên-chủ to ấy xuất ra 1000 gia
lúa thì là của chẳng bao nhiêu, vì mình có
lúa nhiều, đặng mà làm việc hữu ích cho
cả bạn đồng bang.

Hội Canh-nông dùng miếng đất ấy mà
làm kiệu, mua máy về dùng thử trồng lúa
và các món thổ nghi khác, vì đất Namkỳ
còn trồng nhiều thứ được, chẳng phải là một
món lúa mà thôi đâu. Hội sẽ kiếm giống
mới, thử thổ-nghi lạ mà thử trồng theo
cách kim thời văn minh đâu đó có nề
niệp.

Người annam trong đồng ruộng khi hữu
sự đi ra đến châu thành thì sẽ thấy, nghe,
hiểu việc lợi hại chờ chẳng không đâu, tôi
dám chắc như vậy.

Các người nhà-quê annam cũng như kẻ
khác, hằng ước ao thấy rõ trước mắt rồi mới
chịu tin. Sự này dễ làm chẳng hề khó nhọc
chỉ cho ai. Miễn có lòng ái mộ việc ích lợi
chung thì sẽ thành sự là đều phong-năm thanh
vượng trong xứ mà cả thầy sẽ hưởng nhờ.

Nếu tôi xin trong chư-quân ai có thể nên
xuất vốn ra làm gương trước, thì tôi chắc
sẽ có nhiều người bắt chước đến mà giao
cật cùng chư-quân.

Vấn trong xứ khác việc ấy đã có thành
tựu hiệu nghiệm rồi, có lẽ nào trong xứ
này mà chư-quân làm không đặng như
người ta sao?

Và lại khi nhà nước thấy chư-quân đã có
chí thì thố mà làm cho trong xứ càng ngày
càng thanh vượng phong năm, dục giả thiên
hạ phần chấn sanh nhai, thì sẽ vui lòng mà
trợ lực cùng chư-quân, sẽ thưởng chư-
quân và chúng ta cũng sẽ đồng tâm hiệp
lực với nhà nước và chư-quân mà tiến-bộ.

Chư-quân hãy khi đoan, vì có lời ngàn
ngữ rằng: *Tận non lực tác tri thiên mang*
= người hãy giúp người trước thì trời sẽ
giúp người sau. Nếu chư-quân đồng lòng thì
chúng ta làm việc chi cũng nên, mà nếu
chư-quân diêm nhiên tọa thị, thì chúng ta
không sao làm nổi việc chi cả, vì không lẽ
thầy lay, người ta không màng đến mà
mình đi chanh chanh muốn làm ăn nghĩa
cho người sao.

Song tôi có lòng tin chư-quân sẽ cùng tôi
thi thố.

Nay đêm đã lưng, không lẽ nói dông dài
vì cái hội Canh-nông này nhờ có vốn của
Canh-nông tương-tế ngân-hàng còn nhiều
đều hữu ích làm đặng cho quê-hương chư-
quân, để qua đêm khác mình sẽ nhóm bàn
bàn luận, mà tôi ước ao cho chư-quân bàn
luận, thời nay không nên nói trước, để lập
hội Canh-nông rồi thì chư-quân sẽ luận.
Tôi có mua tại nước Langsa một cái máy in
bản đá đặng trước giúp hội-nhánh khuyến
học của chư-quân, sau giúp cho hội Canh-
nông lập thành, đặng mỗi tháng chạy tờ
chương-trình nguyệt-đề thuật công việc đã
làm, và các điều trừ nghi trong hội.

Song muốn cho được có mỗi tháng một
tờ chương-trình như vậy đặng cất nghĩa
cho các vị không đi nhóm được, hiểu các
lẽ, thì phải có chút đỉnh tiền bạc mới
thành.

Như chuyện vật vậ chút đỉnh thì tôi
tính kham Song xin chư-quân hãy nghĩ lại;
ngoại trừ giấy mực, còn phải mượn một tên
làm công cho 'lanh đặng in chữ, và một
người viết chữ và vẽ hình giới đặng dọn tờ
chương-trình cho tốt, người ấy tôi đã kiếm
được rồi, cả hai đều phải có lương mỗi
tháng, nên trong túi phải có chút đỉnh tiền
bạc.

Vấn trong hội-nhánh chư-quân đây, có
ít vị đã gửi đơn xin thôi không đư đến việc
chung nữa, tôi xin chư-vị ấy hãy rút đơn
ra, vì nay đã rõ thiếu cái mục-dịch của hội-
nhánh rồi, không lẽ chư-vị ấy đành lòng
mà bỏ chúng ta.

Các vị nạo trẻ nài việc đóng tiền thì tôi
cũng xin phải ráng đóng cho tất. Đang lúc
này chư-vị ấy chẳng lẽ đành lòng bỏ hội,
mà nhất là một đều không lịch.

Phải ráng một chút, chớ khá ngã lòng.
Ai mà vì con đồng hoặc vì lương tiền ít thì
hội cũng sẽ hủy cho một phần, song tôi
trông cái số tiền thiếu chưa góp từ đầu
năm 1913 đến giờ thì nên đóng cho tất, đặng
cho tự hậu hội mình thanh hành.

Vấn mỗi tháng mà góp 0 \$50 cũng có nặng
cho một đôi người trong hội, xin hội Phải
viên cai-quản xét lấy coi ai đóng không
nổi thì nên giảm cho người ta đặng cho
thấy thấy đều lâu bền với hội, đặng cho
hội trong đặng những người có lòng thi
thố. Chư-quân hãy biết, tại hội tàng-thor
mỗi tháng mỗi vị phải đóng 1 \$50, song có
nhiều vị, vì lương ít nên cũng cho góp mỗi
tháng 0 \$50 mà thôi, thì hội mình cũng nên
noi gương ấy, giảm cho người nghèo góp
0 \$25 mà thôi.

Chư-vị diên-chủ giàu năm nay gặt được
30,40,50 ngàn cũng nên cúng cho hội ít cái giấy
hoành (20 \$); chút đỉnh nào có nao nùng chi
chư-vị ấy, mà Hội ta nhờ của ấy đặng đập
vào cho thiếu hậu giúp hội tiền bộ. Trong
các hội đều có người ta cúng tiền bạc luôn,
nhứt là hội canh-nông như hội mình đây.
Đầu đầu họ làm được, lẽ nào trong xứ này,
tôi làm như vậy không được sao?

Tôi xem số sách hội thì rất phân minh,
ông tư-hóa có lòng với hội thì có lo chi là
ngân tiền thất bát lãng phí, và lại có tờ
chương trình mỗi tháng thì mỗi mỗi sẽ rõ
tiền bạc xuất xai về việc chi.

Trong con tôi vắng mặt thì hội có hơi
lỗi thời, nay tôi phân hồi rồi, thì mình sẽ
lo làm nhiều việc, làm cho thiên hạ mộ
ngưỡng.

Và lại vì tôi muốn gúp công việc cho
hoàn thành nên không tính cái nghiệp, đặng
ở đây lâu dài với chư-quân.

MẠI HÓA MÔI DẦN

THUỐC ĐIỀU MÈLIA



Bán từ gói,
bao bằg
giấy dầy,
đựng
20 ĐIỀU
đầu có
thoa keo.

Ở ngoài lại
có bao một tấm giấy mỏng, dễ dặng cho
khỏi ướt thuốc; trong tấm giấy đó, lại
có một tấm hình rất tốt và một
con tem nữa.

Thuốc thiết ngon vẫn bằg
giấy tốt, bởi vậy cho nên thiên hạ ai
ai cũng đều ưa dùng thử thuốc
"MARINA" đó lắm

Đầu đầu cũng có bán, cho tới trong
mấy tiệm nhỏ nhỏ trong làng cũng có
bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON - 38, B^e Charner, 34 - SAIGON

THUỐC RỜI

Thuốc này đặng
trong
Gói bia xanh
có bao
một miếng
giấy trắng



trên miếng giấy này có đề hiệu người làm
thuốc bằg chữ đen và chữ
"MÈLIA" bằg màu đỏ.

Thuốc MÈLIA này thiết ngon,
chẳng có thuốc nào bằg, vì là nhà đon một cách
kỹ càng trong lò lớn hơn các lò
trong cả hoàng cầu. Trong lò ấy, có
hơn ba ngàn người làm việc.

Có nhiều chỗ kiểm thể bắt chước làm theo cái
bao xanh ấy đặng mà gát bán hàng, nhưng mà
rối lại thuốc hút mũi chng không ngon
bằg thuốc "MÈLIA"

Người Annam biết dùng thuốc
tốt chẳng hề để cho chúng gạt được.
Trong mấy làng tiệm-nào cũng có bán thuốc
MÈLIA. Hãy mua nó mà dùng.

Ấy là việc mở mang.
Chẳng phải là mặc áo ca-sa mà được thành
đứng chon-tu

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON - 38, B^e Charner, 34 - SAIGON

nhựt trình

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình
Lục-tính-tân-văn giùm

Hề hội mà thanh hành sanh phát việc an-phủ cho người trong hội nhờ thì tôi đủ toại thừa chi, mặng kỳ số nguyện, thì chừng ấy tôi sẽ lo phần sự riêng của tôi. Xin chư quân có lòng tin cậy mà tiến bộ, vì công việc thì thờ chẳng thiếu đâu.

Quan Chánh-bổ vì muốn tỏ lòng vụ tất việc của chư-quân nên mới đến dự hội đây, ấy là tỏ dấu nhà nước cũng vụ tất đến mình, thì quan Chánh bổ sẽ hiệp cùng tôi mà khuyên chư-quân rằng thiết lập bây giờ một hội canh-nông giống như hội canh-nông Mytho đã có 875 người hùn, thiết rất hiệu-nghiệm.

Chư-quân nay đã rõ hội canh-nông là gì rồi và đã rõ biết hội ấy sẽ hữu ích cho chư-quân, cho bạn đồng bang, cho quê-hương-chư-quân là dường nào rồi. Song đó là tôi các nghĩa sơ lược vậy. Mà chư-quân đã rõ cái mục-dịch rồi.

Kỳ nhóm sau tôi sẽ đến các nghĩa hội Canh-nông cũng là một phương-thế đáng dạy con nhà nông cho thiện nghệ, cũng là một kế hộ trì lúa gạo của con nhà nông vẫn vẫn.

Tôi sẽ gia tâm giải nghĩa rộng cho chư-quân viếng kiến, đừng chư-quân được tin cậy lấy mình mà thì thôi. Sau kế đó tôi giải nghĩa cuộc canh-nông tương-tế ngân-hàng (crédit mutuel agricole) và các lẽ giúp làm ơn nghĩa cho vạn gia bá-tánh.

Nay ta nên thiết lập hội Canh-nông (syndicat agricole) trước đã. Nếu mình muốn nội năm nay hội khởi sự cho được mua đất đảng thửa giống, thửa trồng đồ thổ nghĩ mới lạ, thửa cách thế trồng tría, thửa máy móc canh-nông, thì cũng là trễ rồi, song nếu ráng thì cũng kịp thì giờ được không sao.

Nay tôi xin chư-quân thiết lập hội Canh-nông. Điều-ước cũng in như hội Mytho, đã

có quan Thống-đốc Namkỳ phê chuẩn. Chư-quân tri cứ một một hội phải-viên cai-quản tạm rồi mỗi vị gia tâm đi dự, đi rủ người vào hội.

Song tôi đã rõ tánh tình người nạm trong hương thôn, chắc họ không giám vô hội, phải các quan chủ-quận các vị cai-phó-tổng và hương chức có tri hóa khuyên lớn dụ dỗ phánghi thì sẽ thiếu gì người ra hùn.

Hội Canh-nông Mytho, như tôi mới nói đó, đã được 875 vị hùn, chắc hội Soctrăng sẽ không kém đâu, năm nay về gi cũng phải có 600 vị vào hội.

Đó cũng tại nơi chư-quân ráng dụ dỗ đồng-bang thì bề gì cũng xong.

LỜI ẮN HÀNH RA CỦA TY HỘI SỚCTRĂNG, THUỘC VỀ HỘI KHUYẾN HỌC TRONG NAM-KY

HỘI THIẾT LẬP VỐN CANH-NÔNG ĐỂ MÀ TẾ TRỢ CHUNG TRONG NAM-KY
(Tiếp theo)

CUỘC THIẾT LẬP HỘI ẤY

Nói cách thế hội ấy thông hành ra làm sao. Những sự ích lợi của hội ấy san ra của AUG. LOYE

Thư Biện-lý quan lại tỉnh Sóc-trăng.

Cách thế sắp đặt hội Canh-nông § 2. — Hội trừ vốn Canh-nông lập trong bốn tỉnh

Khi hội bảo thủ Canh-nông đã lập ra thành rồi, như luận theo việc hội mà bảo thủ nghề nghiệp, thì hội ấy đề mà bảo thủ cái lợi quyền của những người trong hội, nó dạy bảo, tập rèn con nhà làm ruộng cho thông biết việc trồng tría cho giỏi và làm cho bóng trái

thanh mậu, nó đôn hậu con người ra tử tế như vậy đó. — Vậy bây giờ phải dụng phương nào cho những người lập hội ấy chống chọi đảng thoát ra cho khỏi những tay cho vay khắt bạc đó, lại đảng có thể bán cái huê lợi đất mình cho thặng giá hơn?

Vậy thì phải có bạc tiền, hay là vốn liền. Mà bây giờ biết cậy ai cho có vốn ấy? Phải đem lòng tin cậy nhau, đồng tâm cùng nhau (thì có ra vốn ấy).

Vậy hội bảo thủ nghề nghiệp đã lập thành rồi, thì những người trong hội ấy phải hội vốn hùn với nhau mà lập ra trong tỉnh một cái kho trữ vốn để xuất ra mà giúp cho nhau. — Y theo lời trong luật đã dạy trước vậy.

Vậy thì hết thầy, hoặc nhiều người trong hội đều xuất vốn ra hùn lập thành đảng một cái kho ấy, đảng như vậy thì cái bề thế mạnh mẽ là dường nào?

Nếu như là quyết trông nhờ cậy đảng cái kho vốn Canh-nông ấy, thì kho ấy phải có vốn liền cho mạnh mẽ mới đảng.

Giả như ta lập hội đầu vốn ấy, mà mỗi người xuất ra hùn bạc từ 2 đồng, 4 đồng tới mười đồng mà thôi, thì cái bề ra vốn tự trợ nhau cũng chẳng đảng bấy nhiêu, nghĩa là tùy theo trong mực ấy mà thôi.

Mà nếu như định mỗi hùn trên 10 đồng, hay là 20 đồng, thì trong hội sẽ bữa ra tự trợ cho nhau đảng mạnh mẽ, ấy mà hội còn e chưa đủ chẳng.

Song như vậy, thì kể quê mùa nghèo nàn đương lúc eo cần này, biểu họ ra vốn như vậy mà hùn vô sao cho nổi, huống chi phận thấc ngặt của các kẻ ấy mình lý ứng còn phải tự trợ giúp đỡ cho họ nữa!

Nhưng mà ngặt có một điều là hề vốn trong

Bô-na-xơ bèn nói: Ủ, tôi cũng có thiếu gì chuyện mà nói cho mình nghe. À, còn việc người ta bắt mình đó, xin nói lại cho tôi nghe vớ.

— Khoan đã, đề nói chuyện khác. — Chuyện khác là chuyện gì? Hay là chuyện tôi bị giam phải không?

— Chuyện đó cần gì nói, mình là người vợ tôi, bề gì quan cũng phải thả ra.

— Má nó rất vô tình, người ta bắt tôi đem vào thiên lao trọn một ngày một đêm, mà nó không thương tôi sao mà nói vậy?

— Một ngày một đêm mà bao lâu, hồng nói chi vô ích. Đề nói qua việc tôi về đây.

— Việc mình về đây là về vợ chồng hủ hí với nhau, chứ còn việc gì nữa?

— Việc ấy lẽ thường, mà đều có chuyện khác nữa.

— Thì hãy nói ra mà nghe. — Có một điều rất trọng hệ bởi đó mà ta sau sẽ được giàu sang không chừng.

— Trong lúc em đi khỏi thì trong nhà cũng có chuyện hồng phúc, qua tướng lại trong ít lâu đây chẳng thiếu gì người ganh gở vợ chồng mình.

Phải, là khi anh biết vàng lời tôi sai khiến kia.

— Em muốn sai khiến qua sao?

— Phải, tôi muốn sai khiến anh, vì trước là một chuyện đại nghĩa, sau vợ chồng mình sẽ được giàu sang.

— Vợ Bô-na-xơ tưởng là lấy việc giàu sang mà du chồng chớ đâu đề chồng đã có giúp mặt tề-tướng Ri so-ly-ơ, nên nay đã đổi tánh rồi. Bởi vậy khi Bô-na-xơ nghe vợ nói bèn hỏi: giàu sang cách nào?

Vợ trả lời rằng: — Nhiều tiền bạc.

— Nhiều là bao nhiêu?

— Có lẽ tôi một ngàn đồng vàng. — Nếu vậy thì việc em bảo qua làm đó rất trọng lắm hay sao?

— Phải. — Vậy thì phải làm cách nào?

— Anh phải lập tức lãnh một phong thư gửi gìn nghiêm nhặc mà đem trao tới tay người.

— Phải đi xứ nào?

— Đi qua Luân-đốn.

— Qua Luân-đốn mà làm gì, bậu khéo giả ngộ không, qua có việc chi tại Luân-đốn đâu.

— Mà người khác cần cho anh qua đó.

— Người khác là ai? em phải biết bây giờ anh không có ngu như trước nữa đâu, phải nói cho rõ ràng cho anh hiểu, thì anh mới làm.

— Có người sang trọng muốn sai, anh qua đó đem thơ cho một người sang trọng kia, rồi việc sẽ được trọng thưởng.

— Cha chả nó mưu sự hoài, mưu sự hủ! Thôi đi bậu, tánh qua ngày nay hay

kho hùn đặng nhau mới đặng. — Như vậy (đây?)

Vậy thì phải lập hội chịu gánh lợi, hại; thì người đều đặng đến sau hết t

phép vay vốn nào hùn lớn còn kể hùn v

vay ra đó sẽ cái vốn đã h

thì kể lớn ph

thì chịu phần cho nhau.

Vậy thì cái vốn chung với

nhau, lợi vật mà chịu v

ra một cái kh

bảo thủ nghề

Vậy thiết h

phần mà chịu

mỗi người v

những cuộc t

ích lợi của kh

nhờ, thì như

mon, và lại

phần thiệt hại

vật mà chịu c

người người

lo lắng, cần

khỏi những đ

nhì coi ra s

ra những việc

cách nào đảng

nghe nan lắm,

khại quan đi

— Quan T

vì quan T

— Phải, đ

— Sao anh

— Làm sao

đần. Vả lại

phải biết tr

ấy làm gi.

— Ông có

dọa anh ch

— Có đâu,

qua cũng nh

biết nay qua

đá.

— Đại tề-

— Vậy ch

đó sao?

— Không

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Mỗi

Số 296

kho hùn đặng nhiều, thì mới bừa ra giúp nhau mới đặng lớn, việc ấy ai ai cũng hiểu.

Như vậy thì mình phải tính thế nào bây giờ đây?
Vay thì phải làm vậy; nếu mỗi người vào hội chịu gánh vác chung với nhau những việc lợi, hại; thì công việc phải thành. Số là mỗi người đều đặng đầu vô đó một vốn nhỏ nhỏ, đến sau hết thấy người trong hội đều đặng phép vay vốn ấy ra mà chi dụng, hề người nào hùn lớn vốn thì sẽ vay ra đặng nhiều, còn kẻ hùn vốn nhỏ thì vay đặng ít, số bạc vay ra đó sẽ lượng mà cho ra cho xứng với cái vốn đã hùn vô kho. Còn những việc lỗ lãi, thì kẻ lớn phải gánh chịu phần lớn, kẻ nhỏ thì chịu phần nhỏ, như vậy mới ra công bình cho nhau.

Vay thì cái kho ấy là một cái kho lập ra hội vốn chung với nhau đặng giúp đỡ vận công với nhau, lợi hại cũng chung bề đồng gánh vác mà chịu với nhau, trong mỗi tỉnh phải lập ra một cái kho như vậy, kể một bên cái hội bảo thủ nghề nghiệp.

Vay thiệt hại, tổn thất chung bề ra đồng phần mà chịu với nhau, việc ấy có lẽ làm cho mỗi người vô hội nhứt nhứt, nhưng mà so ra những cuộc thiệt hại ấy sánh với những phần ích lợi của kho vốn chung làm ra cho ta đặng nhờ, thì những việc thiệt hại ấy là việc nhỏ mọn, vả lại trong hội đình chung bề những phần thiệt hại ấy ra cho người người gánh vác mà chịu chung với nhau, như vậy thì người người trong hội ai cũng phải đem đa lo lắng, cần cang giữ gìn cho nhau tránh cho khỏi những điều tổn thất.

Chỉ coi ra sau đây, ta sẽ thấy như khi xảy ra những việc tổn thất, lỗ lãi, thì phải dụng cách nào đặng chung bề ra đồng phần mà

chịu với nhau, vả lại đã tỏ ra trước đó rồi những sự thiệt hại chung bề mà chịu chung với nhau, nó ít ỏi, nhẹ nhàn là dường nào!

Vay hội đầu vốn lập kho giúp nhau trong việc Canh-nông và chung bề phần thiệt hại mà gánh chung với nhau, kho ấy lập trong bốn tỉnh thành rồi. Hội ấy là những người trong hội bảo thủ Canh-nông thiết lập ra các người ấy đều là người dân của Nhà-nước mà thôi. (Chớ không phải là người vô chánh bộ dân Tây, như vậy cho người trong hội đặng tưng theo thói tục, luật lệ bản quốc-mà nhờ). Các người ấy phải là người lương thiện, tử tế, danh tiếng tốt.

Những phần sẽ định rất nhẹ đặng để cho người ta hùn vô cho đồng. Mỗi phần hùn sẽ định chừng 10 đồng bạc, khi chịu hùn thì đóng trước một phần tư (2 \$ 50).

Hội lập kho vốn trong bốn tỉnh này sẽ có phân ra những hội nhánh cũng như hội bảo thủ nghề nghiệp Canh-nông vậy: Những hội nhánh này cũng lấy những hội nhánh trong hội Canh-nông mà thiết ra. Những hội nhánh cũng lựa thiết lập một cái nhà để mà điều lý cai quản. Cái nhà ấy có lẽ sẽ chung với nhà của hội nhánh Canh-nông. (còn nữa.)

VIỆT-NAM THỜI TẬP

(Tiếp theo)
(Chapters de l'Annam)

V - Việc phòng bị bệnh hoạn cho con dân Việt-nam

(Prévention contre les maladies dans ce pays)

Việc giáo huấn con dân Nam-việt. Tôi đã lược luận trước đây; đây nói

qua việc phòng bị bệnh hoạn của nhà nước lo cho con nhà Annam mình.

Mong ơn Đại-pháp là nước khoan hòa, ái dân như xích tử, nên bạn đồng chường của ta ngày nay đã có người thông thái; thấy xa, nghe rộng, ấy vậy khắp toàn cảnh Việt-nam ta, người thông tri thời vụ, không lẽ há đi dám bỏ qua cái niềm đại nghĩa này sao? Nhưng vậy mà cũng chưa đủ cái sở nguyện của Thượng-quốc; nhà nước hãy còn lo lắng cho dân Annam ta trong việc bệnh hoạn, trong việc sạch sẽ. Vốn vì dòm thấy dân Annam phần nhiều hãy còn dốt nát không biết cách ăn thối ở theo các nước văn-minh; không lo bảo an thân thể, cho nên quan trên trong các hạt trong các châu-quận, bầy giờ, đầu đầu cũng sắp đặt việc phòng ngự bệnh hoạn, đặt hội xét xem việc ăn ở của dân tỉnh, như là trong các nơi trung châu phụ đầu, là chỗ dốt hội.

Muốn cho dân bản-quốc ta học đòi theo phong tục Âu-châu, trong bề điều trị bệnh hoạn, nhà nước lập trường chường-dậu điều dưỡng tại Chợ-quán, đặng tập rèn mấy vị này cách săn sóc nuôi dưỡng kẻ liệt người đau, dạy cách trị bệnh văn văn, ngõ hầu cho chúng ta đặng các việc tỉnh sạch như người phương tây vậy. Rồi lại bỏ mấy vị ấy ở nơi các châu-quận và nơi tỉnh thành mà giúp đỡ dân tỉnh. Đã vậy mà nhà nước lại

nghĩ nan lắm, bởi vì có nhờ quan Tề-trưởng khai quan điểm nhân cho qua.

— Quan Tề-trưởng! anh đã có giáp mặt với quan Tề-trưởng rồi sao?

— Phải, ông có đòi qua tới đình ông

— Sao anh rất vô tri vậy?

— Làm sao mà từ chối được vì có linh dẫn. Vả lại hồi đó qua cũng không để, chớ phải biết trước thì qua không tới đình ông ấy làm gì.

— Ông có bạc đãi anh chẳng, ông có hãm dọa anh chẳng?

— Có đâu, ông đó tử tế lắm và ông đãi qua cũng như bằng hữu ông vậy. Em phải biết nay qua là bằng hữu của đại tề-trưởng đó.

— Đại tề-trưởng?

— Vậy chớ em không cho ông có chữ đó sao?

— Không phải vậy đâu anh, vì tôi nghĩ

lại anh thì là người hạ lưu mà đi làm bằng hữu với quan tề-trưởng như vậy thì là một cuộc phù du lắm đó. Có cái đại cái diên thì mới tin họ được, anh không biết chớ trên tề-trưởng cũng còn người sang trọng nữa và lòng của các đấng ấy chẳng hề dòi dôi như lòng Tề-trưởng vậy đâu.

— Em nói chỉ thì em nói chớ qua có biết ai còn lớn hơn Tề-trưởng nữa, qua đây là người bộ hạ của Tề-trưởng.

— Anh là bộ hạ của Tề-trưởng?

— Phải, thưa có tôi là bộ hạ của Tề-trưởng đây, bởi đó mà tôi cảm có không được âm mưu tạo phản quốc gia mà gánh bàn độc mưu cho một người đơn bà kia chẳng có lòng dạ với nước Langsa chút nào vẫn là một phe với Y-pha-nho mà thôi. Rất may cho nước nhà là nhờ có quan Tề-trưởng con mắt rất tinh thần dòm thấu tim đen của họ. Vợ Bô-na-xơ nghe bấy nhiêu lời ấy bèn

cả kinh song cũng rằng hết sức mà du chộng mà đáp từ lại rằng:

— Người ta đã nhục mạ tôi, khỗ khắc tôi anh lại chẳng nghĩ đi làm tôi người ta như vậy.

— Việc ích lợi riêng của mỗi người sao bằng việc ích lợi chung của cả nước.

— Đại đặc lại có muốn làm mặt lạnh nơi sự quốc gia, có rom theo phân cổ rom, phía nào lợi thì theo hơi nào mà nhiều chuyện.

Bô-na-xơ nghe vợ nói vậy liền xách túi bạc quăng ra cái dui mà nói rằng:

— Phải phải, em hãy coi đây.

— Bạc này ở đâu anh có?

— Vậy chớ em không biết sao?

(Sau sẽ tiếp theo).

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch

Đọc bài Pháp-học tinh-lý (Luật' Âu-châu và Á-châu) trong 23.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

n giùm

còn xuất tiền công nho, bạc trăm, bạc ngàn mà mua các thứ thuốc men đặng bố thí cho thiên hạ, giúp đỡ kẻ nghèo nàn, kẻ đau đớn bệnh hoạn không ai bảo học sấm nơi ăn chỗ nằm cho những kẻ ấy. Trên có quan thầy thuốc Langsa cai quản, dưới thì mấy thầy điều dưỡng sẵn sóc, nuôi dưỡng cách tử tế bội phần, Thậm chí trong các làng dẫu xa xuôi cách nào, có ai đau ốm mà muốn xin quan thầy đến thì cũng đặng luôn luôn, mà lại chẳng tốn phi đều chi hết.

Chư-vị khanh-quan xin nghĩ lại mà coi có cái ơn nào mà bằng cái ơn này, quan trên thương dân ta là dường nào. Lo cho ta đến điều, không một mảy bỏ qua. Rồi xin nghĩ lại tại làm sao mà nhà nước lo lắng cho ta lắm vậy?

Vốn vì dân ta thì đông, bệnh hoạn càng ngày càng tấn phát; nay sanh này, mai phát bệnh kia. Có nhiều khi rất nguy cấp lắm, mà thầy thuốc Annam ta không có người danh y, nếu có gặp bệnh thì phan ngan không kể cái tánh mạng con người. Đương thời, các vị y-sanh đứng đợi thì coi càng ngày càng bớt số, mà các thầy Bà-đạo dung-y thì nhiều. Mấy ông đứng đợi thì có hưởng việc học hành chính chắn, biết tánh được hành mạch lạc, biết tánh tử sanh, phân luận các chứng bệnh rành rẽ; còn các ông Bà-đạo thì chẳng kể mạch lạc là gì. Kiến chứng lập phương, dĩ tinh độ mạch, rồi hốt ngan hốt ngứa. Tuy không biết việc thuốc men, song cái lòng rất cứng cỏi; hốt bậy hốt bạ, may thì hết, chẳng may thì chết, ai hữu hạnh thì mạnh, người vô phước thì rời đời. Miền lấy tiền lấy bạc, nào kể cái mạng dân tri trọng là chi!

Rủi cho trong làng trong xóm, dân sự thì đông, mà thầy thuốc thì ít có; nên thầy hay cũng rước, thầy bậy bạ cũng kêu, thậm chí kẻ mang gói, quấy tráp, hề gặp việc thì đánh lòng phú thạc cái tánh mạng của mình, là vì bởi đau churen nên phải há miệng.

Nói cho phải, mấy ông thầy có ăn học việc thuốc men, người nào cần

thận thì kẻ bệnh ít lo, mà người rước cũng vững bụng, Vì mấy ông ấy trị bệnh thiệt tình, có lòng có dạ. Làm thí gia công, nghị luận mạch lạc chín chắn có ý đặng mà cứu kẻ đau ốm, đó là lòng nhân. Không phải thừa cơ mà kiếm lời như kẻ quấy tráp mang gói mới nói đó. Song cũng còn có một ít ông dẫu có hưởng cái mùi đạo mặc dẫu, và cái túi tham lam, cái bụng hay kiếm chác, không thể nào mà lấp cho đầy đặng. Các ông ấy chẳng qua là dả dạng quân tử đặng mà làm thói tiểu nhon, lo có một cái thộp tiền, chẳng kể việc phải việc quấy làm chi hết. Hốt thuốc thì dùng thuốc hèn hạ, thuốc để năm này qua tháng kia. Sáu bộ, dặng chuộc đủ thứ lết vào, bốt nhào quân đại mà làm thang, gọi là đệ nhứt tinh được. Giá thuốc hai cắt, gọi thuốc hai đồng, kẻ là cao ly sấm, lộc nhưng thanh quế, đều là vị cao giá. Đây xin mấy ông nghĩ lại, có cái nghề chi mà mau khá cho bằng cái nghề làm thuốc như vậy. Vốn một lời năm lời ba, có mấy lâu mà làm giàu không đặng. Thuốc một hai đồng một than, ấy cũng là vừa vừa còn có thang đôi tới 20 đồng 25 đồng mới là lạ cho chớ. Mãn nói, sấm thì chánh là *Nhon-sám*, quế thì thiệt *Ngọc-quế*, năm mười đồng, mười lăm, hai mươi đồng một chỉ, là thứ thuốc rất báu lạ, uống vào thì bệnh liền lành mạnh như thường. Nói như vậy ai mà không ham, ai mà không muốn sống. Uống ít thang thì đặng ở lại với cha mẹ vợ con, liều vài gói đặng mà hưởng cái sự vinh huê phú quý, ấy vậy mấy người có bệnh, thứ như là mấy vị nhà giàu, ai cũng đánh liều đồng tiền. Miền cho lành mạnh thì thôi không xét cái qui quyết, cái đối trả của mấy ông thầy thuốc đó.

(Sau sẽ tiếp theo)
TRẦN-NGỌC PHÁT.

SỰ XUẤT TÂN KỲ

(Les curiosités)

Chứng nào trái đất đủ số nhơn khẩu

Ông bát-học gia kia đã toán rằng trên mặt trái đất chỗ nào điền phi địa ốc

thì hề mỗi 100 mẫu thì 83 người ở thì đủ, chẳng nên ở đông hơn nữa, còn chỗ nào đất đai khó trồng lúa thì sáu người ở mà thôi. Bởi vậy, nội hoàn cầu số nhơn khẩu ở đặng thì không đặng quá số 5.994 triệu sanh linh. Mà nay tại Âu-châu mỗi 10 năm nhơn-số mỗi 100 mạng gia tăng được 8 mạng 7, tại Á-châu mỗi 100 mạng gia tăng được 6 mạng, tại Phi-châu mỗi 100 mạng gia tăng được 10 mạng, tại Ut-dại-lợi và tại các hải-đảo Thái-bình dương mỗi một 100 mạng gia tăng được 30, tại Bắc-mỹ-châu gia tăng được 20, tại Nam-mỹ-châu gia tăng được 15.

Lấy bực trung cả hoàn cầu thì nhơn số gia tăng mỗi 10 năm mỗi trăm được 8 mạng mà thôi. Trong 160 năm nữa thì trái đất mới đặng số nhơn khẩu sanh linh nói trên đây (5.994.000) nghĩa là trong năm 2027.

Màu da ếch

Nhiều người làm nghề nuôi ếch để bán, hoặc kẻ đi câu ếch trong các địa bao, nói rằng da ếch khi thì xám xám, lúc lại xanh dợt, có nhiều kẻ làm thịt ếch thường hay cắt gần nó lâu ngày mới rõ có thứ gán dễ thông với màu da mà làm cho màu khi thì vậy khi thì khác. Gán ấy có hai thứ: một thứ khi cử động thì làm cho màu da ếch trở nên xanh dợt, còn một thứ thì làm cho màu da trở nên xám sậm. Gán thứ nhì đây ở gần óc, lối lỗ tai ếch. Khi mình lấy tay mà chọc tới sậm, mà không rõ những còn ếch già đã trường trải việc đời, tánh hay nhân nại, nin nhọt giởi, có trán mình mà cượng đặng không đổi màu sắc chẳng?

Xin chư khanh-quan xét kĩ.

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

Chuyện cây dao

Tên linh *Rè-nô-dé* đi tân xác chú ruột vì bởi đau ung độc nơi gò má mà phải bỏ mình.

Khi an táng chử rồi thì cậu linh *Rè-nô-dé* bị cầm, gò má sưng vù, cậu

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

ta bèn nghĩ t
nói chết như
Sáng mai
mà soi mặt
nữa, bèn n
Anh em b
duyên có rồi
thầy. Quan t
và dạy uống
ngày thứ hai
nhà trong đ
thử (Uống th
Cậu *Rè-nô*
trong lòng rất
trại kêu *Ràn*
huynh! quan
gi ki cục qu
anh có hiệu c
Ràn-pa ng
mà nói: khôn
như thử *Rè-n*
kiết thiêu.
Tao thấy t
để cho ai nh
thoát đầu.
chúc ngôn
cũng chẳng l
ngón mây cũ
tao cái dao h
tao làm đầu
Nội ngày đ
buôn vò cùn
cắt không đ
Qua ngày t
chịu xộp. *Bé*
quan thấy đ
trang (hãy c
Anh ta th
hoảng kinh,
thì *Ràn-pa*
chẳng còn c
quá hậu tran
nó quá rồi. (C
bệnh hậu đó.
khỏi. Thôi l
đi, cho tao
tao làm đầu
Cậu *Rè-nô*
nghĩ một h
linh mới điề
lưng mà đ
mà hỏi: m
hối hả như
— Số là t
đặng đi đ
Mỗi

ta bèn nghĩ thầm rằng: hay là tôi có noi chết như chú tôi vậy chăng?

Sáng mai lấy kiến quan ban cho mà soi mặt thì thấy sưng lớn hơn nữa, bèn nói rằng: *Ưa ủa... lạ này*: Anh em bạn tên là *Rám-pa* hỏi duyên cớ rồi bảo cậu ta đi đến quan thầy. Quan thầy liền cho miếng tập và dạy uống thuốc giải phong. Qua ngày thứ hai quan thầy dạy chú cai nhà thương để trong sò ba chữ: *Y như thử* (Uống thuốc như hòm qua).

Cậu *Rê-nô-đê* đọc ba chữ ấy rồi trong lòng rất nghi ngại, bèn trở về trại kêu *Rám-pa* mà hỏi: *này đại-huynh! quan thầy để cho tôi ba chữ gì kì cục quá, y như thử nghĩa là gì anh có hiểu chăng?*

Rám-pa nghĩ một hồi bèn lắc đầu mà nói: không xong đâu mà *đi*... *Y như thử* *Rê-nô-đê*...cha chả hung đạ, kiết thieu.

Tao thấy thường hề quan thầy mà đề cho ai như vậy thì không thấy thoát đâu. Mấy cũng nên làm tờ chúc ngôn đi, như không có chết cũng chẳng hại gì. Mà trong tờ chúc ngôn mấy cũng nên nhớ trời lại cho tao cái dao hai lưỡi của mấy đó, đừng tao làm dấu tích.

Nội ngày đó, cậu *Rê nô đê* lấy làm buồn vô cùng, sợ thất thanh, mặt mày cắt không được chút máu.

Qua ngày thứ 3 gò mà cũng không chịu uống, *Rê-nô-đê* đến quan thầy thì quan thầy đề trong sò: *Duyệt quá hậu trang* (hãy coi qua trang sau).

Anh ta thấy 4 chữ như vậy bèn hoảng kinh, về trại hỏi thăm *Rám-pa* thì *Rám-pa* nói: rồi đời mấy rồi! chẳng còn chi nữa mà trông, *Duyệt quá hậu trang* là bệnh hậu của mấy nó quá rồi. Chú mấy cũng chết về cái bệnh hậu đó, mấy làm sao cho thoát khỏi. Thôi làm tờ đi ngôn cho mau đi, cho tao cái dao 2 lưỡi đó đừng tao làm dấu tích.

Cậu *Rê-nô-đê* đi lên đi xuống ngẫm nghĩ một hồi, chợt thấy một thẳng linh mới liền ngồi đàng kia cứ cong lưng mà đánh giầy hoài, mới kêu nó mà hỏi: mấy làm cái gì đánh giầy hồi há như vậy?

— Số là tôi muốn sửa soạn trước đặng đi đưa đám xác anh.

— Cậu *Rê-nô-đê* nghe nói như vậy bèn nhảy òm *Rám-pa* mà hôn rồi rút cây dao hai lưỡi trao cho nó, đoạn viết thơ đưa cho *Rám-pa* dặn gọi về nhà đặng mà thông cái tin buồn ấy.

Qua ngày mai, gò mà xẹp mắt. Quan thầy giao cậu *Rê-nô-đê* về trại đi tập luyện như người ta, mà cậu *Rám-pa* không có giao cái dao lại cho nó.

HÍ HƯỚC CUỘC

(Nouvelles à la main)

Có một người ăn trộm kia ban đêm đang lui cui lấy đồ bị chủ nhà bắt được, bèn nói rằng: Chủ này lếu dữ be có lẽ nào dân giầy trước cửa nói tối thứ hai sẽ về, mà sao bây giờ về sớm vậy?

Anh gian-hồ X kia đi ngang qua tiệm quay heo, ngừng chơn lại mà ngửi mùi vật thực. Có một người bạn hữu kêu mà hỏi làm gì đó, thì va trả lời rằng: Mấy không thấy tao làm gì sao, tao đang ăn bằng... lỗ mũi.

LUẬN CÁCH NUÔI HEO

(tiếp theo)
L'Elevage du cochon

Tuần rồi bôn-quan có nói mấy thứ heo tốt vậy muốn lựa giống nào đó, tùy theo ý mình. Những heo nuôi để bán, mấy con trong mà chưa dức sữa thì cũng bán theo giá heo mới đẻ. Heo tây chừng 1 năm cho tới 18 tháng thì đung sức lớn, lối chừng 9 tháng thì thịt nó ngon lắm. Heo Hồng-mao thì mỡ nhiều, Như muốn nuôi heo cho mau mập thì từ 2 tháng cho tới 4 tháng đó phải nuôi thức nó.

Hãy dùng củ khoai củ nân hoặc hèm hay là xắt dứa cũng đặng.

Có nhiều thứ củ hèm cho heo ăn thì nó có mỡ nhiều lắm, mà mỡ lại ngon nữa.

Hãy bắt từ đầu mùa thu mà nuôi dần cho tới hết mùa đông; được như vậy heo càng mau lớn lắm.

Khi nào rảnh việc ruộng nương rồi, thì kiếm củ này hột kia, dùng lấy đó mà nuôi nó thì rất tốt.

Như muốn mũi thịt heo thì phải nuôi trước khi mùa hạ nghĩa là trước khi trời nóng nực.

Hề coi vọi heo hết sức lớn rồi, thì phải làm hàng mà bán, chớ đừng nuôi nữa, hao tổn cho ổng nếu nó hết sức lớn mà cứ nuôi hoài thì một ngày kia mập, nhiều mỡ quá, phải đau mà chết.

Cho heo ăn thì phải chò có độ có lượng, chớ chẳng phải thấy nó đung món nào cũng ăn mà nói rằng đủ. Hãy nấu củ này củ kia mà cho nó ăn thì tốt hơn. Khi ban đầu thì cho ăn củ sống cũng đặng, nhưng khi nó trông trông thì phải cho nó ăn đồ chín thì nó mới mau tiêu mau lớn cho. Mỗi lần cho nó ăn thì khá trộn tằm cùng là cám mà cho nó ăn. Chừng nào thấy heo khởi sự mập tròn thì phải bớt cho nó ăn rều và củ mà phải trộn thêm bột mới đặng, cho nó ăn hèm cũng đặng, nhưng đừng cho nó ăn nhiều lắm, chẳng nên.

Phải trừ sản đồ ăn cho nhiều, đừng để cho heo ăn thiếu mỗi bữa sớm mai phải rửa cho sạch sẽ và thay rom thay lá chuối cho nó. Nhớ một tuần lễ thì tắm và kỳ cho nó dòi ba lần, bởi vì mỡ hoi mỡ chảy ra ngoài lòng làm cho nó nóng lắm.

Muốn thử chớ biết thì khá nhận bàn tay trên lưng nó, hề có hơi cứng chừng thì có mỡ nhiều và ngon đó.

Chẳng có cái chi tốt cho bằng cho nó ăn khoai nấu chín rồi khuấy ra cho nhừ. Hề heo lớn chừng nào thì phải cho nó ăn nhiều chừng nấy. Mỗi con chừng 90 kilogrammes thì nó ăn mỗi bữa chừng từ 5 cho tới 6 kilo grammes, còn hề lớn hơn nữa thì phải thêm đồ ăn mới đặng.

(sau sẽ tiếp theo)

NGŨ KIỂM THẬP BÁT NGHĨA TÂN TRUYỆN

(Les cinq épées)

HỒI THỨ VI (tiếp theo)

Tôn-chiếm-Ngao đòi các người hầu cận của Mạc-tin-Y đến hỏi thì họ nói rằng:

— Chúng tôi kiếm hoài mà không thấy Mạc-lão-gia đâu hết. Trong khi nào loạn thì chỉ nghe sát một tiếng ở trên mái nhà rất lung, tức thì không thấy Mạc-lão-gia, còn không có chi lạ nữa.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Tôn-chiến-Ngao hồ nghi lắm không biết là vì cơ gì. Bèn đến phòng Hòa-thượng mà tạ ơn cứu giúp cho mình.

Tây-trần-hòa-thượng cười mà nói rằng: Có làm chi một chút sức nhỏ mọn ấy mà người phải tạ. Nhưng chẳng hay người có thụ kinh chàng? Lão-tàng lại nghe tin Mạc-lão-gia đi đâu mất, việc này chắc có nhiều kẻ chờ chẳng không

— Tôi chính vì việc ấy mà đến đây xin đại-lão-sư tính dùm cho xem ra làm sao.

— Chẳng dám nói giấu gì tướng-quân, lão-tàng nguyên theo về dòng thiếu-lâm tôn phái, từ thừa nhờ chơi với yêu-nhơn thuật-sĩ đã nhiều. Hồi ấy lão-tàng mới ra cửa chùa, thấy ngọn lửa có màu xanh biếc, đã biết rằng giặc dùng yêu thuật rồi. Nhưng không được biết mà rượt theo thì có lẽ đem lại được. Nay thì đã muộn mất rồi phải cho người đi thám xem yêu-nhơn xứ nào rồi sẽ tính mới được.

Tôn-chiến-Ngao từ biệt trở về phòng thắp đèn không ngủ, qua sớm hôm sau, sai mấy tên thân binh ra ngoài thám đi luôn 2, 3 ngày, cũng không thấy tin tức chi hết. Tôn-chiến-Ngao loàn cho lính trong trạch hệ ai kiểm định tin tức Mạc-lão-gia tưởng không ai dám nhận lời. Xảy có tên lính canh cửa vào bẩm rằng: « Ở ngoài có một người kêu là Kỳ-Bảo và một người đạo-sĩ xin vào bái kiến lão-gia ». Tôn-chiến-Ngao thấy nói Kỳ-Bảo đến, vội vã sai người ra mời vào. Chiếm-Ngao xem thấy người đạo sĩ đó mặt mũi khôi ngô, mũi đỏ mặt trắng, tác chừng ngoài 20, cùng với Kỳ-Bảo đi vào. Chiếm-Ngao xuống thêm đón rước mời lên công quán, chia vị chủ khách ngồi chơi, rồi hỏi rằng:

— Chẳng hay vị đạo-sĩ này qui hiệu là chi, và với túc-hạ đến đây có đềm chi từ giào vậy?

Kỳ-Bảo nói: — Ngươi này là em ruột của tôi tên là Kỳ-Hồ đó, tôi mới gặp ở giữa đường, thiệt là một sự kỳ ngộ.

Nói rồi lại thuật chuyện anh em gặp nhau ở Đức-châu cho Tôn-chiến-Ngao nghe. Đoạn, đưa bức thơ của Chương-vân-Tướng cho Chiếm-ngao xem. Chiếm-n.ao xem rồi mừng lắm, nói rằng:

— Chúng tôi đang không biết nghĩ cách nào mà kiếm đặng tin tức của Mạc-lão-gia. Chẳng dè Chương-tiền-sanh lại bắt được tin ấy, và lại cậy hai vị hiền-huynh đệ đến giúp tôi, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng.

Tức thì sai dọn tiệc thiết đãi hai người. Trong khi uống rượu, Kỳ-Hồ hỏi lại sự đầu đuôi Mạc-tin-Y thất lạc ra làm sao.

Tôn-chiến-Ngao thuật hết mọi chuyện trước cho Kỳ-Hồ nghe.

Kỳ-Hồ nói: — Cứ xem tình hình như vậy thì chắc là Mạc-lão-gia bị chúng nó bắt đi chớ chẳng không. Vậy để bữa mai tôi xin một mình đi thám xem căn cứ thế nào, rồi sẽ liệu lại.

Qua buổi sau, Kỳ-Hồ vẫn an bần ra dạng đạo-sĩ, đeo một cây bửu-kiếm, từ biệt bọn họ mà đi.

Ở trong xứ đó có một trái núi kêu là núi Bàn-long, hình thế quanh co khuất khúc tựa như con rồng. Đầu núi thì ở từ Hồ-bắc chạy lại. Trong vùng đó rất nên rộng rãi. Từ tỉnh Hồ-nam đi theo đường nhỏ mà lên núi. Đến núi đó thì cách xa có 8, 9 mươi dặm; nếu đi đường nhỏ thì chỉ cách xa 70 dặm. Kỳ-Hồ bèn noi theo đường nhỏ mà lên núi. Nguyễn Kỳ-Hồ năm trước đã có qua lại núi ấy, cho nên đã thuộc hết các đường, bởi vậy cho nên đi tới nửa đêm thì đã đi đến nơi.

(sau sẽ tiếp theo).

THƠ TÍN VANG LẠI

(Petites correspondances)

Lời cho chư khan quan dặng rõ: Có nhiều vị ngày mua báo đã mang, xin hãy mua mandat gửi lên đặng Bản quán gửi tiếp cho mà đọc khỏi đứt đoạn vì lần lần có nhiều chuyện hay lắm, xin chờ ngà lòng mồm chi làm chi, vì số bạc năm nguyên chẳng nhiều, lắm khi lảng phôi hơn số ấy nữa mà không đặng ích gì.

Đã có rao trong báo chương nhiều lần, vì nạo muốn sửa nhân giới nhựt-trình thì phải trả hai cắt tiền sớ phi in lại; song còn nhiều vị gửi thơ tới

SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE

(Hãng Tàu Lục-tinh)

Đường Bangkok			Đường Lào		
Tàu Donai	chạy 17 Octobre	3 giờ chiều	Tàu Namoiuan	chạy	14 Octobre 9 giờ tối
			Tàu Atlatto	chạy	18 " 9 giờ "
Đường Cao-man			Đường Cap & Baria		
Tàu Namoiuan	chạy	14 Octobre 9 giờ tối	Tàu Annam	chạy	12 Oct. 6 giờ 1/2 sớm
Mekong	chạy	16 " 9 " "			13 " 9 " "
Attalto	chạy	18 " 9 " "			14 " 8 " "
					16 " 8 " "
					17 " 9 " "
					18 " trưa 12 giờ.
Đường Lục-tinh			Đường Tây-ninh		
Tàu Hainan	chạy	13 Octobre 9 giờ tối	Tàu Francis Garnier	chạy	16 Octobre 8 giờ tối
Khmer	chạy	15 " 9 " "			Saigon, le 11 Octobre 1913.
Mouthot	chạy	17 " 9 " "			P. le Directeur de l'Exploitation, MARGUERIE.
Đường Battambang và Angka					
Tàu Mekong	chạy	16 Octobre 9 giờ tối			

mà quên gửi hai cắt con niêm, xin chư-vị nhờ, bằng chẳng vậy Báo-quán không khi nào đòi nhân. Bồn-quản cần phải.

Anvers (Belgique)

Kính lời thăm ông đấng mạnh giỏi, sau xin ông gửi cho tôi hai vé thuốc Dragées Rabuteau.

Tôi sản lòng mà cho rằng thuốc này là một thứ thuốc rất thần hiệu vì nhiều khi tôi đã dùng nó mà bệnh uống thì họ đều dặng mạnh giỏi luôn.

Nay tôi xin ông gửi thuốc này đặng tôi cho vợ tôi uống, vì nó mới năm chỗ, đau bình mắt máu.

Nay kính
Quản-lương-y J. L.

CHƯ VỊ ĐÃ GỬI BẠC

Bồn-quản lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này, vì có long tới gửi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bản quán; ấy là sự giúp cho Bản-quan mà lo đư giữ ích mỡ mang cuộc vận mình.

Số phất nhựt trình	Số mandat
521 T. V. T. Bénélic	Bạc mặt 5 \$
1068 M. P. Saigon	5
658 L. Gocong	Mandat 5 467 161
1940 T. V. P. Saigon	Bạc mặt 5
997 N. H. K. Sadee	Mandat 5 477 409
1532 N. T. B. Vinhlong	5
426 T. Cantho	5 481 138
173 N. B. I. Baclieu	5 446 532
426 L. B. B. Cantho	5 478 309
33 N. P. T. Bentre	5 481 642
761 N. K. T. Mytho	5 480 646
400 D. C. K. Cantho	Bạc mặt 5 480 028
375 L. V. K. Longthanh	Mandat 5 426 065
811 L. B. T. Mytho	5 480 027
24 N. V. P. Hue	5 128 371
589 T. L. Giadinh	Bạc mặt 3
549 L. V. N. Cholou	Mandat 3 536 893
1631 N. T. K. Pnompenh	Bạc mặt 3
25 P. H. C. Phanrang	Mandat 3 471 77
573 T. Bianhon	Bạc mặt 1 75
374 L. M. B. Bienhoa	1 75

BÁN 800 \$ 00
Một cái xe hơi 10 H. P.

bốn chỗ ngồi máy tốt, chạy mau cho thử trước khi mua; hỏi tại nhà hàng Vélo-Sport 52, Boulevard Charner Saigon.

HÀNG

- Vải quỳ
- Hồng-mao có
- Công thư
- Vải quỳ

Thiệp để bàn
id. mông
id. mềm hơn

id. gương th
id. ngân th
id. có lỗ h
id. có lỗ h

id. hang nh
id. hang nh
id. có lỗ h
id. có lỗ h

id. hang nh
id. hang nh
id. có lỗ h
id. có lỗ h
id. có lỗ h
id. có lỗ h
id. có lỗ h
id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

id. có lỗ h

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

THƯƠNG TRƯỜNG

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) - Vải Langsa và Hồngkông (Từ ngày 24 septembre tới ngày 10 octobre 1913.)

- 1. - Vải quỳn trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thước từ 2.40 tới 3.50
- 2. - Vải quỳn trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da) từ 4.50 tới 6.90
- 3. - Vải quỳn trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) từ 2.50 tới 3.10
- 4. - Vải quỳn trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da) từ 2.85 tới 3.80
- 5. - Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da) từ 6.00 tới 7.50
- 6. - Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da) từ 3.50 tới 4.45

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Thép đen rằn dao	100 kilos	20\$00	Thiếc hạng nhứt	200 kilos	23\$00	Dầu hắc			
id. mỏng	id.	54.00	id. hạng nhì	100 kilos	7.00	Bà.	1 thùng		35.00
id. mềm hơn	id.	30.00	Thiếc tinh khiết			Cây	1 kilo	0\$23	
id. nguyên thùng	1 thùng	7.00	Créyl Jéys.	1 litre	0.90	Dầu			
Bà búng hiệu Angers	1 thiên	77.00	THAN ĐÁ			Castor.	1 thùng		125.00
có móc	id.	109.00	hiệu Cardiff	1000 kilos	12.50	Lưu sông.	100 kilos		135.00
Gạch ống Marseille	id.	33.00	id. Nhứt-Bôn	id.		Lín chín	id.	75.00	
id. cắt làm lò	100 kilos		id. Bắc-kỳ			Củi			
Gạch ciment	id.	6.50	CIMENT LANGSA	1 ngàn kil.		Đạn rĩa	100 kilos	28.00-38	
id. hạng nhứt	id.	3.50	Hiệu Dragon Bắc-kỳ	id.		Miếng	id.	29.00	
id. hạng nhì	100 kilos	0\$50	Hiệu Demarle de Lon-	id.		Ông	id.		88.00
id. có lỗ hạng nhứt	id.	3.00	quety & C° số 3	1 thùng	6.50	NƯỚC SẠCH VÀNG			
id. hạng nhì	id.		Hiệu Pavin de la Farge	100 kilos		Màu, thủy theo vàng	1 kilo	0.50-1.00	
GIẤY TĨM ĐÈO CHUÔNG	1 thước	85.00	id.			Đưng trong thùng			
id. hạng nhứt	chươngng	75.00	Vải xây dưới nước	650		B. de Zinc V. M° brové	id.	30.00	
id. hạng nhì	id.		Pavin.			en pat.	id.	45.00	
ĐỒNG MÀU VÀNG	100 kilo	300.00	Vải hiệu Dragon trong	1 bao 100 k.	0.58	Máy Singapore	1 tạ	19.10	
ĐỒNG VẠC	id.	115.00	bao	1 thùng 25 k.	17.00	Kem sữa miếng	100 kilos		38.00
id. dùng đặc ghe	id.	320.00	Đầu sản Langsa.	100 kilos		Kem thếp	id.		39.25
id. dùng đặc ghe	id.	1.00	Sắt hiệu Creusot			Ngôi Marseille	1000	75.00	210.0
GIẤY BỎI GAI TRẮNG	1 kilo	0.24-0.54	Sắt bản	id.	11.50	Ván mỏng	100		90.00
id. chỉ kềm	id.		Sắt mỏng	id.	11.50	Kem lá để giã ghe	100		
GIẤY BỎI NHUNG ĐÀU	1 kilo	1.40	Dep, vuông, tròn	id.	12.00				
Thước trẻ mới			Sắt hình chữ T.						

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

Dầu	rã lớn	th. chương	22\$00	hạng nhứt	63 tạ 400	3.50 tới 365\$00	Tôm khô nhứt hạng	tạ 64	từ 40\$ tới 40\$00	
Vèn-vèn	rã nhỏ	id.	29.00	Bong-bóng	" nhĩ	id.	không vỏ nhĩ hạng.	tạ 68	từ 25 tới 35.00	
Thuy nh	rã vuôn	id.	13.00	" ba	id.	230 tới 250.00	Tôm khô còn vỏ.	tạ 60	từ 30 tới 35.00	
Sao	rã nhỏ	id.	58.00	" tư	id.	80.00	Vàng nhựa	hạng nhứt	60 k. 400	135.00
Cải thối	vàng	1 tạ	2.00	hạng nhứt	ta 42	12.00	id.	id.	100.00	
Cây màu	vàng lọt	id.	2.50	" nhĩ	id.	8.00	Nhựa sơn thô	id.	14.00	
Gạch-tiểu	đỏ	id.	1.50	" ba	id.	8.00	Đầu phụng	ta 60	6.00 - 7.00	
Gạch ci-	sậm	1 muôn	85.00	Mây	ta 60	0.90	Hột sen	ta 60	9.00	
ment.	id.	id.	9.50	Muối	ta 45	từ 360 tới 400.00	Đầu cá	60 k. 400	23.00	
Bạch đầu	nhứt, nhĩ	ta 60 k. 4	từ 125 tới 200\$00	Tân châu.	ta 40	340.00	Mỡ heo	ta 68	40.00	
khẩu.	sa ca.	id.	từ 70 tới 85.00	Mô cây Batr.	ta 40	340.00	Dầu phụng	ta 68	40.00	
Sáp	id.	id.	từ 170 tới 180.00	Phủ yên	id.	từ 350 tới 470.00	Dầu dừa	id.	33.00	
Ca-se-u	Annam,	id.	140.00	Cửa Hàn	id.	từ 360 tới 480.00	Cải đậu khô,	Cao mên	id.	4.50
nhựa thun)	Lèo	id.	2.50	Qui nhơn	id.	từ 360 tới 480.00	Cau	id.	4.00	
Trưng cá (mắm).	id.	id.	0.95	Nam vang	id.	450.00	Xương tượng	68 kilos	25.00	
Vôi.	id.	id.	1.35	Vung.	id.	125.00	Ngà voi	60 kilos	700.00	
Vôi Bắc kỳ	100 kilos	ta 45	17 tới 20.00	Vung.	id.	74.00	Bắp trắng Nam kỳ	100 kilos	4.25	
Sừng	trầu	ta 45	19.50 tới 20.00	Vung.	id.	50.00	Bắp đỏ Bắc kỳ	id.	4.25	
hò	id.	id.	32 tới 35.00	Ngôi móc.	1 muôn	75.00	Bắp đỏ Bắc kỳ	ta 68	từ 24 tới 32.00	
nai	id.	id.		Ngôi đại.	id.	55.00	Đa	trầu	id.	40.00
				Ngôi Bắc kỳ kiểu Langsa	id.	57.00	hò	id.	40.00	
				Đũa miếng khô.	ta 45	12.00	nai	id.	40.00	
				lặt hột.	ta 40	34.00	Đá xanh vữa nhuyễn.	1 th. chương	60.00	
				chưa lặt.	ta 63	13.10	Hồ-tiểu vỏ.	ta 42	28.00	
				nhà máy.	id.	39.00	không giấy	id.	23.00	
							Tiểu số	id.	68.00	

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Absinthes			Larue Frères	thùng 15 ve	16.25	Champagnes			
Berger	1 thùng 12 litres	45.50	La Lorraine	id.	14.00	Léon Chandon	12 ve		6.00
Cusenier	id.	42.00	Pilsen	id.	13.50-17.50	id.	24 ve nhỏ		56.00
Pernod fils	id.	44.25	Stout Chat	thang nhỏ 96 ve	25.00	Asti Garcia.	12 ve		42.00
Dubied	id.	52.50	id. le Loup	id. 84 ve	25.00	id.	24 ve nhỏ		48.00
			Dragon.	24 ve		Veuve Clicquot.	12 ve		112.00
						id.	24 ve nhỏ		48.00
Bières			Bitters			Tissac Marquis de Bergey	12 ve	48.00	9.00-11.00
Gruber	thùng 48 ve	15.50	Amer Picon.	12 ve	21.00	id.	24 ve nhỏ	8.50	
Nhứt-bôn	id.	16.75	Seccrestat	id.		Tisane Phénix.	12 ve		27.00
id. hiệu Kiirn	id.	18.00				id.	24 ve nhỏ		33.50
Phénix	thùng 36 ve	7.65	Cognacs			St.-Marceaux	12 ve	35.00	
Valka	id.		Dejean	12 litres	11.50	id.	24 ve nhỏ	38.00	
Gruber colonial	id.	48 ve	Jules Robin.	id.	19.50				

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ít con niếm, xin
chàng vậ Báo-
đổi nhân.
uần cần khai.

gigue
g mạnh giới, sau xin
thước Dragées Rabu-

o rằng thuốc này là
hiệu vì nhiều khi tôi
nhĩng uống thì họ đều

thuốc này đây dạng
có mới nâm chồ, dau

Nay kính
Quan lương-y J. L.

GỠI BẠC

chứ vị kể ra sau này, vì có
trả tiền mua nhứt-trình
cho Bồn quán mà lo đều
minh.

Số mandat	
Bạc mặt 5 \$	426.065
" 5	480.027
" 5	128.971
Mandat 5	467.161
Bạc mặt 5	477.409
Mandat 5	481.138
" 5	446.532
" 5	478.309
" 5	481.642
" 5	481.646
" 5	480.028
Bạc mặt 5	426.065
Mandat 5	480.027
" 5	128.971
Bạc mặt 5	467.161
Mandat 5	477.409
" 5	481.138
Mandat 5	446.532
" 5	478.309
Bạc mặt 1.75	481.642
" 1.75	481.646
" 1.75	480.028

00 \$ 00

mỗi 10 H. P.

lời, chạy mau cho
hỏi tại nhà hàng
boulevard Charner

COCHINCHINE

g Lèo
14 Octobre 9 giờ tối
18 " 9 giờ "

ap & Baria
12 Oct. 6 giờ 1/2 sớm
13 " 9 " "
14 " 8 " "
16 " 8 " "
17 " 9 " "
18 " trưa 12 giờ.

Tây-ninh
16 Octobre 8 giờ tối.
saigon, le 11 Octobre 1913.
Directeur de l'Exploitation,
MARGUERIE.

-văn giùm

BỤT-SỬ LƯỢC BIÊN

Cuốn thứ hai in rời

Ai mà gởi cho tôi 0\$50 thì tôi sẽ gởi cho một cuốn **Bụt-sử-lược-biên** không cần tiền sớ phí. Muốn gởi mandat hoặc còn niêm mà mua cũng được

Ai mua đến 25 cuốn thì giá có 8\$40.

Ai mua đến 50 cuốn thì giá có 15.24.

Xin gởi thơ cho,

Ông Capitaine Paul Régnier (Pierre Rey),
98, rue Chasseloup-Laubal, SAIGON.

PHẢN ĐƯỜNG

TRỌN BỘ

Dẫn sự tích **Tiết-Cương, Tiết-Quy, Tiết-Giao, Phụng-Kiều, Lý-Báng.**

Giá rẻ hơn hết

2 \$ 40 một bộ 7 cuốn

BÁN

BA MIẾNG ĐẤT THỜ CỬ TÀI SAIGON

1° **MỘT MIẾNG** 0 h. 24 a. tại CHỢ-ĐÙI số họa đồ 66.

2° **MỘT MIẾNG** 0 h. 05 a. tại XÓM-CHIẾU gần nhà thờ.

3° **MỘT MIẾNG THỜ CỬ VÀ VƯỜN** 1 h. 70 a. gần đầu kinh BẠCH-ÔNG và kinh mới ở XÓM-CHIẾU.

Ai mua, xin đo nơi quán L. T. T. V.

THƠ MỚI IN

U-TÌNH-LỤC

của M. Hồ-vân-Trung

Nói chuyện Tấn-Nhơn và Cúc-Hương ở hạt Gò công, vì thương nhau mà phải đều hoạn nạn.

TẠI TIỆM LỤC-TỈNH KHÁCH-SANG

ở SAIGON trước ga xe lửa lớn

CÓ BÁN NHIỀU KIỂU

ĐÈN LÒA

(nghĩa là đèn - có mặt - sáng) hiệu Tito Landi, Marvel, The Luminous, Very-Best, Radia, vân vân...

Bán rẻ hơn các nơi.

LỤC TỈNH TÂN VĂN

REVUE FRANCO-ANNAMITE DE VULGARISATION

Édition de Cochinchine publiée à Saigon

F.-H. SCHNEIDER, Chủ nhơn.

7, BOULEVARD NORODOM — SAIGON

GIÁ BẢO VÀ CÁCH TRẢ TIỀN

Mua báo thì có hai cách trả tiền.

1° **MỘT LÀ LÚC MUA TRẢ TIỀN NGAY, THÌ TÍNH GIÁ :**

Một năm	5 \$ 00
Nửa năm	3 00
Ba tháng	1 75

2° **HAI LÀ CÁCH GÓP LẦN, chỉ đề riêng cho những người làm việc Nhà-nước, các nhà tờ, các nha lại, lương mỗi tháng không được ngoài 50 đồng, mà thôi :**

Một năm, trả làm bảy kỳ, lúc mua phải nộp ngay 1 \$ rồi cứ mỗi tháng, từ mồng một đến mồng năm tây, phải trả 1 \$. Hễ thiếu một tháng thì thời gởi báo ngay, mà những tiền đã nộp rồi phải mất, bòn quán không viết thơ đòi hỏi lới thôi chi cả, vì nếu không làm như thế thì tổn công tình toàn không đủ được. **7 \$ 00**

Báo **Lục-tỉnh-tân-văn** có bán ở những hiệu sau này :

Tại Bồn-quán **7, Boulevard Norodom.**

Cùng các phố **Saigon, Cholon, Giadinh, Dakao.**

MUA BÁO. — GỬI BÀI BẢNG BÁO. — VÀO CÁO BẠCH — THÔNG TÍN

Thì phải viết thơ cho ông chủ nhơn

F.-H. SCHNEIDER

7, BOULEVARD NORODOM, SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

Mua báo ở các số giấy-thếp cũng được không phải mất thêm tiền mandat và tiền gởi đồng nào cả.

PHÁP

(Etude de)

Tiết thứ ha của

Xét trong s năm mới biể 100 năm m 1000 năm h năm mới tim định, có nhiệ hiện, mà sự nhiều Trái đ xứ nhiều, m trong một cu thiết trí lý. Ch biệ, kêu là tới nhiều rồi có học. Phải lãn suy cho c chi đại, do sĩ khoa học thì học đó.

Société Agricole

Société des Plan

Société des Plan

Société des Caou

Société des Hev

Cie Caoutchouti

Société generale

Société Immobili

Cie de Commer

Rizerie Orient.

Rizerie Union.

Société Commér

(Rauzy et Vil

Rizeries Indoch

Société d'oxygè

La Bienhoa Ind

Cie Française

Société des Eau

Messageries fluv

Banque de l'Ind

Charbonnages

Messageries Mar

Chargeurs réun

Union commerc

Distilleries de l'

Société Indochi

Société des Cin

Cie de Commer

MỔ

PHÁP HỌC TINH LÝ

(Etude des Droits d'Europe et d'Asie)

Thư hai. — Nói về phạm lượng của pháp học (tiếp theo)

Xét trong sự ấm lạnh, còn phải đợi hết một năm mới biết được; mà cũng có sự phải đợi 100 năm mới tìm ra; cũng có sự phải đợi 1000 năm hoặc mấy nghìn năm mới tìm ra. Vậy thì các cách thức như định, có nhiều sự từ xưa đến nay mới phát hiện, mà sự chưa phát hiện chắc cũng còn nhiều. Trái đời nhiều, trải việc nhiều, trải các xứ nhiều, mới biết được việc trong một đời, trong một cuộc, trong một xứ, chưa phải là thiệt trí lý. Cho nên cái lẽ mà thoát mới phân biệt, kêu là kiến thức tầm thường; có tìm tới nhiều rồi mới phân biệt, mới là kiến thức có học. Phải đủ cái kiến thức có học, rồi lần lần suy cho có thứ tự, có ngọn gốc, từ tiền cho đến, do siển nhập thâm, vậy mới kêu là khoa học trí thức, đó là phạm lượng của khoa học đó.

Pháp học cũng là riêng một cách học ở trong khoa-học mà ra, cũng mỗi đời một khác mỗi việc một khác, mỗi xứ một khác. Có biết được bởi cơ làm sao mà khác nhau, thì mới hiệp hết cả pháp luật các đời các việc các xứ mà tỏ ra một điều giống nhau ở trong chỗ khác nhau đó.

Pháp-nho là Montesquieu (mạnh-đức-tu-eru) có nói rằng: « Các giống có khác nhau sau mới bằng nhau được: các giống có biến đổi sau mới bền lâu », vậy thì cái tri thức của khoa học pháp luật này, không có dùng pháp-luật trong một đời, một việc, một xứ mà cho làm cách như định được đâu. Cho nên pháp đời này, mỗi ngày giảng ra lại một trường thêm, mà cứ ra được hết cái nguyên lý. Chắc sao cũng có ngày hiệp cả thế giới mà tuân theo pháp luật chứ chẳng không.

Chánh-thể, tôn-giáo, địa-thể, dân-tục, mỗi nước một khác nhau, mà mỗi nước cũng lập riêng một pháp luật, đó là pháp luật kiến thức tầm thường. Hiệp hết các pháp luật mà suy cứu, mới là pháp luật có học văn trí thức.

(Sau sẽ tiếp theo).

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER, môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cùng trái-khoán là gì có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy bằng hùn hiệp buôn bán bày nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tin chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đứng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đồ chay biển, Hãng tàu đồ chay sông, Hãng đồ rượu Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trạch, Hãng cầm-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cái nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hùn cách hùn hiệp rồi thì Hãng bạc ấy sẽ giúp chỉ chẻ chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ có chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-gi. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-gi nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK	NĂM nào lập hãng	CAPITAL NOMINAL	CAPITAL APPELÉ	NOMBRE D'ACTION	VỐN hùn	DERNIER DIVIDENDE	COURS
HÀNG NÀO CÓ BÁN		Vốn định hùn	Vốn đã thu vào	SỐ PHẦN HỖN	MỖI HỖN	mỗi hùn chia lần chốt được	GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (11 octobre 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1907	150.000 \$	Piastres 300.000	3.000	Piastres 100	190	Fr.
	1909	150.000 \$	» 265.000	2.650	» 100	»	»
	1910	265.000 \$	» 350.000	4.000	» 100	»	»
	1910	400.000 \$	» 350.000	350	» 100	»	»
	1909	35.000 obligations	» 35.000	23.000	» 100	»	»
	1911	» 1.000.000	» 2.300.000	23.000	» 100	»	»
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1910	» 1.000.000	» 1.500.000	20.000	» 100	»	»
Société des Plantations d'Anloc	1912	» 3.000.000	» 1.500.000	30.000	» 100	»	»
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1910	» 3.000.000	» 3.574.550	38.000	» 100	»	»
Société des Hévéas de Tay Ninh	1913	» 3.000.000	» 3.574.550	38.000	» 100	»	»
Cie Caoutchoucière de Gia-nhan.	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100	»	»
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	» 126.450	» 94.031	2.520	» 50	»	»
Société Immobilière de l'Indochine.	1899	» 700.000	» 1.000.000	1.400	fr. 500 Ex. C. 14	frs. 41 pour 1912	»
	1909	» 1.000.000	» 1.000.000	2.000	» 500 C. 1	frs. 32,25 »	»
	1909	» 2.000.000	» 3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1912	»
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex-Or.	1911	» 1.000.000	» 1.000.000	1.000	» 500 Ex. C. 14	12-1/2 pour exercice Clôturant 30/6/11	600.—
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	» 4/.	»	»
	1884	Piastres 225.000	Đã thôi vốn lại rồi.	225	» 850 payé	200 piastres »	2.025.—
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Đã thôi vốn lại rồi.	225	» 850 payé	200 piastres »	2.025.—
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville).	1911	» 500.000	» 500.000	5.000	fr. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	»
Rizeries Indochinoises (Haiphong).	1910	» 1.000.000	» 475.000	2.000	» 500	5-1/2 pour premier exercice	600.—
Société d'oxygène et acétylène d'Ex-Orient.	1909	» 500.000	» 500.000	1.000	» 500	30 frs. pour 1911	120.—
La Biènhoa Industrielle et Forestière.	1908	» 2.000.000	» 2.000.000	20.000	» 100	6 o/o pour 1912	»
	1910	\$ 250.000 obligations	Piastres 250.000	2.500	\$ 100	8 o/o pour 1912	»
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (11 septembre 1913)							
Cie Française Tramways Indochine.					fr. 500 t. p.	43.50 fr. pour 1912	Francs 725.—
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine.					» 500 Ex. C. 22	» 20 »	» 890.—
Messageries Fluviales de Cochinchine.					» 100	» 20 »	» 300.—
Banque de l'Indochine.					» 500-125 p.	52 50 »	» 1.543.—
Charbonnages du Tonkin.					» 250 Ex. C. 25	80 »	» 1.749.—
Messageries Maritimes.					» 250 » 3	12 50 »	» 139.—
Chargeurs réunis.					» 500 » 63	25 fr. »	» 655.—
Union commerciale indochinoise.					» 500 t. p.	15 »	» 310.—
Distilleries de l'Indochine.					Part. (c. st.)	»	» 19 25
Société Indochinoise d'Electricité.					» 500 Ex. C. 27	75 fr. pour 1912	» 1.345.—
Société des Ciments Portland de l'Indochine.					» 500 » 10	» 45 »	» 910.—
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					» 500 » 10	» 50 »	» 964.—
					» 500 » 8	» 9 25 »	» 166.—
					» 200 » 6	» 20 »	» 285.—

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

PHÁP HỌC TINH LÝ

(Etude des Droits d'Europe et d'Asie)

Tiết thứ hai. — Nói về phân lượng của pháp học (tiếp theo)

Xét trong sự âm lạnh, còn phải đợi hết một năm mới biết được; mà cũng có sự phải đợi 100 năm mới tìm ra; cũng có sự phải đợi 1000 năm hoặc mấy nghìn năm mới muốn năm mới tìm ra. Vậy thì các cách thức như định, có nhiều sự từ xưa đến nay mới phát hiện, mà sự chưa phát hiện chắc cũng còn nhiều. Trải đời nhiều, trải việc nhiều, trải các xứ nhiều, mới biết được việc trong một đời, trong một cuộc, trong một xứ, chưa phải là thiệt tri lý. Cho nên cái lẽ mà thoát mới phân biện, kêu là kiến thức tầm thường; có tìm tới nhiều rồi mới phân biện, mới là kiến thức có học. Phải đủ cái kiến thức có học, rồi lần lần suy cho có thứ tự, có ngọn gốc, tự điều chỉ đại, do siêng nhập tâm, vậy mới kêu là khoa học tri thức, đó là phân lượng của khoa học đó.

Pháp học cũng là riêng một cách học ở trong khoa-học mà ra, cũng mỗi đời một khác mỗi việc một khác, mỗi xứ một khác. Có biết được bởi có làm sao mà khác nhau, thì mới hiệp hết cả pháp luật các đời các việc các xứ mà tỏ ra một đều giống nhau ở trong chỗ khác nhau đó.

Pháp-nho là Montesquieu (manh-đức-tur-cu) có nói rằng: « Các giống có khác nhau sau mới bằng nhau được; các giống có biến đổi sau mới bền lâu », vậy thì cái tri thức của khoa học pháp luật này, không có dùng pháp-luật trong một đời, một việc, một xứ mà cho làm cách như định được đâu. Cho nên pháp đời này, mỗi ngày giảng ra lại một trường thêm, mà cứ ra được hết cái nguyên lý. Chắc sao cũng có ngày hiệp cả thế giới mà tuân theo pháp luật chứ chẳng không.

Chánh-thê, tôn-giáo, địa-thể, dân-tục, mỗi nước một khác nhau, mà mỗi nước cũng lập riêng một pháp luật, đó là pháp luật kiến thức tầm thường. Hiệp hết các pháp luật mà suy cứu, mới là pháp luật có học văn tri thức.

(Sau sẽ tiếp theo).

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER, môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cùng trái-khoán là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán bấy nhiêu thứ giấy khoán-cổ ra làm sao? Chư-tôn có lẽ không rõ rằng học của chư-tôn tiền tệ chất lột được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đứng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu đồ chạy biển, Hàng tàu đồ chạy sông, Hàng đất ruộng Đông-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng đất lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hàng chm-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy. Ấy vậy Hàng-bac hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cái nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bac ấy sẽ giúp cái chỗ chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lầu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chính-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cũng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÀNG NÀO CỐ BÀN	NĂM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE d'actions số phần hùn	VỐN hùn mỗi hùn	DERNIER DIVIDENDE mỗi hùn chia lần chốt được	COURS GIA BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (11 octobre 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1907 1909 1910 1910	150.000 \$ 150.000 \$ 265.000 \$ 400.000 \$	hùn hùn hùn 35.000 \$	Piastres 300.000 2.650 4.000 350	3.000 2.650 4.000 350	Piastres 100 100 100 100	\$ Fr.
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1910	35.000 \$ obligations Francs 2.300.000	Francs 2.300.000	23.000	23.000	Francs 100	200.—
Société des Plantations d'Anloc	1912	1.000.000	1.500.000	20.000	20.000	100	135.—
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1910	3.000.000	1.500.000	30.000	30.000	100	90.—
Société des Hévéas de Tay Ninh.	1913	3.800.000	3.574.550	38.000	38.000	100	...
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan.	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	1.200	Piastres 100	...
Société générale des Hévéas du Donai.	1899 1900 1909	Francs 300.000 700.000 2.000.000	Francs 1.000.000 1.000.000 2.000.000	1.400 2.000 2.000	1.400 2.000 2.000	f. 500 Ex. C. 14 500 C. 1 Fr. 250	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25 8 o/o pour 1912
Société Immobilière de l'Indochine.	1910	1.000.000	3.000.000	12.000	12.000	Fr. 250	270.—
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex-Or.	1911	1.000.000	3.000.000	12.000	12.000	Fr. 250	270.—
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	800	f. 500 L. C. 14 Amortis Ex. C. 8	12% pour exercice Clôurant 30/6/11 4%
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Đã thổi vốn lại rồi.	225	225	850 payé	200 piastres
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville).	1911	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	5.000	f. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911
Rizeries Indochinoises (Haiphong).	1910	1.000.000	475.000	2.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	500.000	500.000	1.000	1.000	500	30 frs. pour 1911
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1908 1910	2.000.000 \$250.000 obligations	2.000.000 Piastres 250.000	20.000 2.500	20.000 2.500	100 \$ 100	6 o/o pour 1912 8 o/o pour 1912
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (11 septembre 1913)							
Cie Française Tramways Indochine.				1.500 L. p.	43.50 fr. pour 1912		Francs 725.—
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine.				500 L. C. 22	50		890.—
Messageries fluviales de Cochinchine.				100	20		300.—
Banque de l'Indochine.				500-125 p.	52 50		1.545.—
Charbonnages du Tonkin.				250 Ex. C. 25	30		1.749.—
Messageries Maritimes.				250	12 50		139.—
Chargeurs réunis.				500	35 fr.		655.—
Union commerciale indochinoise.				500 L. p.	15		310.—
Distilleries de l'Indochine.				Part. C. 27	75 fr. pour 1912		1.345.—
Société Indochinoise d'Electricité.				500 Ex. C. 27	45		810.—
Société des Ciments Portland de l'Indochine.				500	50		884.—
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				250	9 25		166.—
				250	20		285.—

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tàn-vản giùm

giùm

VENTE VOLONTAIRE

Aux Enchères Publiques

LE MARDI 21 OCTOBRE 1913

Par le Ministère de MM^{es} FLEURY et TERRIEN

Commissaires-Priseurs à HANOI

MATÉRIEL ET OUTILLAGE

DE

L'USINE A PAPIER DU GRAND BOUDDHA

Consistant en :

Machines à vapeur
Chaudières à vapeur.
Souffleur Koerting.
Ventilateur.
Injecteur Giffard.
Lessiveurs sous pression.
Lessiveurs à air libre avec circulation de lessive.

Machine à couper le bois 6 lames.
Transporteur à bois.
Meules en Granit et Mouvements.
Meules en fonte
Piles défileuses.
Piles raffineuses.
Pile blanchisseuse.
Moulin à Chlore.
Pompes à pâte spirales.

Carreaux pour caisses d'égouttages.
Pompes centrifuges, canalisation pour l'aspiration et l'arrivée de l'Eau au réservoir de l'usine.
Bâches et réservoirs à eau.
Cuiviers à pâte avec pompe différentielle à eau et à pâte.
Vannes de distribution.
Tubulure de distribution eau et pâte

MACHINE A PAPIER

Comprenant :

Epurateur plat secousse à rochet.
Epurateur cylindrique Wandel.
Cylindres de fabrication pour le carton.
» pour le papier.
Presse spéciale pour le carton mécanique.
Presses coucheuses.
Batteries de 6 Sécheurs de papier.
» 2 Sécheurs de feutres,
Coupeuse en long,
Bobineuses mécaniques.
Calandre 6 rouleaux dont 2 en papier.
Formes pour la fabrication du carton à la main.
Formes pour la fabrication du papier à la main.
Flôtes pour le carton et le papier à la main.

Presse à vis sommiers et montants en bois.
Presse hydraulique montants sommiers en fonte.
Laminoin.
Massicault rognant sur 3 côtés.
Tubulure de vapeur en cuivre.
Tubulure en fonte et en tôle pour la distribution de l'eau.
Chiffons triés et lessivés non blanchis.
Matières diverses pour la fabrication du papier.
Outillage d'atelier de réparation. — Tour, scie à ruban, machine à percer, étaux, enclumes.
Générateurs d'électricité.
Transmissions. — Arbres, chaises, papiers. — Coussinets, poulies; manchons, etc.

Matériaux de construction : 300 M³ environ de pierre de taille provenant des portes de la citadelle.
Charpentes en bois et en fer. — Bois en grume, ferrailles et déchets divers.

Il sera reçu des offres pour l'ensemble du matériel de l'Usine qui pourra être divisé en trois parties pour la fabrication :

- 1^o du carton seul;
- 2^o du carton et du papier d'emballage;
- 3^o du carton, du papier d'emballage et du papier blanc.

LA VENTE AURA LIEU ROUTE DU VILLAGE A PAPIER

en plusieurs vacations dont les dates seront indiquées ultérieurement.

Pour tous renseignements et pour visiter s'adresser : Sur les lieux, route du Village à 'Papier. Chez MM. FLEURY et TERRIEN de la COUPERIE, Commissaires-Priseurs, rue Jules-Ferry (salle des ventes).

Chez M. F.-H. SCHNEIDER, 20, Boulevard Carreau, à Hanoi, ou 7, Boulevard Norodom à Saigon.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua như trình Lục-tính-tân-văn giùm

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào **biệt xài** thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vị: một là giá rẻ làm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIỆT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

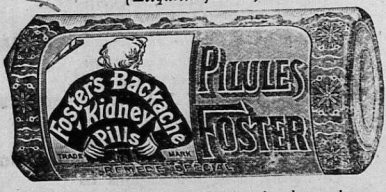
ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸
 人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液毒諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎臟積司藏有虧血中毒液蔓
 延遍體病恙迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮膚黃肌瘦等症且腎
 病不加劇速速異常稍不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎丸
 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膀胱
 丸之品藥採選精良本草藥料
 配製而成功效靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均服如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 二丸如
 結可服三丸及大便通順止

La Véritable Marque
 (Etiquette jaune.)




PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens

Tại nhà in ông F.-M. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON
CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. - Day
 nhiều món rất khéo, bia vè đẹp.
 Giá 0 \$ 40
 Tiền gửi 0 04

NĂM CHỤC NĂM DANH TIẾNG
PHẢI COI CHỪNG ĐỒ GIẢ MẠC
 HÃY NÀI CÁI KÝ TÊN: MIDY

SANTAL MIDY
 (Sân-tan Mi-đy)
 Thuốc này hiền và tinh hảo để trị bệnh đau lậu, mới
 củ gì đều thần hiệu, (không có dùng thứ Copahu và
 không cần thực).
 Mỗi hoàn học đều có đóng hiệu MIDY. 
 Có trữ tại tiệm thuốc ông RENOUX, bảo chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng bảo chế
 y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM
 THIẾT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
 Của ông lương-y GUILLIÉ
 Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 dưỡng của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HỒ ĐAI,
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
 TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.
 Ấy là một thứ THUỐC XÒ rẻ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó lấy li m.
 Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.
LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XÒ
 nữa cũng rứt trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
 của quan lương-y Guillié.
 Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9.
 ở tại đó thành PARIS.
 VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

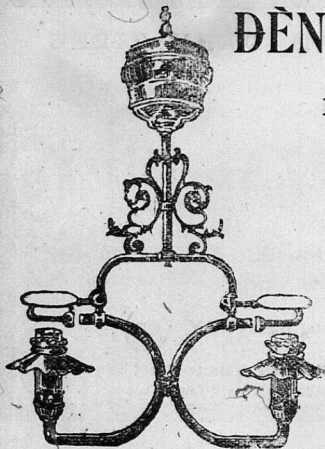


HANG-TAU
 Thành-phố cùng
 cách như
 háng tàu, xin niệ
 - Tiệm tới có thờ
 đương thời đượ
 đều uhe. - Coa s
 khỏe khoan quá l
 ó việc khéo không
 i-có niệ tinh, đén

HỮU-SANH
 (Cầu-ông-Lãnh)
 gare xe lửa.)
QUANG-ĐẦU:
 0 \$ 10
 0.30
 1.50
 4.00

F.-M. SCHNEIDER
 dom. - SAIGON
 0 \$ 60
 0 06

mat số 36
Bán SÙNG
 kiêu, Bì,
 ĐỒNG-HỒ
 lại giá r
 ơ như vậy:



ĐÈN LÒA HUẾ KỶ

Lâu hư mắt sống.
Không hề ống khói.
Không hanh hao.
Chẳng hề nguyệt.
Chẳng hề lu.
Đốt mau.
Càng ngày càng sáng
sủa.
Sức sáng 300 đèn lạp.

Có bán tại tiệm Lục-tính khách
sạng ở tại Saigon, trước ga xe
lửa lớn.

Có kiểu 1 ngon, kiểu hai ngon, kiểu 3 ngon, kiểu treo giữa nhà, kiểu
treo dựa vách, bằng thau, bằng đồng, v.v., v.v.

THỨ THUỐC HOÀN BẠC

HIỆU

MORRHUOL

CHAPOTEAU
MO-RU-ON
SA-BO-TO

Hay hơn dầu
gan cá làm cho
khi uống khỏi
nhờm.

Nó là một vị
thiên hạ hay dùng
trị ho gió, ho
lao, ho tởn.

Mỗi cái trữ tại đường
Vivienne, Paris, môn bài
số 8.



CAPSULES

DE

MORRHUOL

CHAPOTEAU

LE MORRHUOL supprime le
goût répugnant de l'huile
de foie de morue.

LE MORRHUOL est beaucoup
plus efficace que l'huile
dont il contient tous les
principes actifs.

LE MORRHUOL est populaire
pour guérir les rhumes, la
bronchite, le catarrhe.

Dans toutes les Pharmacies
Vente en Gros: 8, Rue Vivienne, PARIS.

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Từ vị có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ.	FRS
Broché bià mỏng.....	6 \$ 00
Cartonné bià dày.....	6 \$ 80
Đĩa dư môn học. — Leçons élémentaires de Géographie. par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAL.	0 \$ 60
Leçons élémentaires de Géographie, par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province:	
GIADINH.....	0 \$ 35
LONG-KUYEN..	0 \$ 35
Deuxième livret: La Cochinchine.....	0 \$ 35
Đại pháp công thần. — Livre de lecture en quốc-ngữ, par LÊ-VĂN-THOM.....	2 \$ 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
Nam việt sử ký môn học độc bản. — Lectures sur l'Histoire d'Annam. par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAL.	0 \$ 60
Toán pháp — Arithmétique élémentaire par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LÊ.....	0 \$ 60
Grammaire Française. — Mèo langsa Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — Edition annamite, par L. MOSSARD.....	1 \$ 00
Nữ tác. — Devoirs des filles et des Femmes, par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ.....	0 \$ 35
Premières Lectures Scientifiques. — Les corps bruts, par H. GOURDON. — Edition en français. id Edition en quốc-ngữ.	0 \$ 35
Bát vật sơ độc nhập môn.....	0 \$ 35
Kim-Vân-Kiều, poème populaire annamite, par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ.....	1 \$ 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỀU (có hình)...	2 \$ 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — Gâteaux et confitures annamites, par Agnès NGUYỄN-THI-QUAN (couverture artistique)...	0 \$ 40
Lectures Françaises, par A. CARRENE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	1 \$ 00



Thuốc mang sự diệu làm Mọi gói có đề mouchoir hãy đem ai ở xa xa minh dặt Có m này khắp

ĂN
Schneider

ais- Prit
h par
..... 6 \$ 00
..... 6 \$ 80
s clé-
par H. 0 \$ 60
AI...
ogra-
ince :
..... 0 \$ 35
YEN... 0 \$ 35
chinh-
..... 0 \$ 35
re de
LÉ...
..... 2 f. 50
nnam
AYBON
..... 0 \$ 35
divret.
e độc
histoire
AYBON,
-MAL... 0 \$ 60
e élé-
TRÂN...
..... 0 \$ 60
Mèo
re, par
Edition
D... 1 f. 00
et des
vona-
..... 0 \$ 35
entfi-
par H.
ançais.
c-ngũ.
c nhập
..... 0 \$ 35
pulaire
vong-
..... 1 \$ 00
ons de
nhĩ)... 2 \$ 00
nnam.
anna-
EN-THI-
que)... 0 \$ 40
A. CAR-
poles en
..... 1 \$ 00

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Cửa Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bệnh hoan chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại l'Ab-baye de San-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

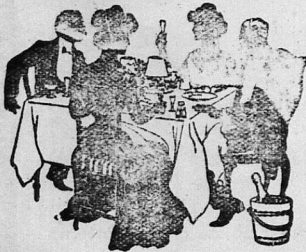
Hãy coi cho kỹ kéo làm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhũn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc diều hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoan, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diều lấm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp dễ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thường (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hàng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông-Dương.



TÌ VỊ CÓ BỊNH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tí vị có bệnh thì lấy làm hiềm nghèo cho mình lắm phải dự bị cho nghiêm nhặt vì trong cơn nắng nực tí vị hay loại-đọa là vì có nhiều cơ.

Một là nó hay làm cho vật thực mau ế, hai là tại mình năng dùng nước đá mà uống rượu làm cho tí vị ra yếu ớt, ba là vì mình hay ăn đồ sống sít chua chát.

Mỗi năm trong mùa nắng hăng có nhiều người chết vì bệnh kiết, như là những người có tí vị không đặng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tí vị không đặng tốt thì phải mau mau mua thuốc Pilules Pink mà uống, chớ khá diên trì. Thuốc Pilules Pink dễ uống lắm và lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hoản thì đủ

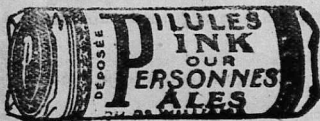
Tiệm thuốc nào cũng có bán.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



Thuộc chữa bệnh đi ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được việc đi ta và giức đầu mây sốt.



茲有英列薄荷水主治
瀉症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
即愈

KHOẢN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong
và nửa ve. Thạch-lâm-bình (kể) — Đau máy chỗ lết-lết

VICHY GRANDE-GRILLE | trị bệnh đau gao
và bệnh đám.

VICHY HOPITAL | trị bệnh thương tí, trường nhiệt

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng
thứ nước nào mình muốn dùng

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối lý mà ra. —
Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
hoản thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xí
(môi-khi-chất).

Tại nhà
7, Bôn
LECTUR
soạn, gồm nh
Trước hết
lúc thanh trị
các thứ chuy
GIÁ
Tiền

HÀ
++
HIỆU



LA
HỒN
KHÁ

Tại nh
7, B
ĐỊA Đ
ông Russi
song day
CÓ BÓN
GIÁ
Tiền

Tại nh
7, B
NAM V
1° Sơ kh
2° Bời n
3° Bời N
GIÁ
Tiền

該有夷洲薄荷水主治
瀉症及溫熱頭痛甚是

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrère
soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.
- Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến
lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ
các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gửi. 0 10

HÃY HỎI THỨ
+ + **HỘP QUET**
HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC + + +

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chữ Langsa
ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi,
song dạy đủ các địa hạt khác trong tỉnh này.
CÓ BỐN TÂM BẢN BỐ.

Giá 0 \$ 35
Tiền gửi. 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1. Sơ khai nước annam.
2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0 \$ 35
Tiền gửi. 0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO
CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna
(vàng, đỏ, đen)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm
thực bất tẩn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX
dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng
những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.
TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhật hạng bảo-tê-sir, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-A, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

PHOSPHATINE FALIÈRES
LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng chủ tiệm là G. RENOUX
Nhật hạng bảo-tê-sir, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-A, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

* **LỜI RAO RẤT TRỌNG HÈ.** — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực
rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sáu bảy tháng, như là tòng khi dứt sữa nó, hoặc
trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho đẻ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương,
nó ngừa phỏng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, tả bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

ỦY

VICHY ETAT

TINS

uang, bình Phong
y chỗ tốt-lúa.

bệnh đau gao
bình đàm.

l, trường nhiệt
l cho trắng

bi lý mà ra

ống chừng 2, 3

don nước xit

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hòng-dèn-dôi và hòng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hơi, ván ván.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quí-khách chớ ngại, hãy đòi gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tốt sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phi-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 01. 90 tới 3 \$. 50.

Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TINH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nói về tình Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản và v.v.

Giá 0 \$ 35
Tiền gởi. 0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bỏ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là : Saint Raphael Ducos.

Hàng này cũng có bán tử sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tử « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : V^{ve} Cliequot-Ponsardin.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié *Impression confazma au*

livrage à mille cinq cents ex
Saigon, le 16 Octobre 1913

Vu pour légalisation de la signature
de M. _____

Saigon, le _____ 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

ntal

OUTIER

plus
our
moins

Av. Malakoff
à Clichy

chez tous les
Agents.

CAO-SU

ntal

NG »

dại Diện

d Charner,

Charner, Sai-

trée d'Adran

Luro, Bakao-

Auto-Sport",

et Bonnard,

AL "

Manufacturé

ran

SCHNEIDER

SAIGON

NHẬP MÓN

Luân về loại

0 \$ 85

0 \$ 85

0 \$ 04

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VINH-KY

SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìá..... 8 \$ 00
Có bìá..... 8 \$ 30
Lưng và góc bằng da.. 7 \$ 00
Bìá mềm đẹp lưng đính
chữ vàng..... 8 \$ 00

Người mua xin đính tên mình
trên lưng sách đóng kỹ thi dặng.

Tiền gửi..... 0 \$ 24

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-
sa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới
3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì,
ngòi viết, thước, gomme
cùng các đồ dùng cho học trò
các trường.

Ái muốn mua thì gửi thơ lên
ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải
đóng bạc trước mà lãnh đồ
(contre remboursement)

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises

Ông GARRÈRE

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay
và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-
sa sơ khai cho đến lúc thành
trị bây giờ, sau hơn một trăm
bài đủ các thứ chuyện khoa
ngôn ngữ.

Giá..... 1 \$ 00

Tiền gửi..... 0 \$ 10

CÓ TRỮ TẠI TIỆM THUỐC THƯƠNG-DANG
CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

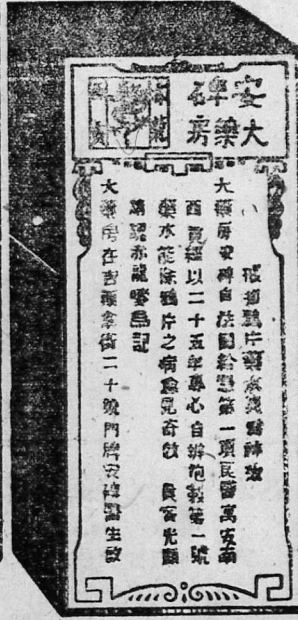
Nhiệt hàng bảo-tử-sư Sài-gòn — góc đường Bonnard và đường Catinaut
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE Chơn

KÍNH CAO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PIÊN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu SOLUTION R số 1 của ông Điều-chế-y-khoa-lãn-si HOLBÉ làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc SOLUTION R này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lăm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần diệu là thế nào.

Hiện XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc SOLUTION R này đã cầu chứng nơi toà Sài-gòn và nơi THƯƠNG-MÃI-BỘ tại Đô-thành PARIS rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông HOLBÉ, điều-chế-y-khoa-lãn-si là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (compte-goutte) và cách dặng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dặng. Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chừng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lăm.

LỤC TỈNH TAN VAN

Mỗi Tuần Đàng Bão Ngay Thứ Năm

NAM THỨ BÀN

SỐ 287

LEUDI 23 OCTOBRE 1913

MỤC LỤC

- 1 - Lời rao.
- 2 - Công văn lược lược.
- 3 - Nam-ky soái phủ.
- 4 - Văn hiến tân văn.
- 5 - Hoàng-đế Đức-quốc ban thưởng các vị đứu thân năm ngoái.
- 6 - Lương truyền.
- 7 - Ai diên.
- 8 - Đăng-đương thời sự.
- 9 - Các lời ước xin của Hội-đồng Quân-hạt.
- 10 - Nam-ky tổng luận.
- 11 - Kim-Vân-kieu tân di.
- 12 - Cọc đồng tân văn.
- 13 - Truyền bá người ngo-lâm-phào-thứ.
- 14 - Hướm cứu địa dư.
- 15 - Mãi hòa mới dân.
- 16 - Trình cúng chư vị hay đặt quán số nơi tiệm may chếc đồng hay.
- 17 - Cúng thí sát mã có nhiều thứ.
- 18 - Trị bệnh yếu phạp.
- 19 - Chạy đàng mở mắt đàng mới, chạy thảy cámc thay con.
- 20 - Việt-nam thời đệp.
- 21 - Hội-khiết tập vốn canh-nông.
- 22 - Thuốc chữa tiểu-điên Marmé.
- 23 - Rượu Absinthe Jules Pernod.
- 24 - Rượu Champagne Mareler.
- 25 - Luân nghề buôn đườ-khố.
- 26 - Từ-đo điển đàng.
- 27 - Saigon thời hải.
- 28 - Cuộc chơi cho liêu-khiên.
- 29 - Thơ về có danh.
- 30 - Thơ tin công lat-xơ hơi.
- 31 - Báo 8000 số mới cái xe hơi 10 H. P.
- 32 - Thuốc Quinin Laboratoire.
- 33 - Bút sử lược biên.
- 34 - Lời rao Pháo-tượng.
- 35 - Bán hạ miêng đất thổ-cao tại Saigon.
- 36 - Thơ U-Tỉnh-Lục.
- 37 - Lời rao bán Đền-Đóa.
- 38 - Chú ý của số báo.
- 39 - Hàng tiêu-lục thanh.
- 40 - Đông-dương thanh-đô-thi.
- 41 - Pháp học tinh lý.

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAHITE

P. H. SCHNEIDER

7. - Boulevard Norodom, Saigon

M. J. B. SCHNEIDER & Co. 101
 101 Boulevard Norodom Saigon
 101 Boulevard Norodom Saigon

M. J. B. SCHNEIDER & Co. 101
 101 Boulevard Norodom Saigon
 101 Boulevard Norodom Saigon

M. J. B. SCHNEIDER & Co. 101
 101 Boulevard Norodom Saigon
 101 Boulevard Norodom Saigon

M. J. B. SCHNEIDER & Co. 101
 101 Boulevard Norodom Saigon
 101 Boulevard Norodom Saigon

LỊCH TÍNH TÂN VÂN

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nôrodon. - SAIGON

**DẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH
LÀM DẦU**, của ông LÊ SƠN, bằng chữ
quốc-ngữ.

Mỗi hũ, bán cho những người lập vườn dừa,
vì dạy đủ cách cũng chỉ chỗ nơi mua bán, giá chỉ
lại dạy đủ các cách cho khỏi chúi và những
đều hư hại khác.

Giá 1.500
Tiền gửi 0 10

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nôrodon. - SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh-Kỳ
chọn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bia.	6 00
Có bia.	6 30
Lưng và góc bằng da.	7 00
Bìa màu đẹp lưng đính chữ vàng.	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách
đóng kỹ thì càng.

Tiền gửi. 0 24

Le
PNEU-VÉLO

Continental
TYPE-ROUTIER

*Durée plus
pour
coûter moins*

Paris - 146, Av. Malakof
Uaines à Cliehy.

En vente chez tous les
Bons Agents.



CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chỉ ông đủ màu

Nếu mỗi lần
mua **VẢI** mua **CHỈ**
mà các bà các cô biết.

NÀI CÁC NHÃN HIỆU

RD 2 đính hai bên đây

thì bé gi các bà
các cô cũng
lợi được
PHÂN NỬA
(50%)
vì
hàng hóa **TỐT**
mà lại
CHẮC

Chỉ trái

DUMAREST & FILS
18" 50
20 YARDS
Vải quỳn đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE
C.B. 100
CARTIER-BRESSON & PARIS.




Nhà **DUMAREST & FILS**, Saigon, Boulevard Charner

VỎ XE MÁY BẰNG CAO-SU
HIỆU

Continental

KÈU LÀ
« **VỎ MÉKÔNG** »

Và có bán nơi các tiệm đại Diện
ke ra sau này!

M. LE-VAN-BA, 51, Boulevard Charner,
Saigon.

M. KY-NAM, 105, Boulevard Charner, Sai-
gon.

M. NAM-HONG-PEAT, Angle rue d'Adran
et rue Hamelin, Saigon

M. Pierre ODIN, Boulevard Luro, Baka-
Saigon.

MM. TOURNIER & Cie, "Auto-Sport",
Angle Boulevard Charner et Bonnard,
Saigon.

Có bán ở:
tại thêm lớn hiệu
"CONTINENTAL"
Socié Anonyme de caoutchouc Manufacturé
Saigon, 3, rue d'Adran

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nôrodon. - SAIGON

BẮC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN
CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn. Luân và tôi
KIM, THUY, HÒA THÒ-văn-vân.

Bằng chữ Langsa.	0 36
Bằng chữ quốc-ngữ.	0 36
Tiền gửi mỗi cuốn.	0 04

CÓ MỘT M...

Bán
là t...

APER...

SAIG...

ÔNG F...

T...

Ông T...

IN LA...

Không l...

Có hi...

Lưng và...

Bìa m...

chữ v...

Người...

trên lưng

Tiền g...